**Trung Trung Đỉnh**

Lạc Rừng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần I](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Phần II](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Phần III](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Phần IV](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Phần V](%22%20%5Cl%20%22bm6)

**Trung Trung Đỉnh**

Lạc Rừng

**Phần I**

Tôi rút khỏi hang đá lúc chập choạng tối. Khi ấy tôi chẳng nghĩ được gì nhiều, ngoài việc làm thế nào thoát khỏi họ, những người khác tộc mà tôi rất sợ hãi. Rõ ràng họ đang trù tính hại tôi, nếu tôi không tự tìm cách giải thoát. Mới đầu tôi giả vờ ngủ, trong lúc họ xúm quanh đống lửa nướng những con chuột, những con nhái đá. Rồi họ uống rượu cần, ăn thứ thịt nướng khét mù ấy, thì thầm to nhỏ. Tôi cố nằm im, he hé mắt quan sát. Hình như họ đang bàn cách khử tôi, và tôi lạnh xương sống mỗi lần trong số họ có người bỗng dưng nói to, hoặc bỗng dưng đứng dậy. Cuối cùng rồi cũng êm. Họ lơ mơ say, nằm ngả ngốn ngủ. Tôi lựa thời cơ chuồn lẹ ra cửa hang. Họ là đám dân chạy địch càn, hoặc đại loại giống như vậy. Còn tôi, một chú lính miền Bắc mới vô, sau trận đánh đầu tiên, bị lạc đơn vị. Họ tóm được tôi khi tôi liều lĩnh mò vào đám rẫy cũ đào những khóm sắn, kiếm cái ăn. Ba khẩu súng chĩa vào tôi khi tôi đang hí húi dùng dao găm đào. Tôi kinh hoàng ngã bật ngửa. Họ dùng báng súng đè cổ tôi xuống. Tôi giãy giụa trong cơn tuyệt vọng, hoàn toàn bản năng. Họ trói tôi bằng dây dù, giật cánh khuỷu, đẩy tôi về hang. Tôi rên rỉ khóc vì khiếp sợ và vì không hy vọng van xin để thoát. Họ lầm lũi và lạnh lùng đến căng thẳng. Mỗi người cầm một con dao quắm đi ra, đi vào. Có người khoác cả cây cung, hình như để uy hiếp tôi. Tôi không thể tả được nỗi sợ hãi và tủi phận của mình, cho mãi tới khi có một người trẻ tuổi đi đâu đó về. Anh ta cũng trạc tuổi tôi. Người trẻ tuổi cởi trói cho tôi trong khi những người kia sôi nổi bàn tán gì đó. Hình như họ đang nói về tôi thì phải. Tôi không biết tiếng họ, chưa có khái niệm gì về phong tục tập quán cũng như lề lối sinh hoạt của họ. Tôi thấy người trẻ tuổi nhìn tôi không có vẻ ác ý và tôi nhìn lại, thầm hy vọng anh ta hiểu cho hoàn cảnh của tôi. Tôi thấy anh ta cũng đóng khố cởi trần, nét mặt cương nghị, từng trải nhưng non tơ và hiền hậu. Tôi lả người tựa vào vách đá sau khi dây dù được tháo và anh ta mỉm cười, nói tiếng Kinh:
- Mày tụt tạt, ưng theo địch à ?
Tôi run lẩy bẩy, mếu máo, chẳng hiểu tụt tạt nghĩa là gì, nhưng qua cách nói của anh ta, đoán là xấu, liền nói:
- Không. Em không tụt tạt. Em bị lạc đơn vị.
Gần như cùng lúc tôi vừa nói xong, một ánh chớp nhóa ngay trước mặt sau tiếng “phựt!” khô khốc. Tôi co rúm lại. Mũi tên cắm phập củ sắn tươi trên gờ đá, phía sau gáy tôi. Họ cười rộ lên thích thú. Tôi vẫn run lẩy bẩy.
- Mày ở đơn vị nào?
Người trẻ tuổi kéo tôi dậy ngay ngắn, hỏi. Tôi nhanh nhảu trả lời:
- Em ở... ở Chín Nhăm.
- Tầm bậy! Tầm bậy quá! - Anh ta thốt lên và đứng dậy gãi ở khoeo chân. Một con vắt to mọng rơi xuống đất. Anh ta nhặt con vắt ném vào lửa rồi nhìn tôi, nói:
- Mày nói tầm bậy!
- Em ở Chín Nhăm thật mà. - Tôi phân bua.
- Bộ đội Chín Lăm không có tụt tạt! - Anh ta khẳng định rồi ngồi xuống, đối diện tôi.
Tôi vẫn run lẩy bẩy một cách thảm hại. Trong người tôi không có giấy tờ. Không có gì hết. Anh ta cầm củ sắn có mũi tên xuyên qua, nói gì đó với mấy người kia, rồi bảo tôi:
- Được. Còn thử thách coi cái đã! - Anh ta đặt củ sắn sát than lửa, nướng. Rồi vít cần rượu uống. Tôi len lén nằm xuống. - Làm cách mạng không phải bình thường đâu.
Anh ta liếc nhìn tôi làu bàu. Tôi im thít. Họ bắt đầu ê a hát. Mỗi người hát một phách, nhưng lại có vẻ cùng chung một nội dung. Tôi giả vờ ngủ. Lòng thầm mong họ cứ hát thế. Và sau đó tôi ngủ thật.

\*
\* \*

Tôi bị họ bỏ quên trong xó tối có tới vài ngày. Tôi thấy người trẻ tuổi cùng mấy người đàn ông thay nhau đi, chiều chiều gùi về hang những gùi sắn lớn và vài thứ rau rừng. Còn mấy người đàn bà suốt ngày quẩn quanh bên đống lửa, với nồi súp sôi ùng ục, bốc mùi hăng hắc. Họ ăn sắn với thứ súp ấy. Tôi cũng được họ cho ăn, nhưng vừa chạm môi đã ói ra. Súp có mùi thum thủm rất dễ sợ. Cuối cùng tôi chỉ ăn sắn nướng với muối. Những người đàn ông về tới hang đá là sà ngay vào hút rượu cần. Họ uống được một lúc là nghiêng ngả hát ề à. Hát nhỏ và dai, tưởng như không bao giờ dứt, với một vài giai điệu đều đều, buồn não. Thỉnh thoảng có người nhớ tới tôi trong cơn say. Họ không bắn dọa tôi nữa. Nhưng họ nhảy nhót quanh tôi, như thể tôi là con vật sắp đem ra tế thần.
Máy bay Mỹ quần đảo suốt ngày đêm trên đầu. Chúng bắn đại liên cả đêm. Thỉnh thoảng bom nổ rung chuyển và sau đó là tiếng hú của đạn pháo. Nhưng ở trong hang đá này thì rất bình yên. Tôi sống trong trạng thái mê muội, u tối và nơm nớp lo sợ. Thực ra tôi không hẳn là tù binh. Nhưng càng không phải là khách. Những người đàn bà gần như chẳng chú ý tới tôi.
Họ cho tôi ăn và quên tôi ngay sau khi tôi nằm xuống chỗ của mình. Lúc nào tôi cũng mong người trẻ tuổi. Có anh ta, dù sao cũng bớt căng thẳng. Cái hang đá trên triền núi cao chất ngất này, vừa ngóc ngách lại vừa thoáng, rất lạ lùng là có một khe nước rỉ ra. Họ khéo léo bắc cái máng bằng nứa, nước chảy tong tỏng suốt ngày đêm, đủ cho việc nấu nướng và uống rượu cần. Hình như nhu cầu về nước của họ cũng chỉ có thế. Tôi bị ngứa ngáy khắp người và tôi rất thèm ánh sáng, thèm thoát được ra khỏi cái hang này, trước hết là tắm, còn sau đó muốn thế nào cũng được. Và tôi đã làm theo ý muốn của mình. Tôi ép người trườn theo lối mòn giữa hai khe đá sắc, định tuột xuống hố thì có tiếng hô, không to nhưng rất gắt:
- Đứng lại! Mày ưng trốn lũ tui theo địch à?
Tôi chưa kịp hoàn hồn thì bị hích một cú đau điếng, bằng mũi súng, từ phía sau. Và tôi ngã sấp. Tôi co rúm người vì sợ hãi. Ba bốn người xúm vào trói tôi như trói con vật. Họ nói gì đó gay gắt lắm. Người trẻ tuổi sau khi hô tôi đứng lại, giờ đây lạnh lùng cùng cánh đàn ông đẩy tôi về lại hang đá, không nói thêm lời nào. Anh ta lặng lẽ nhìn tôi. Tôi nằm quay mặt vào vách đá, khóc. Tôi khóc cho thân phận khốn khổ của mình. Trước khi vào Nam chiến đấu, tôi không thể hình dung được số phận tôi lại rủi ro theo kiểu này. Tôi khóc, nhưng lại sợ, nên chỉ co người, cố ghìm tiếng nấc.
Càng ghìm nén, hình như tiếng nấc càng bật ra to hơn. Và tôi hoảng hốt giụi mặt vào đầu gối. Chưa bao giờ tôi cảm thấy cô đơn, tủi thân đến chừng ấy. Hồi còn ở đơn vị huấn luyện, và cả khi hành  quân vào Nam, tôi chỉ nghĩ tới những trận đánh lớn, những tiếng hô xung phong, và tôi luôn mơ trở thành  dũng sĩ diệt Mỹ. Mọi điều giờ đây đảo ngược đến khủng khiếp thế này ư? Nó nhanh đến thế này ư? Giống như trong cơn ác mộng. Tôi đã đái ra quần từ lúc nào? Và tôi bị sặc khói đạn, đã bóp cò súng từ lúc nào? Rồi tôi vấp ngã trong khi cố ngóc dậy chạy theo bóng anh Tự và anh Hùng, nhưng chẳng thấy họ đâu cả. Hai người được phân công kèm tôi vì tôi là lính mới. Tôi rú lên khi bị hất vào bụi gai. Không còn súng. Không còn gì cả. Sau đó là khói và im lặng. Im lặng đến rùng rợn. Tôi không còn nhận ra địa hình và tôi không dám hành  động gì. Sau đó là điên loạn, sợ hãi và hoang mang. Tôi chạy vào phía núi, leo ngược lên, chui được vào một cái lán cũ , người ta làm từ hồi nào và không biết để làm gì. Tôi cuống lên vì sợ hãi và chỉ có sợ hãi choán ngợp tôi. Đôi lúc tôi cảm thấy ứ nghẹn khi nghĩ tới anh Tự và anh Hùng. Tôi không thể tin được trận đánh ấy gọi là trận đánh. Chúng tôi phục kích và bị chúng phục lại! Tất cả chỉ có thế. Sau sự sợ hãi và hoang mang là tới đói. Tôi chỉ nghĩ tới cái ăn và cái uống. Tôi lần theo một con đường mòn, vừa mong gặp người lại vừa sợ hãi. Con đường ngóc ngách và hun hút dẫn tới những cây sắn già xen kẽ cây rừng. Tôi còn mỗi con dao găm và tôi hặm hụi đào sắn. Họ tóm được tôi không ồn ào trong khi chính tôi vô cùng hoảng loạn.
- Anh có tên gì? - Người trẻ tuổi sau khi uống rượu, ngồi sát vào tôi vừa cởi trói cho tôi vừa hỏi. Nhìn nét mặt anh ta, tôi biết, anh ta có vẻ thương hại tôi. Tôi quệt nước mắt cố ngồi dậy, lắp bắp:
- Em tên Bình. Còn anh? - Tôi mạnh bạo hỏi.
- Tui có tên Bin. - Anh ta toác miệng cười, gọi tôi là Bìn và bảo:
- Mình có chung tên, làm anh em theo phong tục được.
Tôi mừng quá, túm tay anh ta và “túm” lấy cái tên Bìn, mặc dù chưa hiểu phong tục thế nào. Tôi chỉ cảm thấy đây là dịp may sau chuỗi ngày chỉ còn run sợ và kinh hoàng ấy. Bin kéo tôi lại bên ghè rượu, nói rất nhiều với những người kia và họ ồ, à rối rít. Có người cao hứng vừa nhảy nhót vừa hát rồi một người huơ tay, kéo tôi, ấn cần rượu vào tay, bắt uống. Tôi run rẩy nhìn Bin cầu cứu, Bin bảo:
- Mình với anh uống chung một can.
Tôi không hiểu, nhưng không dám từ chối. Tôi rất sợ làm họ phật lòng, và tôi uống cùng Bin đến khi Bin buông cần, tôi mới dám buông cần theo. Tôi cảm thấy vị đắng và chua nồng của rượu cần xộc lên gờn gợn và tôi chếnh choáng. Từ bé, tôi chưa hề uống bia hoặc rượu lần nào. Hơn nữa, bụng tôi đang rất đói. Bin khoác tấm đồ hoa lên người tôi, bảo tôi nằm xuống, cạnh  đống lửa. Và tôi ngủ say, đến nỗi, khi tỉnh dậy mới biết là mình đã ngủ suốt từ tối hôm qua tới chiều hôm nay.
- Anh có bắn súng giỏi không? - Bin hỏi trong khi tôi đang ăn sắn nướng với thứ súp đặc sệt quết lên lá chuối, đắng ngòm. Thực ra, nếu không có vị đắng ấy làm sao nuốt trôi?
- Có chứ. Mình bắn được. - Tôi tin rằng trả lời như thế đúng hơn. Tôi rất sợ Bin hiểu lầm.
- Một là anh ở lại đây làm du kích với tụi tui, - Bin nói trong khi đặt khẩu CKC trước mặt. - Hai là anh ưng tụt tạt?
Tôi nắm tay Bin đánh bạo:
- Mình ưng đánh địch mà.
Bin khoác súng lên vai bảo tôi đi theo. Tôi lo sợ nhìn Bin nhưng cũng ngoan ngoãn cùng Bin ra rừng. Bin định làm gì tôi? Tôi vừa leo lên những mỏm đá sắc, vừa nghĩ tới chuyện, nếu Bin có ý định hại tôi, tôi sẽ liều. Không còn con đường nào khác. Tôi cố ý đi cách Bin một quãng cần thiết, lén thủ một hòn đá bằng nửa nắm tay, nếu có chuyện, tôi sẽ ném cật lực vào mặt đối phương! Rồi tính sau.
Chúng tôi leo tít lên chỏm núi có nhiều cây bằng lăng, hoa rắc như mưa bụi. Dây leo chằng chịt trên những thân cây đại thụ và những mỏm đá chênh vênh. Có tiếng reo của thác đổ. Bin bảo:
- Thác Đăk-xút trên cao ấy.
Tôi ngước theo hướng chỉ của Bin và thầm nghĩ, giá được lên thác nhỉ. Từ bé tôi chưa hề được trông thấy thác nước. Bin đưa súng cho tôi bảo ngồi chờ. Tôi thấy Bin quan sát trên những vòm lá. Chợt một con sóc rúc lên. Nó đuổi một con sóc khác. Hai con cùng leo trên dây phía trước mặt. Bin ngoắc tay tôi, bảo:
- Anh bắn thử con sóc đi!
Tôi có cảm giác bỗng dưng con sóc to chạy sau dừng lại. Tôi chớp đúng khoảnh khắc ấy, giương súng, bóp cò. Cái dây rừng to bằng cổ tay bung ra, con vật rơi cùng tiếng reo của Bin:
- Anh bắn giỏi hung!
Tôi cũng hoàn toàn bất ngờ và tôi cho rằng, đó là sự may mắn tiếp theo giúp tôi chiếm được cảm tình của Bin và tốp người kỳ lạ này. Bin tụt xuống khe sâu, tìm bằng được con sóc. Nó bị nát bét phía sau. Tôi nghĩ tới mười ngày phép mà tôi được Trung Đoàn thưởng sau khi bắn bài ba đoạt giải nhất. Lần ấy, tôi đã hôn em dưới chân đê.
Tôi trở về hang đá cùng Bin với một niềm vui mới. Tôi cứ xấu hổ mãi vì sự đa nghi của mình đối với Bin. Tôi đã lén thả viên đá tự vệ ấy xuống khe ngay sau khi Bin đưa súng. Bin tả lại chiến công bắn con sóc ấy của tôi với mọi người. Họ nhìn tôi thân thiện hơn trước nhiều. Tôi cảm thấy tôi đang có khả năng được giải thoát. Họ lại ép tôi uống rượu. Tất nhiên tôi không thể từ chối.

\*
\* \*
 Tôi vẫn âm thầm nuôi ý định và mưu mô trốn khỏi họ, mặc dù giờ đây tôi đã nguôi ngoai, không còn cảm thấy cô đơn đến hoang mang, đến tuyệt vọng nữa. Nhưng tôi không thể cứ phải sống thế này! Cái khoảng cách giữa tôi và họ không còn quá cách biệt và điều ấy sẽ tạo cho tôi cơ hội. Những người đàn bà đã cười với tôi. Họ gồm bốn người và ba cháu nhỏ. Suốt ngày họ vẫn chỉ quẩn quanh với bếp lửa và nồi súp đắng. Sao lại thế nhỉ? Tôi không hiểu. Nhưng đúng là bếp lửa không nguôi rực rỡ nơi góc hang tối, thỉnh thoảng họ mới ra khỏi hang để bổ củi. Họ hạ những cây thẳng đuột bằng chiếc rìu nhỏ. Dáng họ vung rìu rất uyển chuyển và khéo léo, tựa như múa vậy. Củi tươi mà cháy rất đượm, đầu các thanh củi xùi ra thứ nước vàng vàng, thơm ngậy. Bốn người đàn ông kia, hình như là chồng của họ, cùng với Bin suốt ngày ra rừng kiếm cái ăn và nắm tình hình địch.
Địch thả biệt kích khắp núi khắp rừng, Bin bảo tôi thế. Máy bay chúng thả bom liên hồi. Pháo từ các cao điểm giội nát những chòm rừng nghi vấn. Chúng tôi ở đây, một địa thế bất ngờ, thật khó có thể hình dung được con người lại có thể len lỏi trên cái triền núi cao dốc đứng này để ở. Tôi không thể không tắm và họ đã cho tôi hai quả bầu khô đựng nước, ra phía sau tảng đá rửa ráy. Họ vẫn chưa cho tôi ra khỏi hang đá.
Một buổi chiều khi tôi vừa lơ mơ tỉnh dậy đã thấy Bin và cánh đàn ông ngồi trước cửa hang với cái vẻ nghiêm trang ít thấy. Tôi lân la lại gần Bin và nhận ra trên tảng đá lớn, có một cụ già ngồi hút rượu cần. Cụ hút rượu chậm rãi, trong một cái ghè nhỏ xíu. Tôi chưa bao giờ thấy một cụ già, già tới chừng ấy. Cụ ngồi trên tấm dồ, ở trần, da trên người cụ nhăn nhúm dễ sợ. Nó vừa khô vừa mốc thếch. Cụ không có râu, tóc lưa thưa, đôi mắt nhỏ tinh anh liếc nhìn tôi và tôi lạnh xương sống vì cái nhìn ấy. Tôi có cảm giác đôi tai cụ xệ xuống vai với một cái lỗ kéo dài bỗng dưng động đậy. Cụ khẽ rung rung người. Tôi nép sát vào Bin. Bin bảo:
- Anh đừng sợ. Book KRă đấy.
Tôi không hiểu.
Bin giải thích:
- Già Phới đấy.
Tôi cung kính tới trước cụ, chắp tay cúi chào. Cánh đàn ông bật cười. Cụ già thả tay xuống, miệng chóp chép nhai cái gì đó. Nếp da trên cổ cụ chợt rung rung, phát ra thứ âm thanh tựa như tiếng rít. Cụ duỗi chân rồi huơ tay. Một người cầm cái tẩu đã nhồi thuốc sẵn, gắn vào môi cụ. Người khác cầm thanh củi đượm than châm cho cụ bập thuốc. Cụ bập chậm rãi nhưng chắc. Khói thuốc từ từ lan ra hai bên mép.
- Lũ mình có nhiệm vụ bảo vệ Book KRă Phới.
Bin nói và tôi hiểu. Bảo vệ già Phới là một nhiệm vụ thiêng liêng.
- Già Phới bao nhiêu tuổi rồi nhỉ? - Tôi hỏi.
Bin nhăn mặt. Cậu ta bảo các già làng khác hồi còn nhỏ đã thấy Book KRă Phới già thế này rồi, ai mà đếm được tuổi. Rằng già Phới đang kỳ thay răng, thay tóc, tôi khẽ rùng mình.
- Có tình hình mưa to, nắng to, khổ hung đấy.
Bin nói với nét mặt rất nghiêm trọng.
- Sao thế nhỉ?
Tôi hỏi ngớ ngẩn.
- Sao gì? Nó thay tóc, thay răng, không phải bình thường đâu. - Tôi hiểu và hỏi lại:
- Bin à, thế mấy hôm rồi già Phới ở đâu?
- Ở trong rừng trong núi chớ ở đâu. - Bin phản ứng. - Anh hỏi lung tung quá!
Tôi câm họng. Họ dìu già Phới vào hang, đặt già ngồi bên đống lửa. Bin lại bảo tôi đừng sợ, cứ ngồi gần già Phới coi thử. Già Phới hiền lắm, vì già Phới là của chung dân làng mà. Tôi cố ra vẻ tự nhiên ngồi sát già. Già khẽ gật gật đầu. Bin cầm tay tôi đặt vào lòng bàn tay già Phới, nói gì đó. Già Phới nhếch môi cười, nhưng chẳng ra cười. Tôi run rẩy nhìn Bin, Bin ghé tai tôi, nói nhỏ:
- Nó yêu cầu anh có tình cảm trước mặt nó đó.
Tôi không hiểu. Bin giải thích:
- Nó ưng anh có hành động ăn thề đấy.
- Làm thế nào được, Bin? - Tôi cầu cứu cậu ta.
- Bình tĩnh thôi. - Bin nói.
Cánh đàn ông khiêng vào ghè rượu mới. Tôi có cảm giác họ có vô vàn rượu cần giấu quanh đây. Họ rộn ràng mở ghè, cắm cần, rộn ràng mời già Phới. Già chỉ nhấp môi rồi đưa cho tôi. Tôi nhìn Bin. Bin cười, bảo:
- Anh uống đi. Hôm nay có yêu cầu to cho anh đấy.
Người ta đặt can. Mỗi can đổ hết một quả bầu loại nhỏ nước lã. Tôi bặm môi hút, lòng tự nhủ, có chết cũng phải uống. Không thể để họ mếch lòng. Bin nghiêng cổ nhìn can đã rời khỏi mặt nước trong ghè rượu, nói:
- Tốt hung rồi, cho anh nghỉ ngơi được.
Tôi tựa lưng vào vách đá, cảm thấy hơi men đang bốc lên mặt, rồi lên đầu. Họng tôi hình như có cục gì đó lờm lợm đang dâng lên, dâng lên. Tôi cố nuốt cái cục buồn nôn ấy xuống. Họng tôi chợt nóng như có lửa, trời đất chao đảo, đổ hoa cà, hoa cải, xoay chong chóng. Tôi nghe có tiếng cười, tuy nhỏ nhưng rất rõ. Có một bàn tay rất mềm níu cổ tôi rồi hình như tôi được đỡ nằm xuống với một động tác nhẹ nhàng. Rồi tới một bộ ngực đàn bà đầy ứ trùm lên mặt tôi. Tôi ngộp thở. Lại tiếng cười. Thoáng cái, tôi sặc sụa vì người ta đổ nước lạnh ồng ộc từ quả bầu rất to vào mặt tôi. Tôi co người rên rỉ. Chợt tôi bị dựng dậy. Người ta ấn vào mồm tôi cái cần rượu.
- Anh uống nữa đi, không phải uống rượu để ngủ đâu!
Tôi nghe rất rõ tiếng Bin và tôi lại uống. Hình như có bầy kiến lửa từ trong vòi rượu thi nhau chạy vào người tôi, bò tới khắp các thớ thịt, rồi đồng loạt đốt. Tôi ngắc ngoải hút rượu một cách rồ dại. Đúng là rồ dại. Và tôi vẫn còn nghĩ được, thà chết còn hơn sống mà cứ nơm nớp. Say thì say! Tôi tự khuyên. Họ dựng tôi đứng lên. Tôi lảo đảo tựa người vào vách đá, loáng thoáng nghe tiếng rì rầm, loáng thoáng cảm thấy không khí nghiêm trọng và ai đó ấn vào tay tôi vật gì nặng trịch. Tôi sững người, ngã lăn ra đất. Có tiếng cười của phụ nữ và tiếng hát trầm của đàn ông. Tôi cố không để say, ít nhất là trong suy nghĩ. Bin lôi tôi dậy lần nữa. Tôi quờ tay nắm chắc gộc củi đỏ rực Bin vừa đưa. Bin bảo:
- Anh Bìn! Anh có dám cho lửa ăn chỗ đùi này không?
Không hiểu sao tôi lại bỗng có nghị lực đứng thẳng lên và tôi nhận rõ họ muốn gì. Tôi giật phanh cúc áo, ưỡn ngực, gí gộc củi đỏ nhòe vào da thịt mình. Tôi nghe có tiếng “xèo xèo” và tiếng rú. Không phải tiếng rú của tôi mà là của phụ nữ. Có ai đó giằng gộc củi khỏi tay tôi và Bin ôm ghì tôi, áp ngực cậu vào ngực tôi như để che chở. Tôi đổ xuống tay Bin, không phải vì run sợ mà vì say rượu. Đúng là say rượu. Khi tỉnh dậy, tôi thấy tôi nằm cuộn khoanh trong tấm dồ, sát chân già Phới, toàn thân nhầy nhụa những máu và mật ong. Người ta đổ mật ong vào vết thương cho tôi. Tôi khát. Tôi sờ soạng tìm bầu nước. Một cánh tay mềm nâng đầu tôi dậy, đặt miệng tôi vào miệng quả bầu đựng nước. Nước ngọt chạy rân rân, mát lịm. Tôi tỉnh, nhưng đầu đau nhoi nhói.
- Bin đâu rồi? - Tôi hỏi.
Chị ta không hiểu. Tôi cố ngồi dậy. Người đàn bà đặt bàn tay già Phới lên vai tôi. Tôi không dám cựa quậy.
Cánh đàn ông đã ngủ như chết. Có tiếng nổ rất đanh của pháo khiến tôi tỉnh hoàn toàn. Tôi hiểu tôi đang ở đâu và đang lâm vào tình cảnh thế nào. Người đàn bà chúm môi thổi lửa. Khuôn mặt chị ta bầu bầu. Hoa lửa bay chới với trong hang đá tối đen. Mấy chú nhỏ ngủ như những con chuột con khẽ cựa quậy. Tôi ngả người xuống định ngủ tiếp, chợt thấy người đàn bà vạch vú. Bộ ngực đồ sộ của chị ta từ từ áp vào miệng già Phới. Già Phới bú! Tôi nín thở quan sát, cảm thấy hai bắp đùi chị ta rướn lên, xích sát đầu tôi. Tôi lặng lẽ xoa xoa hai bắp vế ấm nóng ấy cho tới khi thiếp đi, trong trạng thái bình yên đến vô cùng. Hình như tôi mơ thấy một dòng sông, nước trong leo lẻo. Một con cá rất to uốn lượn nâng tôi lên khỏi mặt nước. Con cá mềm mại đùa giỡn với tôi và tôi trườn mình trong làn nước ngọt lịm. Đâu đó rất xa như có tiếng ai hát. Giọng hát êm đến nỗi, tôi tưởng như mình được bay lên. Đầu tôi đã gối lên đùi người đàn bà. Chị ta đang thổi đinh-yơng. Chị kia nằm chống tay lên má hát. Đinh-yơng là nhạc cụ chỉ dành riêng cho đàn bà con gái, sau này tôi mới biết. Đó là một chùm ống nứa được bó kết lại giống như cái khèn. Người đàn bà ngồi hơi nghiêng, đầu lắc lắc thổi. Âm thanh bập bùng thoáng nhẹ như lời tâm sự phát ra từ tít sâu trong tâm tưởng con người. Nó rung lên, chập chờn phía sau giọng hát rất êm với giai điệu mềm đến nao lòng. Già Phới cũng đã ngủ. Tôi se sẽ trườn đầu ra khỏi đùi người đàn bà. Chị ta nâng đầu tôi đặt trở lại. Hai người đàn bà ngừng thổi đinh-yơng và hát. Họ rì rầm tâm sự. Tôi chìm vào giấc ngủ thật sâu của tuổi mười tám...

\*
\* \*

Sau chừng một tuần được bôi nước mật, vết thương trên ngực tôi khỏi hẳn, để lại một vết sẹo dài, một cái dấu son chứng giám cho lời thề nguyện của tôi được gia nhập cộng đồng, được làm con Bah Nar. Tôi học tiếng Bah Nar, học việc của người đàn ông Bah Nar. Tôi đã từ bỏ ý định trốn khỏi họ, nhưng trong lòng vẫn khắc khoải mong có dịp tìm trở về đơn vị. Bin dẫn tôi vào rừng săn thú, kiếm cái ăn, và tôi đã phát hiện ra khả năng săn bắn của mình không đến nỗi tồi. Chúng tôi bám địch, dựa theo hai triền núi, luồn sâu vào rừng già. Bin chỉ cho tôi ký hiệu các bãi chông thò và bật thử một cái thò cho tôi coi. Đó là một cái cần bằng thân cây to cỡ cổ tay uốn cong lẫn trong bụi. Đầu cần cắm một mũi lao sắc nhọn vót từ cây le già. Khi chạm vào dây bẫy, lẫy tuột khỏi dây, cần bật mạnh, đập vào thân cây phía trước, mũi lao phóng đúng tầm ngực người ta, chết không kịp kêu một tiếng. Tôi rùng mình thốt lên:
- Khiếp nhỉ! - Bin co người rút mũi lao ra khỏi thân cây, nói:
- Con mang, con nai, con cọp có chết rồi đấy.
Tôi như đứa trẻ, cái gì cũng phải hỏi Bin. Chính Bin là người thầy đầu tiên dạy cho tôi biết sống trong cuộc chiến, cần phải làm gì và cần phải tránh những thứ gì. Bin dẫn tôi lên chốt Mỹ, nơi chúng mới đổ thêm đồ tiếp tế. Tôi bám theo Bin. Bin luồn lẹ và tôi cũng luồn lẹ. Bin bảo:
- Cho anh coi thằng Mỹ tắm nước xe bay, tức cười lắm.
Chúng tôi ép mình trên những hõm đá, rồi trườn lên, trườn lên, tới khi áp sát bãi đổ quân của Mỹ trên đỉnh núi thì dừng lại. Thấy tôi run, Bin bảo:
- Coi chơi thôi mà, sợ gì.
Tôi trấn tĩnh, gật đầu. Những chiếc trực thăng bay vòng tròn. Một chiếc chúi mũi xuống, nghiêng nghiêng. Nó xoay quanh, loay hoay một lúc rồi đứng im trên không. Tôi nhìn rõ cả thằng lái, thằng xạ thủ lăm lăm súng. Vòi nước phun xoe xóe xuống bãi
trống. Những tên Mỹ từ trong các chiến hào liều lĩnh ào ra, trần như nhộng, vừa tắm vừa la hét inh ỏi. Một số khác khuân những thùng hàng tiếp tế tập trung ở một góc bãi. Khi chiếc máy bay bốc lên cao, bọn Mỹ hò nhau nhào về các công sự. Bin bảo tôi nằm chờ. Cậu trườn theo thân cây đổ rồi theo cái rãnh đầy lá khô vừa bị cánh quạt trực thăng táp vào. Bin bò hướng lên. Trời nắng như đổ lửa. Đất khô bắt nước bốc mùi nồng khé. Tôi cố cưỡng lại cơn run, tì súng vào một gốc cây. Bin làm trò gì thế này? Tôi vừa sợ vừa giận Bin. Liều lĩnh để làm gì? Bóng Bin đã khuất trong đám cây đổ ven bãi trống. Nếu Bin có chuyện gì tôi sẽ giải quyết thế nào? Tôi cố nén mình xuống, nén nghĩ ngợi hoang mang. Nhưng sao lại thế nhỉ? Nằm đây xem đủ chán rồi, lại còn mò vào nữa để làm gì? Biết trước thế này chắc tôi cũng bò theo Bin. Có tiếng súng nổ chát chúa, tiếng hò la của bọn Mỹ. Đạn nổ liên hồi. Tôi không thể phân biệt được tiếng súng gì. Tôi ghìm người dưới gốc cây, miệng cắn chắc một mẩu gỗ từ lúc nào. Bọn Mỹ bắn có tới năm phút, và tôi thấy lâu vô cùng. Liệu Bin có việc gì không? Có thể chúng phát hiện ra Bin? Nếu không chúng bắn làm gì? Chợt tôi giật thột quay súng lại khi có một viên sỏi ném vào tôi từ phía sau. Bin ôm một bao gì rất to, toác miệng cười, vẫy tôi. Mồ hôi túa ướt sũng quần áo và tôi nhẹ bẫng người, trườn trở lui.
Chúng tôi theo cái khe khô chuồn xuống suối. Bin ném cái bao khi chúng tôi tới chỗ an toàn, nói:
- Mình no, thằng giặc Mỹ bị đói rồi!
Hai anh em tôi mở bao đồ hộp ra “liên hoan”. Thịt hộp, ca hộp, sữa gói, cafê, ca cao, đường viên, muối gói, đủ thứ… Kể cả những viên xăng khô, thuốc lá Salem mỗi gói bốn điếu, hút vào tê lưỡi vì mùi bạc hà. Bin ăn, Bin uống rất thành thạo. Còn tôi thì khỏi nói, cái gì cũng lạ. Bin bày cho tôi cách ăn, cách uống. Đó là bữa tiệc trong chiến tranh đầu tiên của tôi. Một bữa tiệc vừa lạ lùng, vừa ngon và vừa có cái gì đấy giống như sợ, chứ không phải sợ. Bin hỏi:
- Thằng Mỹ có buôn làng không nhỉ?
Câu hỏi đột ngột của Bin chứa đựng một cái gì đấy rất sâu xa. Tôi ngước nhìn Bin nhai kẹo cao su, một thứ kẹo nhai để mà nhai nhưng ngọt và thơm vô cùng. Tôi chợt nghĩ ra cách trả lời:
- Nó không gọi là buôn làng. Nó gọi là thành phố. To lắm.
Thực ra, tôi trả lời như thế chẳng đáp ứng được gì cho Bin. Bin có gương mặt hơi vuông, mắt sáng, đầy lông tơ. Giá Bin được đi học, chắc Bin giỏi hơn tôi rất nhiều.
Chúng tôi lèn đồ hộp vào hai cái bồng bằng bao cát, để đem về cho già Phới, cho lũ đàn bà con nít. Bin ngáp dài, nói:
- Mình ưng ngủ quá.
Chúng tôi chui vào bụi mắc võng. Bin ngủ ngay sau khi võng đung đưa được vài nhịp. Còn tôi thì không ngủ được. Tôi nghĩ liên miên về những ngày qua, cả về miền Bắc với những ngày trọ học sơ tán, với những đêm lần mò ra đồng ăn trộm khoai tây của hợp tác về luộc. Tôi nhớ cái hôn ở chân đê hôm được về thưởng phép. Tối hôm ấy tôi rủ được cái Hằng đi chơi và tôi hôn nó ngay sau khi tới gốc cây đề ở chân cống Thiên Bồng. Tôi chẳng thấy sướng gì. Cái Hằng giãy giụa trong tay tôi và tôi quyết hôn bằng được, thế thôi. Rồi nó chạy. Tôi chạy theo nó về làng. Ấy thế mà khi trở lại đơn vị, tôi khoe với chúng bạn rằng, tôi đã có người yêu.
- Nói phét, - tiểu đội trưởng Lâng quả quyết. - Tao đố mày hôn được cái Thiêm con bà chủ.
Tiểu đội trưởng Lâng đã ngoài ba mươi, có vợ và một con. Anh rất khoái bày trò cho cánh tôi tán tỉnh các cô gái nơi đóng quân. Nhà chúng tôi trọ có cô Thiêm rất xinh, đang học lớp chín. Thiêm thường đi học về muộn. Tối hôm ấy ở bãi tập về, tiểu đội trưởng bảo tôi:
- Mày giả vờ ở lại tìm lựu đạn bị mất, tao về trước, tuyên bố phạt mày không cho ăn cơm tối.
- Để làm gì?
- Để mày ăn cơm với con Thiêm, tha hồ mà tán.
Tôi làm y lời anh. Trời chập choạng tối, tôi còn nằm trên gò hóng gió thì cô Thiêm ra gọi. Cô bảo các anh ấy đi họp hết rồi, về ăn cơm với cô cho vui. Tôi giả vờ buồn, lủi thủi xách súng theo cô về. Thiêm bảo:
- Anh Lâng ác thế!
Tôi vẫn làm mặt buồn đi sau cô. Gần tới nhà, tôi nói:
- Thiêm ăn cơm đi, tôi không dám ăn đâu.
Không ngờ cô Thiêm giận dỗi khóc. Tôi sợ quá đứng ở bụi tre dỗ Thiêm. Lúc ấy tôi biết anh Lâng đang theo dõi tôi, có thể cả thằng Khôi, thằng Hiễn nữa. Tôi mạnh bạo cầm tay Thiêm. Thiêm thút thít khóc rồi vùng vằng khi tôi liều lĩnh kéo cô vào lòng, hôn. Thế mới gọi là hôn. Tôi quên rằng tôi đang diễn kịch. Thiêm níu cổ tôi chặt quá khiến tôi ngạt thở. Hai đứa cùng ho. Anh Lâng và thằng Khôi lừng lững đi qua, vừa đi vừa đằng hắng. Thiêm chạy về nhà. Tôi lủi thủi về theo, trút quần áo ra giếng tắm giặt. Chợt Bin cựa quậy trên võng rồi cậu ngồi dậy, giụi mắt, hỏi:
- Anh Bìn không ngủ à?
Tôi sực tỉnh, nhìn Bin ngơ ngẩn.
- Mình ưng tắm quá. - Bin nói.
- Tắm thì tắm. - Tôi phụ họa.
Hai anh em tôi cởi truồng nồng nỗng, xuống suối. Bin vốc từng hụm nước tự hất lên mặt, lên người, rồi mới nhào xuống, trong khi tôi đã đằm mình dưới nước. Bin ngậm nước phun vào mặt tôi, bảo:
- Anh Bìn có thắc mắc tui nhiều không?
Tôi cười:
- Có đấy, làm gì nào?
Bin té nước tới tấp vào mặt tôi. Tôi lặn.
- Anh Bìn có chơi nước giỏi hung. - Bin nói khi chợt nghe có tiếng đề pa và sau đó là tiếng hú, rồi tiếng nổ của đạn pháo. Pháo bắn liên hồi. - Thằng Mỹ phát hiện mất đồ hộp cho pháo bắn lung tung đấy.
Chúng tôi lên bờ, ngồi hút thuốc. Chợt Bin đứng dậy:
- Anh Bìn ngồi đây, tui leo lên cây coi địa hình.
Nói rồi Bin thoăn thoắt leo lên tít ngọn cây gì vừa to vừa cao. Tôi hồi hộp chờ. Một lúc sau Bin xuống, bảo:
- Anh chờ nhé, em đi lấy dù.
Bin xưng “em” nghe rất ngộ. Tôi cuốn võng chờ. Bin đem về mấy tấm dù pháo sáng màu đỏ và trắng. Bin mừng rỡ:
- Mình tổ chức làm cờ trêu chọc.
Tôi không hiểu. Tôi làm theo Bin. Chúng tôi rọc những tấm dù, lấy phần dù màu đỏ, dùng dao găm chọc lỗ, lấy dây dù luồn qua, như khâu, vì không có kim. Mảng dù được ghép lớn như một lá cờ. Hai anh em kiếm một cây cao. Bin trèo lên, cột vào một cành cây như là cột cờ. Rồi chúng tôi kéo lên. Lá cờ bay trên chỏm rừng. Chúng tôi khoác bồng chạy theo suối, một lúc sau dừng lại, Bin vừa thở vừa nói hồ hởi:
- Được rồi đấy, tha hồ cho mày bắn thí xác!
Tôi thở không ra hơi. Bin nhìn tôi cười, xốc bồng leo lên một mỏm núi. Tôi leo theo.
- Mình leo lên dông coi thử.
Đúng lúc ấy tiếng máy bay trinh sát L19 bay vè vè. Rồi tiếng phản lực và sau đó là bom. Bom nổ rung chuyển. Tôi giật bắn người mỗi lần có đợt bom và nhất là tiếng gầm rít, tiếng hú của máy bay phản lực. Ở ngoài Bắc tôi đã chạy báo động nhiều lần, nhưng không sợ bom mà chỉ sợ tiếng rít ấy. Có tới hai tiếng đồng hồ, hết bom rồi pháo. Rồi lại bom. Chỏm rừng ấy thành đồi trọc. Tôi leo theo Bin lên một chạc ba cây để nhìn xuống ung dung. Thật là một trò chơi ngẫu hứng không thể hình dung được.
Làng Đê Chơ Rang của Bin giờ đây không còn được như xưa nữa. Nó phải chia thành nhiều tổ, mỗi tổ vài gia đình, vài du kích, vài trẻ nít, vài ông bà già, chiếm lĩnh một vài khe núi, một vài suối nước, một vài chỏm rừng. Bộ đội chủ lực ở trong hậu cứ, thỉnh thoảng hành quân xuống đánh to trên đường 14 và đường 19 hoặc các căn cứ Mỹ ở Chư Thoi, Chư Dệt, Măng Yang. Sâu nữa là đánh Plei-Ku. Bộ đội tỉnh, bộ đội huyện đánh các chốt, các đồn dân vệ. Còn du kích thì lo bảo vệ dân làng, chỉ đạo bà con bám đất. Làm rẫy to không được thì làm rẫy nhỏ. Đơn vị tôi là của Mặt Trận B3 tăng cường xuống tỉnh, chuyên đánh đường giao thông. Lẽ ra hôm ấy tôi chạy lên phía Tây thì về được hậu cứ của đơn vị. Nhưng tôi lại chạy xéo, hướng lên cánh rừng phía Đông Bắc, thành thử lọt vào tay du kích. Có lẽ đơn vị cho rằng tôi mất tích rồi!
Tôi cứ ngẩn ngơ nghĩ ngợi mãi về cái điều oái oăm ấy. Và tôi nói với Bin. Bin nhăn mũi bảo:
- Làm du kích không phải chuyện bình thường đâu mà anh tính toán.
- Nhất định rồi. - Tôi phải nói hùa theo.
- Một là du kích cũng đánh địch, - Bin giải thích. - hai là bộ đội hy sinh, bộ đội chết có bổ sung nhanh. Còn du kích, - Bin chun mũi. - phức tạp hung mà.
- Phức tạp là thế nào? - Tôi hỏi.
Bin chau mày, cố tìm từ:
- Nó phải chờ lũ con nít biết lớn mới bổ sung tốt chớ.
Tôi “à” một tiếng cảm thấy thật ngộ nghĩnh quá. Cái lối lập luận của Bin chẳng có cách nào tranh luận được. Đúng là miễn bàn! Thỉnh thoảng thấy tôi có vẻ buồn buồn, Bin gợi chuyện:
- Anh Bìn có bắt vợ chưa?
Tôi bật cười. “Bắt vợ” có lẽ là lấy vợ đây, tôi nghĩ và trả lời:
- Mình chưa bắt được vợ.
- Chờ đánh xong thằng giặc Mỹ à? - Bin lại hỏi.
- Ừ. Đánh xong thằng Mỹ mình còn đi học nữa. - Tôi tâm sự.
- Học xong đại học rồi lấy vợ cũng chưa muộn.
- Biết lâu, biết mau. - Bin nói. - Biết sống, biết chết!
Cái cách diễn đạt của Bin dần dần tôi cũng quen, cũng hiểu.
- Chắc là không lâu đâu. - Tôi nói, không phải để động viên Bin, mà thực ra để tự trấn an mình. Tôi cảm thấy nghèn nghẹn ở nơi họng, nước mắt cứ chực trào ra. Trước đây tôi không thế. Tôi không nhớ từ khi lớn lên tôi có khóc lần nào, chỉ vì một lời nói hay một cuộc tâm tình. Tôi được hưởng sự nuông chiều của cả nhà, đến mức tôi không biết ân hận là gì. Ngay cả cái hôm nhận được giấy báo trúng tuyển, u tôi vì lo lắng cho sức khỏe và tính khí chẳng ra gì của tôi mà khóc, tôi cũng không thấy mủi lòng. Tôi tránh cái nhìn và những lời dặn dò lặp đi lặp lại của u, không phải vì tôi quá cảm động mà vì tôi không thích nghe nữa. Ấy vậy mà giờ đây, cứ hơi tý là tôi muốn trào nước mắt.
- Anh Bìn có được học chữ bao lâu? - Chợt Bin lại tò mò hỏi.
- Mình học mười năm. - Tôi trả lời cho qua chuyện. Bin trố mắt nhìn tôi như thể tôi là kẻ xa lạ đang giễu cợt cậu.
- Anh giỡn tui à? Làm cái gì học mười năm?
- Học văn hóa.
- Chô cha, tui tưởng có một năm đủ lâu hung mà.
Tôi hiểu ý Bin muốn nói gì, nhưng quả tình, tôi không thể giải thích ngay cho cậu hiểu được rằng, học xong mười năm phổ thông, người ta còn phải học tiếp năm bảy năm đại học nữa. Tôi tự thấy hình như mình mắc lỗi vì đã khoe ra mười năm học, trong khi Bin chưa có một ngày ngồi trên ghế nhà trường. Có lẽ sự lúng túng của tôi đã giúp Bin hiểu ra ý nghĩa của sự thực. Cậu toác miệng cười:
- Chậc. Ở miền Bắc có sướng hung nhỉ.
Tôi kể miền Bắc có nhiều nhà máy to, nhiều cánh đồng rộng, nhiều con đường lớn, nhiều hợp tác xã cao cấp, nhiều nông trường, công trường… Cái gì ở miền Bắc cũng to, cũng đẹp. Bin cố hiểu, cố hình dung. Nhưng nhìn mặt cậu, tôi biết, dẫu tôi có nói thế nào thì cậu cũng chỉ lơ mơ hiểu được là đẹp là to. Không thể kể cho Bin hiểu theo sự mong muốn của mình. Và tôi một lần nữa trở nên lúng túng. Vốn từ Bah Nar của tôi không đủ diễn đạt và vốn từ tiếng Kinh của Bin cũng không đủ lĩnh hội. Cuối cùng Bin chộp vai tôi, reo lên:
- Tui nói thiệt, tui ưng miền Bắc to đẹp hung. Mai mốt thống nhất tui ưng bắt vợ miền Bắc to đẹp. Anh Bìn có trách nhiệm lo giúp tui chuyện đó nghe.
Tôi bắt tay Bin “quyết tâm nhất trí”. Rồi chúng tôi cùng cười vang. Rõ ràng Bin đã giải tỏa cho tôi bằng khả năng khôi hài hóm hỉnh của mình.

**Trung Trung Đỉnh**

Lạc Rừng

**Phần II**

Lẽ ra tôi phải hiểu ngay những điều Bin vừa tâm sự quan trọng đến nhường nào. Nhưng hồi ấy tôi còn quá non nớt và thiếu kinh nghiệm sống nên vẫn cho rằng Bin có lối nghĩ đơn giản. Sự thực hoàn toàn ngược lại. Mãi sau này tôi mới được biết, sở dĩ tôi được đi săn bắn với Bin không phải do tôi có tài săn bắn, càng không phải vì tôi yếu sức, không quen phát rẫy. Chính tôi đã bảo mọi công việc người ta đều có thể quen. Vậy hà cớ gì tôi được liệt vào hàng ngoại lệ, không phải làm quen với con dao quắm và cái rìu? Tôi không hề nghi ngờ sự tin tưởng của bà con anh em, nhưng đầu óc kiêu ngạo non trẻ của tôi lại nghĩ, chính vì tôi có tài săn bắn hơn người mà tôi xứng đáng được hưởng ưu đãi như vậy. Tôi không biết rằng, ngày ngày họ vẫn quan sát tôi và họ thường xuyên “giao ban” với nhau về diễn biến tư tưởng của tôi nữa. May mà tôi không có biểu hiện gì đáng ngại, ngoại trừ sự kiêu ngạo ngấm ngầm của tuổi trẻ và sự nôn nóng muốn lập công. Tôi chăm chỉ đi săn, chăm chỉ chế biến những món ăn lạ miệng để chứng tỏ tôi luôn có ý thức trách nhiệm và tư tưởng an tâm ở lại, hơn là tình thế buộc tôi phải ứng phó. Người hiểu tôi nhất vẫn là Bin. Bin chẳng những hiểu tôi mà cậu còn tỏ ra ngưỡng mộ. Mỗi khi có chuyện gì quan trọng cần trao đổi, Bin thường tỏ ra gần gũi, thân thiết một cách lộ liễu và thế nào cậu cũng xưng “em” với tôi.
- Hồi hôm họp anh Yơng có yêu cầu em nói cho anh rõ một vấn đề quan trọng. Anh Yơng biểu phải có bí mật.
Tôi tưởng Bin vẫn còn muốn thử tôi nên làm mặt lạnh lùng:
- Mình nói thật. Mình không ngại gì hết.
- Ngại gì. Chuyện bí mật của du kích tổ mình thôi mà.
Tôi chìa tay tự tin, bắt tay cậu:
- Có nhiệm vụ gì quan trọng cũng được. Mình đã thề rồi mà.
Bin gỡ tay tôi ra, cười hồn nhiên:
- Một là tui nói cho anh rõ, - Bin lại “tui”. - du kích làng mình bắt được một thằng tù binh Mỹ có lâu hung rồi, nhưng chưa dẫn nó đi trả cho cấp trên. Bây giờ anh Yơng ưng giao nhiệm vụ cho tui và anh đem trả nó thì nó khóc. Nó biểu ưng ở lại cùng du kích. Anh có ý kiến gì không?
Tôi sửng sốt vì có chuyện lạ lùng như vậy. Vấn đề tù hàng binh chứ đâu phải chuyện đùa. Hồi mới nhập ngũ, chúng tôi được học rất kỹ. Đó là một trong những chính sách tạo nên chiến thắng, nhưng lại rất dễ vi phạm kỷ luật, nếu ta lơi lỏng, du di, tùy tiện. Tôi nhớ như in gương mặt nghiêm khắc của đại đội trưởng Hồi và chính trị viên trưởng Nhuận, hôm lên lớp cho chúng tôi về vấn đề này.
Tôi sực làm nghiêm với Bin:
- Ở lại là thế nào? Phải giải ngay nó về cho cấp trên để cấp trên khai thác.
Bin ngạc nhiên với thái độ của tôi. Cậu hỏi lại:
- Nhưng nó có gùi hàng, phát rẫy giỏi hung anh Bìn ạ.
- Thế bây giờ nó ở đâu? - Tôi hỏi.
- Ở chung với anh em ngoài rẫy phía trước chớ ở đâu.
- Nó chạy theo ta hay ta bắt được nó?
- Chô cha, bắt được nó chớ.
Tôi bỗng thấy mình trở nên có vai trò quan trọng. Không thể hiểu nổi vì sao lập trường quan điểm của mấy anh du kích này lại thấp đến mức không thể nào thấp hơn đến như vậy. Rõ ràng là mình đang đánh nhau với nó, đang suốt ngày đêm phải chịu đạn bom của nó, sống chui, sống lủi cũng tại nó, vậy mà lại đơn giản và thiếu cảnh giác đến như vậy? Ý nghĩ ấy kích thích tôi và tôi cảm thấy máu quan điểm lập trường có tự trong tôi từ hồi nào được dịp trỗi dậy, mạnh tới mức, tôi một mực đòi hoặc giải ngay nó về cho cấp trên khai thác. Còn nếu không thể làm việc đó thì chỉ có mỗi cách là giải quyết nó đi. Không có cách thứ ba. Không có chuyện ăn chung, ở chung, lại còn cả cho nó tập nói tiếng mình nữa thì thật vô nguyên tắc, chẳng còn ra thể thống gì. Hình như lúc ấy tôi còn nói gay gắt hơn những gì tôi vừa viết ra đây. Bin tỏ ra nhận thức được ý nghĩa nghiêm trọng của sự việc. Cậu chớp chớp mắt, nói:
- Để tối nay họp, tui nói cho mấy anh rõ.
Tôi yêu cầu Bin đưa tôi ra chỗ rẫy phía trước coi thử cái thằng Mỹ ấy thế nào. Nhưng cậu ngập ngừng:
- Hay là tui và anh gặp anh Yơng nói chuyện...
Đó là lần đầu tiên kể từ khi lạc vào đây, Bin nhượng bộ tôi. Chúng tôi bỏ cuộc đi săn để trở về nơi ở.
- Anh Yơng đi họp cán bộ rồi.
Mấy người đàn bà thông báo cho chúng tôi như vậy. Và tôi dấn thêm một nấc thang nữa:
- Hay mình cứ ra rẫy coi thử.
Bin nhìn tôi, một lúc sau mới gật đầu.

\*
\*  \*

Không có anh Yơng, nhưng có anh Miết và anh Ru. Hai anh được anh Yơng phân công vừa làm rẫy, vừa coi chừng tên Mỹ. Thực ra việc làm những cái rẫy cỏn con ở phía trước kiểu này, chẳng qua chỉ là nhiệm vụ phải làm để giữ đất, để tạo không khí bình yên, chứ còn thu hoạch chỉ có ý nghĩa cải thiện. Hơn thế, làm rẫy là một thói quen không thể bỏ. Để có rượu uống. Để có rau ăn. Để có bắp luộc, mía lùi. Để không bao giờ thiếu cà đắng và những thứ ăn vặt suốt ngày ăn, và đặc biệt là để có cái làm suốt ngày làm. Tôi nhận ra điều này không mấy khó khăn khi Bin bảo:
“Chắc anh Yơng đi yêu cầu cấp trên cho gạo và muối”. Sự xuất hiện của tôi và Bin khiến anh Miết và anh Ru rất phấn khởi. Hình như hai anh đã phải chốt ở đây quá lâu rồi. Tôi thực sự ngạc nhiên thấy tên Mỹ cởi trần, đóng khố, đang oằn mình bổ những nhát rìu rất quyết liệt và chính xác vào thân một cây muồng vừa to vừa rắn. Hắn có vẻ như rất quen với nếp làm, nếp sinh hoạt ở đây. Tôi khoác súng lừ lừ tới gần nhìn hắn. Hắn vẫn chăm chú làm, chỉ thoáng ngửng lên nhìn tôi, thoáng nhoẻn miệng cười, rồi lại tiếp tục công việc. “Bờ tở mới”, anh Ru bảo hắn. Hắn buông rìu, dùng hai cánh tay quệt mồ hôi mặt rồi lại nhìn tôi. Có lẽ sự có mặt của tôi làm hắn chột dạ. Vẻ mặt hắn chùng xuống, nhưng hắn cố gượng nói với anh Miết:
- ĐYk! ĐYk! Giọng hắn ồm ồm như hút hơi. Anh Miết ném cho hắn cái bi đông US. Hắn ngửa cổ tu một hơi dài. Rồi lại tu tiếp một hơi nữa.
- Mắt kia? - Tôi đứng trước mặt hắn, hỏi bằng tiếng Bah Nar.
Hắn run run chỉ chỉ vào bộ ngực lông lá của mình nhìn tôi. Tôi nhắc lại:
- E mắt kia?
Hắn hiểu. Miệng hắn lắp bắp:
- Mắt ing Kon-Lơ. Kon-Lơ.
Tôi thực sự cũng chẳng còn biết hỏi gì thêm vì thậm chí vốn từ Bah Nar của tôi có thể còn thua cả hắn nữa. Bin đứng nói gì đó khá nhiều với anh Miết, anh Ru. Có lẽ cậu đang phân giải những điều mà tôi vừa nói với cậu về lập trường, quan điểm, vì trong những câu dài dặc của cậu, tôi nghe rõ các từ ấy. Rồi Bin bảo tôi:
- Mình ăn cơm ở đây, chiều về gặp anh Yơng.
Tên Mỹ được anh Miết, anh Ru cho nghỉ. Được nghỉ là hắn xin xuống suối tắm ngay. Tôi tò mò nhìn theo cái dáng vừa gầy vừa cao của hắn khoác cái gùi to gấp đôi gùi thường, trong gùi chứa đầy những quả bầu khô đựng nước. Hắn đi chân đất. Tôi chợt mỉm cười thỏa mãn, thầm nghĩ. Cái trò này là của mấy anh du kích buộc hắn phải thực hiện. Chỉ trong vòng vài phút hắn đã gùi lên một gùi nước. Các động tác lên gùi, xuống gùi thành thạo của hắn không gây được chút cảm tình nào đối với tôi. Tự nhiên, không hiểu sao tôi lại bỗng thấy máu mình sôi lên, chỉ muốn nã vào mặt hắn một băng đạn. Đó là bộ mặt giả ngây ngô, giả khuất phục của bọn cướp nước, của quân xâm lược. Lần đầu tiên tôi nhìn tận mặt một tên xâm lược da đỏ au, mắt xanh lè, mũi diều hâu, tóc tai, lông lá đều vàng như lông chó. Không thể đơn giản với bọn này
được, tôi nghĩ. Chúng chỉ có thể lừa được mấy anh du kích rừng sâu chứ cánh bộ đội miền Bắc chúng tôi thì đừng có hòng! Tôi treo võng chờ cơm, tiếp tục những ý nghĩ nặng nề về tên tù binh và mấy anh du kích đơn giản đến cả tin này. Thế nào gặp anh Yơng tôi cũng phải nói cho ra nhẽ. Phải nâng lên quan điểm thì mới hy vọng mấy anh này nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề. Tôi lại loay hoay nhớ tới gương mặt lúc nào cũng nghiêm túc một cách sâu sắc của chính trị viên Nhuận. Anh được chúng tôi, không chỉ chúng tôi, những thằng lính, mà cả cán bộ cấp tiểu đoàn vẫn gọi là “cây lý luận”. Giá bây giờ có anh ở đây thì mọi việc sẽ đâu vào đó ngay. Cái đận tôi bị kiểm điểm vì tội làm báo tường cho thằng Ton, thằng Hiễn, thằng Chính để chúng nó giặt quần áo, vác củi thay, chẳng phải từ đơn giản chuyển sang quan điểm lập trường là gì? Tôi tự nhận thức được lúc ấy cả lũ chúng tôi đều quá đơn giản vấn đề, quá du di tùy tiện, coi việc rèn luyện cả tinh thần lẫn thể xác chỉ là những công việc giản đơn mà không nghĩ được hậu quả sâu xa của nó. Trung đội trưởng Từ và tiểu đội trưởng Lâng cũng chỉ phân tích được đến mức chúng tôi làm thế là sai, là đối phó, nhưng ý nghĩa sâu xa của cái sai ấy, của hành động đối phó cập nhật ấy, thì phải đến chính trị viên Nhuận mới phân tích được thấu tình đạt lý, chỉ ra nó sai ở chỗ nào. Vâng. Xét về tình thì đồng chí Bình thương bạn nhưng không biết cách thương. Đáng lẽ đồng chí phải hướng dẫn cho anh em biết cách làm thế nào để viết được bài ca dao, hò vè, thì lại đi bao sân, làm hộ. Nếu bảo vì đồng chí Chính không biết chữ thì đồng chí phải tranh thủ dạy cho đồng chí mình học. Thế mới gọi là thương nhau. Làm hộ đã là sai, xét về lý, đồng chí Bình lợi dụng khó khăn của anh em đã vô hình trung thành ra kẻ bóc lột. Anh em đồng chí cùng giai cấp với nhau mà lại bóc lột lẫn nhau thế, đau lòng lắm các đồng chí ạ. Rồi anh kết luận:
- Tóm lại, nếu đồng chí Bình coi nhẹ việc rèn luyện thân thể thì nay mai đồng chí không đủ sức để vượt Trường Sơn vào Nam chiến đấu, có đúng không?
- Dạ, báo cáo chính trị viên, đúng ạ.
- Ấy đấy. Thế thì đồng chí về tự làm bản kiểm điểm, phải nhấn mạnh về nhận thức, đứng trên lập trường quan điểm của giai cấp mình. Còn đồng chí Hiễn, đồng chí Ton và đồng chí Chính thì về tiểu đội, trung đội kiểm điểm thêm, sau đó phát biểu nhận thức mới với tập thể cũng được. Nhận thức phải đi trước một bước các đồng chí ạ. Anh vừa ngừng nói, tiếng vỗ tay rào rào dậy lên.
Tôi cảm động đến ứa nước mắt. Thế rồi về doanh trại, tôi thao thức suốt đêm để làm cái bản kiểm điểm dài tới ba trang. Tôi phân tích rất kỹ về nhận thức non nớt của mình. Chính vì có bản kiểm điểm chân thành ấy mà tôi được chính trị viên tiếp tục cho làm báo tường của đại đội. Tôi mừng cuống lên vì sự rộng lượng của cấp trên. Có thể nói, chính trị viên hiểu được không những tình cảm của tôi mà còn tỏ tường cả nguyện vọng của tôi nữa. Giờ đây nghĩ lại, tôi vẫn thấy lòng tôi xao lên một tình cảm sâu nặng.
- Ê mắt kia: tên gì, mày tên gì?
Không riêng gì tôi mà cả đại đội, hầu như ai cũng ít nhất một lần được anh chỉ bảo, động viên trực tiếp. Bản thân sự việc thực ra cũng chỉ là một tình tiết nhỏ nhặt trong sinh hoạt, nhưng nếu ta lơ mơ thì cái nhỏ ấy sẽ đẻ ra vô vàn cái sai mà rốt cuộc, chỉ làm tổn hại tới ý chí của người lính. Nhận thức ra vấn đề thì ta cảm thấy thật nhẹ nhàng. Bằng không, ta vô tình tự biến mình thành kẻ tụt hậu...
- Anh Bìn, dậy ăn cơm nào.
Bin vỗ vào võng gọi, làm tôi giật mình. Tôi ngồi dậy. Trước mặt tôi là rá sắn lát nấu như cơm đã được đánh nát vụn. Một cái hăng-gô cà đắng ninh nhuyễn, nắp hăng-gô đựng muối hầm. Anh Ru bê từ bếp Hoàng Cầm ra một soong canh chua lá bứa nấu với ốc và cá vụn, cua đá và cả mấy con ngóe. Anh đặt soong canh, chỉ vào tên Mỹ đang cầm cái nắp hăng-gô chờ ăn, nói với tôi:
- Nó bắt được ốc và cá đấy. Giỏi hung thằng Mỹ này.
Thằng Mỹ nhìn tôi và Bin mỉm cười rồi cầm cái thìa, chỉ vào soong canh mời tôi bằng tiếng Bah Nar:
- Xa. Xa bé!
Tôi xúc một bát sắn nấu và ít cà đắng, rắc muối lên rồi ngồi lọt trong võng nhai. Thực lòng tôi không muốn ngồi chung, ăn chung với tên tù binh xâm lược. Nhưng với anh Ru, anh Miết và cả Bin nữa họ lại coi chuyện đó là quá bình thường. Trên cả bình thường. Tôi lặng lẽ ngồi ăn. Anh Ru lùa đũa khoắng một vòng nồi canh rồi vớt cho tôi con cua đá. Tôi kiên quyết từ chối. Nhưng anh còn cương quyết hơn. Anh dằn tay tôi xuống, nói:
- Lúc bắt được con cua này, mình định nướng cho anh, ưu tiên con Kinh mà.
Tôi miễn cưỡng nhận và thầm cám ơn anh, nhưng tôi vẫn xé con cua làm đôi, bỏ vào ca của anh một nửa. Anh ngập ngừng rồi chẳng hiểu nghĩ thế nào, lại gắp nửa con cua từ ca mình, bỏ sang nắp hăng-gô cho thằng Kon-Lơ. Kon-lơ gật gật đầu ra vẻ biết ơn. Hắn ăn những miếng rất to. Cái lối ăn miếng to ấy là kinh nghiệm ăn sắn vụn với cà đắng và muối hầm, vì nếu ta ăn miếng nhỏ, cảm giác đắng sẽ tăng lên, thậm chí ta sẽ không tài nào nuốt nổi. Cứ phải tọng đầy mồm, nhai rõ to, tự nó sẽ tạo nên cảm giác ngon miệng. Nhất là khi nuốt cằn cổ sẽ không bị cái lưỡi khôn ngoan đẩy cứng thức ăn trở lại. Đánh lừa được cái lưỡi của chính mình là nghệ thuật ăn kham khổ của chúng tôi, chỉ nhằm để nạp được năng lượng vào trong cơ thể. Ấy thế mà đến cả nghệ thuật ăn của chúng tôi hắn cũng đã thành thạo thì quả thằng này không phải thằng vừa! Hắn nuốt một cách không mấy khó khăn trong khi tôi phải dựa vào nước canh mới lùa qua được cái họng khó tính, quen với cơm ngon từ hồi bé. Giữa trưa nắng gắt. Máy bay mo-ranh, một loại máy bay trinh sát của Mỹ có tiếng kêu đều đều cứ bám riết lấy chúng tôi, mặc dù chúng tôi đã cố tình làm ngơ, không để ý tới chúng. Nhưng sự dai dẳng của chúng, thêm nữa, trưa nay chúng bay hai chiếc, chiếc này vòng lên, chiếc kia chao xuống buộc chúng tôi phải cảnh giác. Thằng Mỹ Kon-Lơ buông nắp hăng-gô, tôi thấy nửa con cua vẫn còn nguyên. Hắn liếc rất nhanh qua cái ca US của Bin rồi xé làm đôi, bỏ vào đó một nửa. Bin xúc thêm một xêu sắn đã được đánh nhuyễn với canh và cà đắng thành một thứ sền sệt cho vào mồm, đoạn buông thìa, chấm cả ngón tay vào muối, mút, rồi cầm miếng cua, xé nhỏ lên ăn. Cậu ăn chậm rãi nhưng thật ngon lành.

\*
\* \*

Hai chiếc mo-ranh bắn hỏa mù xèo xèo, sau đó là rốc-két nổ đinh tai phía bên kia hẻm núi. Tôi cuốn võng. Anh Miết, anh Ru vơ vội đồ đoàn. Bin vẫn ngồi chõ vào soong canh mò thêm được con nhái lớn hơn đầu đũa. Cậu bê cả cái soong lên húp. Thằng Mỹ Kon-Lơ đón chiếc soong từ tay Bin bỏ vào gùi. Có tiếng đề-pa của loại pháo cỡ lớn nổ “ùng” rất to rồi ngay sau đó liên tiếp những tiếng nổ mà tôi không thể phân biệt được. Chúng tôi không ai bảo ai, cùng lăn xuống hầm. Thằng Mỹ ngồi sát bên tôi, mặt tái nhợt, căng thẳng. Hắn cố không động cựa, không thở to. Nhưng trò đời, càng cố thì càng lộ liễu.
- Thằng Mỹ có càn to hung rồi.
Bin nói, và leo lên khỏi hầm. Nhưng cậu tụt ngay trở xuống. Tiếng nổ rất đanh ngay trên đầu chúng tôi. Tôi ôm mặt cho đất trên nóc hầm rơi xuống, cảm thấy ngực bị những cú thoi giật nảy lên. “Nó bắn nát rẫy mình rồi”, anh Ru nói, hình như anh đang nằm co dưới góc hầm, giọng run lẩy bẩy. Bin nói câu gì đó rất gay gắt với anh rồi dựng anh ngồi trở lại. Cử chỉ thô bạo của Bin khác hẳn với cá tính thường ngày của cậu khiến tôi chột dạ. Pháo địch đã chuyển làn. Chúng tôi cùng nhau nhảy lên. Riêng có anh Ru là cứ lập bập leo lên tụt xuống. Mặt anh cắt không còn hạt máu. Tôi ngạc nhiên vì sự khiếp đảm của anh Ru. Tôi cứ tưởng các anh đã quá dạn dày với bom đạn, đã quen với tiếng nổ. Ấy thế mà anh Ru lại khác. Anh ngã bật ngửa khi tiếng máy bay phản lực xẹt sát trên đỉnh rừng cùng với tiếng bom, có lẽ trúng đám rẫy mới phát. Tôi giúp anh khoác dây gùi vào vai để kịp theo Bin đang ra hiệu cho tên Mỹ đeo cái gùi của hắn.
- Mình phải về thôi. - Bin nói.
- Tình hình có phức tạp hung đó.
Anh Miết khoác gùi đi trước. Rồi đến tên Mỹ Kon-Lơ. Anh Ru lật đật theo hắn. Bin bụm miệng kéo tôi lại, khẽ nói:
- Chô cha. Du kích tan hoang! Tan hoang, du kích tan hoang.
Và cứ thế, cậu vừa đi vừa hát, cái bài hát kỳ lạ mang lời “con Kinh” dựa theo một làn điệu dân ca Bah Nar. Nó vừa chứa chất một nỗi niềm thật cay đắng, chán chường, lại vừa hóm hỉnh khôi hài. “Tan hoang… Du kích tan hoang… ờ… Tan hoang ờ tan hoang… tàn hoang”. Không. Tôi không thể diễn đạt được, chẳng một thiên tài nào có thể diễn đạt được tâm trạng của chúng tôi trong lúc vừa chạy địch càn, vừa hát bài hát tự chế giễu mình và để động viên mình. Bin hát say sưa. Tất cả chúng tôi đều hát theo. Duy chỉ có anh Ru là cứ cặm cụi bước. Ừ nhỉ, còn tên Mỹ Kon-Lơ, hình như hắn cũng hát, nhưng chắc chắn hắn không thể hiểu được ý nghĩa của bài hát là thế nào. Lúc ấy tôi nghĩ thế.

\*
\* \*
Chúng tôi phải rời chỗ ở. Mới tờ mờ sáng mà máy bay trinh sát các loại của địch đã lượn sát sạt trên các triền núi. Rồi chúng phóng hỏa mù, bắn rốc-két, kêu pháo bầy nã cấp tập. Giữa trưa thì chúng thả bom. Bom hết đợt này tới đợt khác chồng lên nhau. Có dấu hiệu chúng càn lớn, sẽ đổ quân nống ra. Đoàn người lếch thếch dìu nhau trườn qua các khe, các hõm núi đá, tuột xuống dốc. Lúc này tôi mới biết là chúng tôi ở độ cao như thế nào. Vì càng tụt xuống, càng thấy còn phải tụt xuống nữa. Khó khăn nhất là cõng già Phới, bế già qua hết khe này, vực khác. Nhưng nhiệm vụ ấy đã có thằng Kon-Lơ đảm nhiệm. Hắn đã được anh Yơng cho đi giày và đó là một đặc ân khiến hắn làm cái việc cõng già Phới không phải ai cũng làm được dễ dàng như thế. Tôi và Bin lại được anh Yơng giao cho đi trước trinh sát, mở đường. Khi có tình hình căng thẳng Bin trở thành một con người khác. Cậu rất ít nói. Chúng tôi dẫn “đoàn quân” xuống được hố ĐYk, một loại rừng toàn cây giống như cây dừa, mọc dưới thung sâu. Anh Yơng cho mọi người chặt lá đák làm lán ở tạm, trong khi địch đã đổ quân trên các điểm cao, quanh thung lũng. Tôi và Bin phải quay lại xóa dấu vết, bố phòng bằng chông thò và nắm tình hình. Mặt trời đã nghiêng hẳn sang bên kia sườn dốc. Hai anh em tôi leo ngược lên, khi tới một mỏm đá, định tìm chỗ quan sát địa hình thì nghe tiếng xì xồ, thoang thoảng trong không gian mùi thuốc thơm. Bin ấn tôi nép sát một gốc cây to. Tôi ngước lên, cảm thấy chỗ này rất giống chỗ tôi bắn con sóc hôm nào. Tôi phát hiện được con chó béc-zê phía bên kia hõm đá khi nó vừa giương tai hướng sang phía chúng tôi. Rồi lố nhố mũ sắt, lố nhố những tên Mỹ phanh nút áo ngực. Trong khoảnh khắc tôi và Bin nhìn nhau. Bin chỉ ngón tay sang phía địch ra hiệu cho tôi làm theo cậu. Chúng tôi cùng giương súng. Khoảng cách qua bên kia hõm đá ước chừng hai mươi mét. Và tôi lẫy cò. Hai phát súng nổ gần như cùng một lúc. Tôi thấy rõ con chó nảy tung lên. Nó ôm vào một thân cây rồi văng ra. Những tên Mỹ nháo nhào trong khoảnh khắc rồi tiếng súng nổ.
Tôi và Bin cùng tụt rất nhanh xuống khe. Bin kéo tôi leo ngược lên phía bên kia núi. Khi chúng tôi tới được một hốc đá thì pháo địch nã cấp tập. Rồi lại máy bay phản lực bỏ bom và sau đó là tiếng tàu rà, tiếng cánh quạt trực thăng. Bin dẫn tôi đi cắt rừng, về được nửa đường thì hai anh em ngồi thi nhau thở. Bin hỏi tôi:
- Anh bắn thằng Mỹ hay bắn con chó?
- Mình bắn con chó.
Bin reo lên:
- Thế thì cả thằng Mỹ và con chó cùng chết rồi, anh Bìn ạ. Tui bắn thằng Mỹ.
Chúng tôi mừng quá cùng ôm lấy nhau. Sự thực thì lúc ấy tôi chẳng nhìn rõ cụ thể một tên Mỹ nào. Tôi thấy cái ức con chó có đốm trắng và tôi nhắm vào đó. Tôi cứ tiếc là không hiểu sao lúc ấy không bắn vào những cái đầu lố nhố. Bin nắm tay tôi lắc lắc:
- Không phải đã hết thằng giặc Mỹ đâu mà tiếc, anh Bìn ạ.
Mỗi lần, để biểu lộ tình thân với tôi, bao giờ Bin cũng “anh Bìn ạ”, nghe rất dễ thương. Bin dẫn tôi về tới chân Dốc Thở - một con dốc dưới rừng già vừa dài vừa gập ghềnh chứ không cao. Cái tên Dốc Thở, Bin bảo nó đã có từ thời đánh Pháp. Tôi vừa đói vừa khát vừa thèm ngủ. Mà trời cũng xế chiều rồi. Thực lòng tôi chỉ muốn được ngồi, được thả lỏng cơ thể hoặc nhào xuống nước mà lặn ngụp cho nguôi cơn đói, cơn khát. Cái tính háu đói từ hồi bé được dịp hành hạ tôi. Tôi cảm thấy mồ hôi vã ra, tay chân run, mắt đổ hoa cà, hoa cải. Tôi lại nghĩ tới cơm không cùng canh cua rau đay hoặc canh ốc nấu với chuối xanh, đậu phụ, cho thật nhiều tía tô và ớt bột. Chao ơi, giá mà có một bát ô-tô canh ấy trộn thêm cơm nguội vào mà húp, rồi thì đi với đứng hay làm bất cứ việc gì cũng được. Nhưng Bin vẫn cứ lúi húi đi. Hình như Bin cũng đang nghĩ về một món ăn nào đó. Nhà bác học Niu-tơn hay cụ Mít-su-rin của tôi mà buộc phải leo dốc vào lúc đói giữa rừng thế này, ắt hẳn cũng phải nghĩ tới cái ăn thôi. Là tôi nghĩ thế. Chợt Bin vấp vào một rễ cây, ngã giúi giụi, đập mặt vào một tảng đá bên cạnh đường. Tôi vội đỡ Bin dậy. Máu trong miệng Bin trào ra. Bin gạt mạnh tay tôi rồi cậu há hốc mồm, đưa ngón tay cái vào miệng, đẩy mạnh lên phía hàm trên. Trong khoảnh khắc ghê rợn ấy tôi thấy Bin bụm miệng, nhổ phì phì, tuyền máu là máu.
- Đau quá anh Bìn ạ. - Bin nói như thanh minh cú gạt tay vừa rồi. - Hai thằng răng của em nó bị đập vào đá, nằm chéo lên nhau thế này này.
Bin vắt chéo hai chân diễn tả. Tôi đưa cho Bin cái khăn mặt, bảo cậu ngậm chặt để cầm máu.
- Không. Để em bắt nó về đúng chỗ đã.
Nói rồi Bin lại há mồm, đưa ngón tay cái ngược lên đẩy. Tôi đứng phía sau nắm chắc gáy cho Bin làm động tác ấy.
- Có được rồi anh Bìn ạ. Bin nói và ôm đầu, gục xuống hai đầu gối, thỉnh thoảng lại lấy cái khăn mặt đang ngậm ra, nhổ. Tôi bảo Bin:
- Hay là mình nghỉ ở đây, sáng mai về sớm được không?
Bin tựa hẳn vào một gốc cây, người cúi gập, hai vai thỉnh thoảng run giật lên khiến tôi ớn lạnh. Tôi tự động dọn chỗ mắc võng cho Bin. Cậu chẳng nói chẳng rằng, ôm đầu lên võng nằm cò khoăm trông rất tội nghiệp. Thực ra nếu bình thường, có cố hết mức hai anh em tôi về tới nơi tạm trú cũng phải nửa đêm. Nhưng nằm lại đây thì cũng chẳng có gì ăn. Dù sao, trước hết tôi cũng cứ nhóm lên một đống lửa rồi nghĩ kế. Tôi chỉ có một con dao găm anh Ru mới cho và cái ống cóng bằng lon sữa gui-gô. Còn thắt lưng của Bin thì đủ cả: nào ống cóng, bi-đông, ca US, dao găm, lựu đạn, túi đựng cơm vắt. Tôi reo lên khi thấy trong cái túi ấy lạo xạo. Thì ra Bin đựng gạo và muối. Thế này thì lên tiên rồi, tôi nghĩ và xách súng xuống dốc tìm nước. Tôi chưa bao giờ thấy có một hõm suối nước chảy lờ đờ lại có nhiều hoa gì vàng và đẹp đến ngơ ngẩn như thế. Tôi thốt giật mình khi xuống bãi cát có một vạt bướm bay túa lên. Giá Bin không bị đau răng, và giá như tôi không trong trạng thái đói meo hành hạ thì thế nào tôi cũng phải ngồi trên những tảng đá kia ngắm cảnh chiều đang buông xuống rừng già. Có thể tý nữa tôi sẽ xuống đây tắm một cái. Nhưng bây giờ thì phải lo nấu nước cho Bin súc miệng. Nếu Bin đồng ý cho “huy động” hết số lương thực dự trữ “chiến lược” của cậu, tôi sẽ nấu cho Bin một cóng cháo cua hoặc ốc, hoặc có thể cả cá nữa. Cá và cua thì không thể nói trước, nhưng ở chỗ hõm suối này không thể không có ốc. Tôi nhớ tới những con ốc đá bụ bẫm thuở thiếu thời chị gái tôi đem từ đồng về và tôi cho muối, hạt tiêu vào miệng ốc rồi nướng, vừa nướng vừa ăn một cách ngon lành. Nhất định tôi phải mò ít ốc và tôi hình dung thấy cảnh cái ống cóng của tôi đầy ốc treo trên lửa. Nước ốc sôi trào ra. Tôi sẽ mút ốc luộc trừ bữa và sau đó lể cho Bin một ít nấu cháo. Thực tình tôi chưa ăn cháo ốc bao giờ. Nhưng lúc này mà có ốc nấu cháo thì còn gì bằng? Tôi lại nhớ tới những tối mùa hè, cả nhà ngồi ngoài hiên quanh rổ ốc vặn. Tôi lăm lăm đồng hai xu trong tay bẻ đít ốc và mút lia lịa. Mùi thơm của ốc vặn còn vương mãi theo tôi. Cũng như mùi của những con ốc biêu “cụ” nướng trong bẹ chuối và đất sét tôi và thằng Thướng, thằng Khang leo lên lò vôi ngoài bờ sông nướng. Thằng Thướng có tài bắt ốc, không ai có thể tài hơn. Nó bảo bọn ốc sống thành đàn vì chúng rất ham vui, ham tụ tập. Đặc biệt là rất ưa những chỗ nước chảy lờ đờ. Cứ có chỗ nước chảy lờ đờ là thế nào nó cũng tìm ra tổ ốc. Nó bảo tổ ốc cũng như tổ ong. Phát hiện được tổ ốc ta có thể bắt sạch sành sanh cả họ hàng hang hốc ba đời nhà nó. Gô nước đang reo thì Bin ngồi dậy, nét mặt cậu đã trở lại bình thường. Bin đưa chiếc khăn mặt đẫm máu cho tôi. Tôi chụm củi tập trung dưới ống cóng rồi xuống suối giặt khăn. Một loáng nước hồng hồng máu vừa loang khi tôi nhúng khăn xuống suối. Tôi khoát mạnh tay rồi vò thật kỹ, đầu tôi lại nghĩ tới thằng Thướng và những con ốc. Thôi, tranh thủ trời chưa tối hẳn, ta mò một ống cóng ốc lên luộc cái đã. Rồi sẽ tính sau. Tôi vừa nghĩ vừa luồn chân xuống những kẽ đá ven bờ thăm dò. Đúng là ốc chỗ này nhiều thật. Tôi vội lên bờ trút quần áo, định bụng mò nhanh một ít, nếu nhiều thì ăn xong tôi sẽ xuống mò tiếp. Loáng một cái tôi đã mò được cả ký ốc. Thế này thì nhất định tôi phải mò một bọc đem về cho đám bà con anh em. Tôi nghĩ tới nồi súp của mấy chị ình ịch sôi suốt ngày đêm mà có ốc cho vào. Tôi nghĩ tới đống than hừng đỏ vừa nướng ốc vừa hít hà ăn. Vâng, đích thị tôi đã phát hiện ra cái tổ ốc đây rồi. Tôi hồ hởi đem ốc về và Bin bảo hai cái răng cửa của Bin bây giờ đã thôi đè chéo lên nhau. Nó đã biết nằm im không chảy máu nhưng lại làm cho cậu đau nhiều hơn khi nãy. Tôi bảo Bin muốn không đau thì đừng nghĩ tới nó. Tốt nhất là ngồi dậy, lấy dao găm đập đít ốc cho tôi lể để có cái nấu cháo cải thiện. Theo Bin thì cháo ốc cứ để nguyên cả con nấu, sau lúc ăn cháo là mút ốc, hoặc vừa ăn vừa mút có ngon hơn. Tôi thì thế nào cũng được, miễn là có cái ăn tươi. Hai ống cóng nước sôi tôi chế vào bi-đông, phần còn lại pha nước muối, dành cho Bin súc miệng. Nước muối ấm có tác dụng sát trùng và giảm đau. Tôi bắc một hăng-gô ốc và một hăng-gô cháo với tâm trạng nôn nóng đầy phấn khích. Gô ốc vừa sôi trào ra lửa là tôi bắc xuống ngay. Tôi không hề khách sáo khi Bin bảo anh cứ ăn ốc đi, em chưa ăn được. Em chờ ăn cháo vậy. Tôi mút hết ống cóng ốc nóng cũng nhanh như khi tôi mò được chúng. Tôi bảo Bin luộc tiếp gô nữa, ăn xong nhất định tôi sẽ xuống hõm suối mò thật nhiều đem về làm quà cho lũ anh em bà con. Bin ừ hử lên võng nằm. Tôi để mặc cho cậu nghỉ. Chắc bây giờ chỗ răng bị đập vô đá của cậu mới đau dữ. Các cụ chả bảo, thứ nhất đau mắt, thứ nhì giắt răng là gì. Ở đời không ai học được chữ ngờ! Đúng là tôi đang gặp may, đang rét vớ chiếu manh. Thực chưa bao giờ tôi thấy ở đâu có nhiều ốc tụ lại một chỗ nhiều ghê gớm đến như thế. Rõ ràng tôi đang vớ được không phải một tổ mà có lẽ hàng chục tổ ốc. Tôi chỉ cần lặn xuống, vốc ốc lên. Mỗi cú lặn là một vốc ốc có tới chục con. Tôi mở tấm áo mưa, trải ra mép nước và cứ thế hì hụp lặn ngụp say sưa như con rái cá. Bin thấy tôi ôm về một bọc và tôi kể cho cậu nghe cái tổ ốc trời cho hấp dẫn tới mức, cậu muốn xuống xem xem cái tổ ốc thế nào.
Vâng, giá như tôi đừng quá say sưa với chiến tích bắt ốc và thỏa mãn với số ốc đã mò được thì đâu có chuyện gì đáng tiếc xảy ra. Nhưng thấy Bin có vẻ thán phục khiến tôi hào hứng. Sau khi mút hết một cóng nữa, tôi bảo Bin xuống cùng tôi coi tôi mò, mặc dù trời đã tối. Tối với sáng thì có quan trọng gì đâu. Tôi biểu diễn cho Bin xem đâu được vài ba vốc ốc với vài ba cú lặn ngắn thì bỗng quơ phải một cái xác người chết. Hình như vì quá khiếp đảm mà tôi đã nhảy dựng lên, ú ớ chỉ xuống nước rồi hất tung hết ốc, vội ôm quần áo kéo Bin chạy về chỗ ở. Tôi không đủ bản lĩnh để nói rành mạch cho Bin rõ sự tình. Hình như cậu cũng hiểu chuyện gì đã xảy ra, vì trong các động tác và những lời ú ớ của tôi, tôi đã lặp đi lặp lại cái câu “Có xác người… Người chết…”. Tôi nhớ là cú lặn ấy, khi tôi vừa quơ tay định vốc ốc thì cái xác chết vật vờ cứ áp sát vào mạng sườn tôi. Tôi gần như quàng tay qua lưng hay đùi gì đó. Cái cảm giác rùng rợn khi tôi quơ tay đụng phải, nó vừa nhầy nhầy trơn truội mà lại cứ dập dềnh, tuồng như có một sức hút nào đó, cứ hút chặt vào tôi. Tôi nhào lên bờ với toàn bộ sức mạnh mà tôi có. Đúng là nếu không có vẻ mặt bình tĩnh của Bin, hẳn sự khiếp đảm của tôi sẽ còn kéo dài không biết đến bao giờ. Tôi sực nhớ tôi vừa ăn hết cả hai ống cóng thứ ốc khủng khiếp này và tôi đã co người nôn thốc nôn tháo. Tôi cố móc họng cho nôn hết. Đúng là vừa rồi tôi đã ăn chúng ngon lành chưa từng thấy. Thảo nào mà ốc lại tụ về đây đông đến thế và chúng lại béo ngậy nữa chứ. Trời ạ! Sao mà cái số tôi lại lâm vào tình cảnh khủng khiếp rùng rợn thế này! Tôi tiếp tục móc họng và quyết tâm nôn hết. Nôn hết! Không thể để vương lại một chút xíu nào. Rõ ràng là Bin đã hiểu chuyện gì rồi, nhưng sao cậu ta lại có thể bình thản đến lạ lùng thế kia? Tôi nhắc lại cho cậu rõ và cậu thản nhiên đổ cháo vào ca rồi húp, mặc cho tôi đòi đổ cả cóng cháo đi.
- Đổ làm gì. - Bin nói. - Mình có khó khăn hung mà. Để sáng mai coi thử...
- Lại còn phải coi gì nữa?
- Có chớ. Phải coi thử xem xác thằng địch hay xác anh em mình chớ.
- Để làm gì?
- Chô cha, tui ớn anh quá. Xác anh em mình thì phải lo làm tử sĩ chớ.
Đúng là tôi không còn nghĩ được điều gì cho rành mạch nữa. Chính vì câu nhắc nhở bình thản ấy của Bin đã giúp tôi bình tĩnh lại. Nhưng tôi vẫn cứ bị cái xác chết vật vờ hút vào người ám ảnh. Ngày bé, hơn một lần tôi đã được thấy xác của người chết đuối. Con sông Hóa quê tôi vào mùa mưa lũ gần như năm nào cũng xảy ra một hai vụ đắm đò. Lũ trẻ trâu chúng tôi mỗi lần nghe có chuyện người chết trôi đều táo tác gọi nhau đi xem. Xem rồi sợ, nhưng không hiểu sao vẫn cứ phải nháo nhào tới được tận chân đê để ngày mai dọa nạt những đứa yếu bóng vía. Vẻ mặt thất thần hốt hoảng của tôi may mà chỉ có Bin biết. Cậu loay hoay chụm củi thêm vào đống lửa, nom như một ông già. Rồi cậu lấy từ đáy bồng ra một khúc sắn luộc đã tai tái khô, có mùi thiu thiu, nhưng vẫn còn ăn được, bảo tôi:
- Anh Bìn sợ làm gì, ăn củ mì đi. Tui đã một lần có uống nước phải máu anh em mình rồi đó. Chu cha, ớn lắm! Rồi Bin kể, hồi năm ngoái, sau khi đi theo bộ đội đánh đồn Kan-Nắk, đêm về mấy anh em quen uống nước ở cái giếng gần nơi tập kết. Vòi nước thì chỉ có một mà anh em mình có bốn năm người. Thế là tiện nước trong giếng, cứ mạnh ai nấy vục mặt xuống uống. Uống cho đã. Rồi ngủ cho đã. Sáng ra một anh phát hiện thấy giếng nước đỏ lòm kêu toáng lên. Máu! Máu người! Té ra đêm hồi hôm có anh Thiêng ở cánh Bắc đường về bị thương. Y sĩ Quảng xử lý vết thương xong, lười không giặt cái áo đầy máu, cứ vo lại, ném xuống giếng ngâm. Gọi là giếng nhưng thực ra đó chỉ là vũng nước do anh nuôi khơi theo mạch ngầm… Bin kể đến đây thì bậm miệng cười, rồi nói:
- Chô cha. Làm sao được? Có móc họng nôn ọe cũng không thấy máu nữa đâu. Ớn muốn chết.
Bin chùi chân lên võng, ngáp. Chỉ sau cái ngáp ấy vài chục giây Bin đã cất tiếng ngáy nho nhỏ.  Đêm yên tĩnh kỳ lạ. Tôi mơ màng nghe có tiếng máy bay rì rì rất xa từ tít trên cao cùng với tiếng bom cũng rất xa. Câu chuyện của Bin mà tôi lọc ra để kể trên đây chính là liều thuốc giải cho tôi cơn run cùng những cảm giác rùng rợn. Tôi lẩn mẩn nướng lại miếng sắn khi nãy Bin cho rồi ngồi nhai. Tôi nhai chậm rãi cho đến khi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay. Khi tôi tỉnh dậy nhìn sang võng Bin không thấy cậu đâu. Đống lửa than cũng đã tàn. Trong khoảnh khắc mơ hồ giữa mơ và tỉnh, tôi xách súng lần xuống hõm suối. Một cảnh tượng mà tôi không tài nào phân biệt được là tôi đang run sợ hay mừng vui khi thấy Bin đang cố tình lôi từ dưới nước lên, không phải xác người mà là xác một con lợn rừng đã đến hồi thối rữa.
- Chô cha, tiếc hung anh Bìn à. Nó bị thương rồi xuống đây tìm nước uống đó mà.
Hình như Bin đã quên hẳn cái răng đau của mình và tôi cũng chẳng còn nhớ tới những con ốc lẽ ra khi tối tôi đừng vội vàng đổ hết đi. Một lũ nhặng xanh không biết từ xó xỉnh nào đã nhanh chóng xuất hiện ngày càng đông. Hai anh em tôi rời hõm suối trở về chỗ để đồ đoàn, gần như không ai nói với ai thêm lời nào nữa.
Trời đã hưng hửng sáng. Chúng tôi khoác bồng, tiếp tục lên đường. Tôi lại bắt đầu thấy đói nhưng miệng lưỡi cứ đắng chát, nôn nao, chỉ mong nhanh về tới nơi bà con anh em để buông mình xuống võng. Nhìn cái dáng vừa đi vừa chạy của Bin tự dưng tôi trào lên một tình cảm mà nếu nói ra ắt không ai có thể nói ra được bằng lời.

\*
\* \*
Gần trưa thì anh em tôi về tới nơi tạm trú của tốp bà con anh em. Tôi thấy hầm tránh pháo đã đào xong. Lán trại đã tạm ổn nên ngồi ăn sắn luộc. Bin nhào tới ché rượu cần, vừa hút rượu, vừa kể chuyện chúng tôi bắn thằng Mỹ và con chó. Hình như cậu kể cả chuyện cái răng đau cùng tổ ốc và xác con lợn rừng. Mọi người xúm xít vào nghe cười nghiêng ngả. Riêng thằng Kon-Lơ là vẫn lụi hụi dùng xẻng đập thình thịch trên nóc hầm. Anh Yơng ra hiệu cho nó nghỉ. Anh chỉ vào ghè rượu, nói với nó:
- Éc xít bé! - Tên Mỹ lắc lắc đầu rồi nhún vai:
- Inh quá!
Rồi hắn cầm quả bầu nước, tu ừng ực. Tôi đang đói nên ăn rất ngon. Mọi người bảo tôi uống rượu nhưng tôi từ chối. Tôi rất lấy làm lạ là trong tình thế này, không hiểu sao họ vẫn gùi được rượu theo để uống. Tôi đưa cho Bin nửa củ sắn nướng chị vợ anh Yơng mới cho cùng ít mật ong. Bin bảo tôi:
- Anh Bìn có thành tích to hơn mình.
Tôi tưởng Bin nói đùa, nhưng cậu nói thêm:
- Anh bắn được con chó ấy, không phải chuyện bình thường đâu.
Tôi không tranh luận với Bin vì giờ đây hai mí mắt tôi cứ díu vào nhau. Tôi chui vào lán già Phới, rúc vào tấm dồ sặc mùi khói của già, ngủ. Tôi hy vọng một lúc nào đó tôi sẽ lại được mục kích cảnh chị vợ anh Yơng cho già Phới bú. Tôi thích được xem chị ta ưỡn người, áp bộ ngực đồ sộ vào miệng già. Và tôi hy vọng chị ta sẽ lại đặt đầu tôi lên bắp vế cho tôi ngủ. Cả buổi chiều còn lại, tôi ngủ như chết. Khi tôi tỉnh dậy đã thấy Bin nằm cạnh. Bin ngủ, miệng há hốc, đầu gối lên một hòn đá, nom đến tội.

**Trung Trung Đỉnh**

Lạc Rừng

**Phần III**

Tôi không có thời gian để nhớ nhà, nhớ miền Bắc. Nhất là nhớ những thằng bạn thân của tôi ở trường cấp Ba, cùng với các đồng đội tôi ở đơn vị cũ. Tôi cứ ngỡ như tôi đã xa các bạn lâu lắm rồi. Thực ra tôi nhập ngũ tới nay mới được bảy tháng. Bảy tháng ở nhà trôi đi rất nhanh. Nhưng bảy tháng vừa qua của tôi thì thật là dằng dặc. Mà trong bảy tháng ấy, có tới hai tháng huấn luyện êm đềm trên núi Yên Tử và một tháng hành quân dã ngoại thật tươi vui. Tôi bước vào đời lính cũng như bước ra khỏi lớp học, để rồi lại bước vào một lớp học khác. Cuộc chia tay tuy có rầm rộ, vì tôi được nêu dương. Nhưng nó vẫn lặp lại hầu hết các cuộc chia tay trước. Cái lâng lâng lãng mạn của người đi xa với người ở lại thực ra chẳng có gì đặc biệt. Các bạn kéo nhau lên huyện cùng tôi. Tôi nhập vào đám tân binh, nhận quân trang, mặc áo, và lên xe. Ở đơn vị mới, như tôi đã kể, tôi được phân công làm báo tường, một việc quá dễ đối với tôi, nhưng lại quá khó với nhiều người. Tôi được miễn hầu hết các cuộc hành quân tập luyện với bài hát “mười hòn gạch đổi mười thằng giặc, ta vác nặng trên vai…”, để ở lại doanh trại làm những bài thơ, bài văn cổ động. Cái trò làm thơ làm văn đổi lấy củi và giặt quần áo của tôi bị lộ thật là rủi và cũng thật là may cho tôi. Nếu không có chuyện ấy, hẳn những ngày nóng bỏng trên thao trường, từ bài một đến bài ba của khoa mục bắn súng, tôi cũng tìm được cách trốn ở nhà. Và giờ đây hẳn tôi chẳng phát hiện ra tài bắn súng của mình. Tôi thầm cám ơn chính trị viên Nhuận đã nghiêm khắc. Tôi cho rằng chính những ngày tập bắn ấy đã cứu sống tôi, dẫu giờ đây đơn vị tôi có thể đã liệt tôi vào danh sách những người mất tích. Thực ra tôi chẳng quan tâm nhiều tới điều đó. Tôi còn nguyên lành và tôi vẫn sẽ ngấm ngầm nuôi mộng đến một lúc nào đó có dịp là tôi sẽ trở về với đồng đội. Tôi không có mấy kỷ niệm với đơn vị mới, bởi khi chúng tôi hành quân tới trạm cuối cùng của đường dây Xã Hội Chủ Nghĩa, theo cách gọi hồi bấy giờ, thì đơn vị cũ được lệnh phân tán. Người ta chia nhỏ cánh lính mới chúng tôi, bổ sung cho các đơn vị phía trước, để lính cũ kèm ra trận. Tôi mới quen được hai người, đó là anh Hùng và anh Tự. Và giờ đây, sau trận đánh ấy, có thể các anh cũng chẳng nhớ tới tôi. Thỉnh thoảng sau những trận đánh vớ vẩn, sau những ngày chạy hết rừng này, núi nọ, có đôi khi tôi và Bin tư tỏi một con gà, con sóc, trong khoảng thời gian thư thái ấy, tôi chợt nhớ lại và tôi ứa nước mắt. Bin phát hiện được, cậu chỉ vào tôi làm mặt nghiêm, nói:
- Anh Bìn có tư tưởng không an tâm công tác cách mạng.
Tôi không thể phân giải cho Bin thông cảm, đành phải cố biểu hiện bằng hành động. Tôi nhận ra cuộc chiến trong cái lối nhỏ ngóc ngách, giữa rừng già đầy chông thò và những con người bé nhỏ mà tôi lạc vào đây, có cái gì đó thật bí hiểm. Tôi và Bin không có cùng tiếng nói, không có cùng phong tục, tập quán, nhưng lại có chung một ý chí, cái ý chí ấy có sẵn từ trước khi chúng tôi nhập cuộc rất lâu rồi. Rằng ở đây chỉ có một tư tưởng, và sự thể hiện tư tưởng ấy chỉ có một cách, một con đường, ấy là không sợ khó khăn gian khổ, không quản ác liệt hy sinh. Bin không biết chữ. Cả nhóm anh em bà con ở đây cũng không ai biết chữ. Chiến tranh đối với họ là công việc hàng ngày. Và họ quen chịu đựng khó khăn, gian khổ một cách tưởng như bản năng, nhưng thực ra rất có ý thức. Cái ý thức ấy cũng giản đơn và dễ hiểu rằng muốn tồn tại thì phải nắm được địch tình. Cần thì đánh, không cần thì chạy trốn. Mà hình như chạy trốn là chiến thuật sắc sảo nhất, có nhiều kinh nghiệm nhất của họ. Tôi lọt vào đây hoàn toàn thụ động. Tôi chỉ còn một cách là tự khuyên mình, hãy làm theo họ, hòa đồng cùng họ. Tôi phải làm thế nào để họ chấp nhận tôi, như họ đã từng chấp nhận, không thủ tục, giấy tờ. Điều ấy chỉ có thể gọi tên nó là niềm tin. Nếu họ không tin thì đừng nói tới bất cứ chuyện gì. Hiểu vậy, nhưng tôi vẫn không thoát khỏi tâm trạng lo ngại, cầm chừng. Nhiều lúc cứ chạy quẩn quanh mãi trong vùng rừng Hố ĐYk, tôi cảm thấy họ chẳng có phương án, kế hoạch gì. Đúng hơn, họ không có sự chỉ huy, chỉ đạo thống nhất. Và tôi đã lầm. Có tới hơn mười ngày, cả mấy tốp bà con anh em chúng tôi chạy lê chạy lết, quẩn quanh mãi với những triền núi, lòng thung không vượt ra khỏi vùng rừng Hố ĐYk gai góc và ẩm thấp ấy. Tất nhiên thằng Mỹ Kon-Lơ cũng được theo. Hắn vẫn phải đi chân đất và trần lưng đào hầm. Có lẽ công việc mà hắn say sưa nhất chính là cầm xẻng. Hắn trở đầu xẻng cuốc đất vừa khỏe vừa thành thạo không ai có thể theo kịp. Mỗi lần có tiếng rít của đạn pháo và tiếng nổ gần, Kon-Lơ cố kìm chế nỗi sợ bằng cách hùng hục làm. Công bằng mà nói, một mình hắn đảm đương công việc đào hầm, đảm đương việc gùi cái gùi to gấp ba lần gùi của mọi người trong những ngày qua, đã khiến tôi không còn nghĩ tới chuyện trả hắn cho cấp trên nữa. Nhất là những lúc phải qua khe, qua suối, thay vì hai ba người cáng già Phới thì chỉ cần một mình Kon-Lơ cũng làm được. Già Phới ngồi trên lưng hắn gọn gàng với cái vẻ yên tâm hơn bất cứ hình thức di chuyển nào. Trời cho hắn có sức khỏe cơ bắp vừa dai dẳng vừa mạnh mẽ, và hắn đã không nề hà bất cứ việc gì khi được phân công.
Tất nhiên, hắn không được phép nề hà. Tôi bật cười nghĩ tới thân phận hắn có cái gì đó gần gần với hoàn cảnh của tôi. Chắc cũng có những lúc hắn tự xác định cho mình phải thể hiện thế nào đừng làm mếch lòng những người du kích đã tóm được hắn. Rõ ràng hắn đã gặp may, ít nhất là cho tới thời điểm này. Hình như hắn không muốn có sự thay đổi nào khác. Sự yên tâm với những công việc nặng nhọc đã tạo được cho hắn một vị thế nhất định mà một tên tù binh bình thường có lẽ không bao giờ dám mơ tưởng. Về phía những người du kích, tôi thấy họ gần như không có sự cảnh giác đề phòng nào, ngoài việc tên Kon-Lơ phải đi chân đất và tất nhiên, không có súng trong tay. Ấy là cái hình thức bên ngoài, vì đối với tôi, chỉ đến khi bị họ tóm lại, tôi mới biết rằng, không lúc nào tôi lọt khỏi sự cảnh giác của họ. Và điều ấy hẳn tên Mỹ này phải nhạy cảm hơn tôi. Hắn mà trốn chạy thì chỉ có hoặc thoát thân, hoặc toi mạng. Mà toi mạng là chín mươi chín phẩy chín phần trăm. Chứ còn đối với tôi, thú thực, lúc trốn tôi không hề nghĩ tới chuyện lỡ bị họ bắt lại sẽ diễn ra thế nào. Tôi không nghĩ họ có thể nã súng vào tôi vì dù sao tôi cũng là đồng chí đồng đội của họ. Nhưng càng ngày tôi càng giác ngộ ra rằng, sự thể không hoàn toàn như tôi nghĩ. Đã chạy trốn khỏi họ, tức là chạy trốn nhiệm vụ được cách mạng phân công. Chạy trốn khỏi nhiệm vụ được cách mạng phân công, tức là phản bội cách mạng. Đã là kẻ phản bội cách mạng thì còn để làm gì? Đó là câu hỏi đồng thời cũng là câu trả lời. Dù anh là ai. Dù anh là ai! Tôi nhấn mạnh câu này vì chính anh Ru bị người ta trói giật cánh khuỷu, tất nhiên là sau khi người ta bắt được anh bỏ mọi người chạy trốn, định chuồn xuống ấp đi chiêu hồi. Sau này tôi mới biết thêm, anh Ru chính là người trốn lính từ dưới ấp chạy lên rừng theo du kích. Lúc ấy vào khoảng ba bốn giờ sáng, tôi đang ngủ mê mệt trong nhà hầm vì cả ngày hôm qua, tôi, anh Ru và Bin đi bám địch quá căng thẳng. Tôi lơ mơ nghe có tiếng lao xao, rồi tiếng chân chạy thình thịch liền vùng ngay dậy theo bản năng. Tôi vơ vội cây súng, nhảy ra khỏi hầm. Một cảnh tượng kinh hoàng khiến tôi không đủ trí tưởng tượng để buộc phải nhận ra, kẻ đang bị trói lại chính là người mới cách đây vài tiếng còn rất thân tình với tôi. Theo tôi, anh là một người tốt mặc dù có hơi nhát. Tôi không nhớ từ lúc ba chúng tôi được anh Yơng, anh Miết phân công đi bám địch, anh ta đã có biểu hiện gì. Chẳng lẽ lúc trèo lên cây cao, bắc ống nhòm quan sát địch và nhìn thấy ấp chiến lược khi chiều của anh ta đã không qua được sự cảnh giác của Bin? Và bây giờ hành động bỏ trốn của anh ta, sau cuộc trao đổi chớp nhoáng của ba người, đã đi đến một quyết định nhanh chóng là, tôi và Bin phải dẫn anh ta vào sâu trong rừng. Tôi cứ nghĩ anh Ru chuyến này bị phạt nặng chứ tuyệt nhiên không nghĩ đến việc phải khử anh ta.
Nhưng tôi đã lầm. Chúng tôi dẫn anh Ru đi dọc triền dốc giữa hai khe núi, tất nhiên anh vẫn bị trói. Không phải chỉ có Bin và tôi, mà ngay sau đó anh Miết và anh Yơng cùng khoác súng dẫn theo tên Mỹ Kon-Lơ cầm xẻng. Gần như cả tốp người không ai nói với ai lời nào trong suốt quá trình tên Mỹ đào hố, đóng nọc. Một cây nọc lớn hơn cổ tay đóng cứng ở đầu hố và ngay lập tức anh Ru bị trói vào đó. Chỉ tới lúc ấy anh Ru mới rú lên. Trời ơi, tôi không biết có tiếng rú nào rùng rợn hơn tiếng rú của anh Ru. Và tôi đã úp mặt vào thân cây gì rất to đúng lúc cả hai mũi lê đồng loạt bật lên, đồng loạt lao vào tiếng rú từ hai phía. Tôi khuỵu xuống, có ai đó xốc tôi dậy trong tiếng thở dốc của mọi người. Bằng bản năng, tôi ngồi bệt trên miệng hố cào đất như điên như dại hất xuống, trong lúc anh Miết, anh Yơng ngồi hút thuốc. Bin đưa cho tôi một đoạn cây và tôi cứ thế bẩy đất xuống. Thằng Kon-Lơ dùng xẻng đào thêm đất từ phía trên cao cho tôi cào và chẳng bao lâu anh Ru đã nằm dưới đó. Hình như tên Mỹ phải dìu tôi một đoạn dài vì chân tôi run quá, không thể đứng lên về theo các anh được.
- Căm thù thằng Mỹ ngụy một, căm thù thằng chiêu hồi một trăm!
Buổi sáng hôm ấy, anh Yơng tập hợp số bà con anh em dưới quyền chỉ huy tuyên bố như vậy. Không khí căng thẳng bao trùm lên từng khuôn mặt, nhưng không ai nói thêm lời nào. Tôi bị sốc, không cách gì hết run và nôn khan vì thực ra, trong bụng tôi cũng chẳng còn gì để nôn ra nữa. Tôi cứ bị dáng hình nhỏ thó lanh lợi của anh Ru ám ảnh. Không lúc nào tôi quên được con cua đá anh Ru nhường cho tôi và cả con dao găm chế từ lưỡi lê anh tặng tôi, mặc dù sau này tôi hiểu được hậu quả do tội ác mà bọn chiêu hồi gây nên đối với những người du kích khủng khiếp đến chừng nào. Cứ sau mỗi lần có một tên chiêu hồi chạy thoát thì bài hát “du kích xơ rơ, du kích xang rang” lại được nhắc tới. Không phải chỉ có một việc phải chuyển ngay chỗ ở, mà bom pháo của Mỹ lập tức oanh tạc tan tành cả khu rừng do bọn chiêu hồi chỉ điểm. Có những tên dẫn cả bộ binh thám báo tập kích vào chỗ đóng quân của ta. Cái luật định phải giết ngay kẻ nào chiêu hồi, tất nhiên nếu bắt được, không ai phản đối. Không ai phản đối vì những ai đã từng phải chạy địch, phải chôn đồng chí, đồng đội, chôn bà con anh em mình do bom pháo địch căn đúng tọa độ khu vực trú quân do bọn chiêu hồi chỉ điểm, đều muốn có hình thức hành hình chúng nặng hơn. Ấy vậy mà tôi vẫn cứ không thoát khỏi tâm trạng buồn thương tiếc nuối và đã có lúc tôi lại tự hỏi, liệu có phải anh Ru định chiêu hồi thật không? Chẳng lẽ anh Ru vừa hiền lành, ít nói, vừa lanh lợi trong những công việc thường ngày thế lại đi chiêu hồi? Nhưng rõ ràng anh ta đã khai với họ rằng anh ta sợ máy bay và pháo nên ưng trốn. Vậy là anh ta đã bị bắt quả tang! Chẳng lẽ anh Yơng, anh Miết, và cả Bin nữa, đương không lại đổ tội cho anh ta, để giết anh ta? Không! Một trăm lần không. Một ngàn lần không. Không bao giờ có chuyện ấy!
- Không phải một mình anh Ru bị giết như thế đâu anh Bìn ạ.
Bin nói với tôi khi đến bữa ăn trưa tôi hoàn toàn không nuốt nổi một tí nào.
- Năm nào chả có một hai đứa đi chiêu hồi.
Bin nói thêm và tôi không kìm chế nổi đã ôm lấy Bin khóc. May mà Bin hiểu tình cảm của tôi đối với anh Ru.
- Hình như cậu cũng rất thương anh ta, nhưng thương là một chuyện còn công việc lại là một chuyện khác.
- Mình cứ quẩn quanh mãi trong Hố Đăk này à?
Tôi hỏi Bin trong lúc cậu đang ngồi lau súng.
- Có chớ. Mình sắp đi chỗ khác rồi chớ.
- Đi đâu?
- Thằng Mỹ ở trên dông thì mình ở dưới hố. Nó xuống hố thì mình lại lên dông chớ còn đi đâu? Chiều nay có họp chung tổ bá Phới mình đó.
“Tổ bá Phới” tức là nhóm bà con anh em chúng tôi đây. Hình như nhiệm vụ chính là lo cho già Phới và thêm nữa là trông coi thằng tù binh Mỹ Kon-Lơ. Cho tới bây giờ, quả thật, tôi vẫn chưa thể nào hiểu nổi nhiệm vụ chính của chúng tôi làm gì. Giữ đất đã đành, nhưng chẳng lẽ không còn cách nào khác hơn là cứ chạy quẩn quanh mãi thế này?

\*
\* \*
Tôi không ngờ cuộc họp chính thức “tổ bá Phới” anh Miết, anh Yơng và Bin đã không ai mảy may có ý định bảo tôi cùng dự. Điều ấy khiến tôi vừa giận vừa buồn lo. Không được dự họp có nghĩa là tôi vẫn chưa được họ coi là thành viên chính thức. Vậy mà tôi đã nhiều lúc quên rằng, mình chỉ là một tay súng dự bị, một thành viên dự bị! Tôi cứ ngỡ những gì làm được của tôi trong những ngày qua đã đủ để chứng tỏ tôi yên tâm công tác và sẵn sàng nhận bất cứ việc gì, dù khó khăn đến mấy cũng kiên quyết hoàn thành. Té ra tôi được họ nhìn nhận như thế này đây! Tôi cảm thấy đầu óc ê chề, vừa căng thẳng vừa chán nản đến buồn tủi, thầm trách Bin đến mức tôi không còn thiết gì nữa. Cứ nghĩ đến cái chết của anh Ru là tôi lại run bắn lên, không hẳn vì sợ mà có lẽ còn hơn thế. Tôi không thể cắt nghĩa nổi. Trong lúc mọi người họp mình không được họp, chỉ khác với tên Mỹ Kon-Lơ là tôi được nghỉ ngơi - trước khi đi họp Bin bảo tôi cứ mắc võng mà nghỉ ngơi. Còn tên Mỹ thì lại hì hụi đào hầm. Chẳng lẽ tôi lại cùng ra cầm xẻng đào chung với hắn? Tôi cảm thấy hắn có một vẻ mặt vô cảm trong tất cả mọi tình huống, điều ấy càng khiến tôi căm thù hắn hơn. Nếu không có hắn, có thể tôi đã được các anh nhìn nhận khác. Nhưng chẳng lẽ các anh lại nỡ coi tôi là người ngoài cuộc? Không! Bằng chứng là các anh đã trao súng cho tôi và cho phép tôi đi bám địch, thậm chí tôi đã lập công, dù không lớn, nhưng ít nhất tôi cũng đã bắn được một con chó mà theo Bin, con chó quan trọng hơn cả một tên Mỹ. Tôi úp mặt xuống võng, không khóc mà nước mắt cứ tự nó tuôn ra. Tôi chỉ mong cho thời gian qua mau. Qua mau tất cả mọi sự kiện để may ra tôi lại được trở về với vị trí của mình. Tôi thèm được cầm súng đi bám địch hơn lúc nào hết. Hình như có tiếng người lao xao ngoài cửa nhà hầm. Tôi nằm im, giả như vô tình, giả như đang ngủ và tôi chợt nghe có tiếng tàu rà (một loại máy bay trinh sát của Mỹ) bay rất thấp. Trời đã nhập nhoạng tối. Hình như tên Mỹ đã được nghỉ tay. Hình như các anh đã họp xong và hình như họ cũng đang nghe tiếng tàu rà và đang phán đoán tình hình. Tôi ngồi dậy đúng lúc Bin nhảy xuống hầm.
- Mình tưởng anh ngủ. Anh không ngủ à?
Bin hỏi để mà hỏi. Tôi không buồn trả lời lặng lẽ đứng dậy cuốn võng. Tiếng máy bay sà thấp hơn. Không phải tiếng một chiếc mà có tới vài ba chiếc cùng bay một lúc, cùng sà xuống ngay trên chỏm rừng. Có tiếng kèn đám ma, tiếng trẻ con khóc, tiếng lợn kêu, tiếng gà cục tác và cả tiếng người ta ơi ới gọi nhau lúc gần lúc xa. Tôi chưa kịp hiểu thì Bin đã lấy võng ra vừa mắc vừa nói:
- Anh Bìn cuộn võng làm gì? Mình nút lỗ tai lại, đừng nghe bọn máy bay kêu chiêu hồi, ớn lắm.
Tôi mắc võng trở lại.
- Mình có lệnh cấp trên cho cử người xuống ấp diệt ác ôn, mai mốt làm xong việc ấy thì mới được rút về phía sau anh Bìn ạ. - Bin nói.
Chô cha, ớn cái thứ xe bay của thằng giặc Mỹ kêu chiêu hồi này quá. Ấy là đúng lúc tiếng loa từ trên những chiếc máy bay sà thấp gọi “các chiến binh cộng quân Bắc Việt, hãy trở về với chánh nghĩa Quốc gia…”, lúc dội lên rõ mồn một, lúc như hút hơi chìm vào đêm tối mênh mông của rừng già.
- Bin này, - tôi không thèm để ý tiếng máy bay chiêu hồi, bắt chuyện. - anh đã xuống ấp nhiều lần chưa?
- Chắc có một trăm lần rồi anh Bìn ạ.
- Ấp có xa đây không?
- Gần con mắt, xa cái chân đi. Anh đã được coi ống nhòm rồi còn gì?
- Ừ. Nhưng mà mình vẫn không xác định được.
- Địch lo càn quét, nống ra bảo vệ cho bầu cử. Mình không lo diệt được ác thì làm sao phá được kìm kẹp…
Bin nói như là tự nói với chính mình. Tôi tò mò, hỏi:
- Bọn địch bầu cử gì hả Bin?
- Chô cha, ớn anh quá. Địch nó bầu… cán bộ cho nó mà.
Tôi chỉ muốn hỏi chuyện thêm, nhưng Bin đã bật bọc võng, tỏ ý muốn được yên.
- Bin này, - tôi níu võng Bin hỏi câu nữa. - bao giờ thì anh em mình xuống ấp?
Bin nằm trong bọc võng, nói ra:
- Một là phải giải quyết vấn đề thằng Mỹ Kon-Lơ. Hai là phải lo cho boók Phới và lũ đàn bà con nít được an toàn. Ớn quá. Thôi, ngủ cho khỏe rồi mai triển khai.
Tôi ngồi thẫn thờ trên võng nghĩ ngợi lung tung. Biết đâu họ lại thử tôi? Nhưng họ làm thế để giải quyết cái gì? Việc họ giữ tên Mỹ Kon-Lơ ở lại đây chỉ vì chưa có dịp đưa hắn về phía sau nộp cho cấp trên, hay vì họ cố tình giữ hắn lại để đảm đương những công việc nặng nhọc? Có lẽ cả hai. Nhưng đối với tôi thì phải khác chứ. Họ đã chẳng giải thích cho tôi rằng, ở đâu trên đất nước này cũng là làm cách mạng, cũng là đánh Mỹ. Bộ đội không thiếu người vì bộ đội lỡ chết có bổ sung ngay. Chứ còn du kích thì lúc nào cũng thiếu. Thiếu mà sao họ xử anh Ru như vậy có khiếp không? Cứ nghĩ tới anh Ru người tôi lại bủn rủn, không còn dám nghĩ thêm gì nữa. Bất giác một mảnh đất trên vách nhà hầm lở xuống, khiến tôi giật bắn người và tôi rời võng ra cửa hầm ngồi. Trăng sáng ngằn ngặt. Cái nỗi lo cứ chập chờn giờ đây lại mỗi lúc một dâng lên rõ ràng hơn. Tôi không đủ kinh nghiệm để suy xét xem điều gì đang thực chất diễn ra, nhưng tôi mơ hồ nhận thấy, dường như tôi đang được nhìn nhận thỏa đáng, mặc dù họ không nói ra.
Tôi khao khát được nghe một lời bàn bạc về công việc, nhưng tôi cũng đủ tỉnh táo để hiểu được rằng, tất cả mọi công việc đối với tôi đều quá ư mới mẻ, và dù nếu có bàn bạc thì chỉ là hình thức biểu hiện lòng tin. Tôi cố chuyển hướng những nỗi lo vượt ra khỏi mặc cảm để trở về với những kỷ niệm thời thơ trẻ, hy vọng nó vực tôi ra khỏi tình cảnh mà tôi đang mắc phải. Tôi nhớ tới cái ước mơ được trở thành nhà bác học như Mít-su-rin khi tôi suốt ngày hì hụi ghép cây mà chả bao giờ đạt được một kết quả nào. Trong tất cả các công trình của tôi ngày bé, với mảnh vườn cạnh bể nước trồng đủ thứ cây tôi cho rằng, có thể ghép với nhau ấy, nó chẳng hề có ý nghĩa gì đối với thầy u tôi và với cả bọn bạn tôi nữa. Nhưng lúc này nó lại trở nên trọng đại đối với tình cảm của tôi. Cái bàn tay non nớt vụng dại không sao điều khiển được con dao nhíp để bổ lớp vỏ mỏng đầy gai của nhánh hoa hồng ghép sang gốc tầm xuân, đôi lúc đã khiến tôi phát khóc. Mảnh vườn nhỏ của tôi là cả một thế giới bí ẩn đầy hấp dẫn, nhưng cả nhà tôi thì lại nhìn nhận nó như một trò nghịch ngợm. Có lần dây dưa chuột của tôi, được tôi tách vỏ, cho quấn với dây bí đao, gần như chúng đã gắn được vào nhau, sắp đến ngày cắt gốc thì bị một trận tàn phá do con lợn sề sổng chuồng khiến tôi điên tiết cầm cái roi rọc chuối đánh đến nát bét vào lưng nó và cả đàn con của nó. Thế rồi, để trả thù con lợn sề tội nghiệp, tôi đã rủ thằng Thướng bí mật bắt nó “đi tơ” với con lợn đực giống có bộ lông trắng như cước của nhà chị nó. Nhưng cả cái việc ấy cũng chẳng đem lại kết quả gì, vì chúng tôi đâu có biết là bọn lợn “đi tơ” cũng phải đúng thời điểm của chúng.
Tôi chợt nghe tiếng mơ ú ớ của Bin từ trong hầm vọng ra và cả tiếng rên từ phía căn hầm của thằng Kon-Lơ bên cạnh. Hắn nằm dưới căn hầm nông choèn, nền hầm lót lá khô rồi trải cái võng ka-ki cứng quèo của hắn lên. Còn anh Yơng và anh Miết thì nằm trên hai cái võng mắc châu đầu vào nhau dưới căn hầm nửa chìm nửa nổi do thằng Kon-Lơ đào đắp suốt những ngày qua. Đó là một thứ nhà hầm dã chiến rất tiện cho việc xử lý các tình huống khi cần thiết. Nhóm già Phới và những người đàn bà rất ít khi nằm võng. Họ trải những tấm bao cát. Tổ bá Phới, tổ bố Phới mình đó. Hàn trên lá cây thay chiếu dưới căn nhà hầm không mái, nói đúng ra, đó là một cái hố rộng, khoét vào sườn dốc, che phất phơ những tấm tăng đủ kích cỡ. Cửa ra vào nơi họ ở là một đống củi ngún khói. Tôi không dám tò mò đi lại, mặc dù tôi rất thèm đi lại, thèm tới bên đống lửa. Khuya lắm rồi. Tôi biết giờ này là giờ gác rất nghiêm ngặt của ai đó đang theo dõi mọi động tĩnh và tôi đành lặng lẽ quay xuống hầm.

\*
\* \*
Sự lo lắng thái quá, đến mức nghi ngờ của tôi đối với Bin và những người du kích về việc sắp được xuống ấp diệt ác ôn khiến tôi thức trắng đêm, để sáng ra, tôi nhận thấy thái độ của mọi người gần như không có biểu hiện gì đáng nghi ngại. Anh Yơng gọi riêng tôi và Bin ra giao nhiệm vụ tối nay xuống ấp, mà theo cách nói của Bin là “không phải chuyện bình thường”. Tôi thấy mấy người đàn bà thu dọn đồ đoàn có vẻ như sẵn sàng lên đường. Còn tên Mỹ Kon-Lơ thì ngồi trước cái bồng bằng bao cát đựng đồ đoàn của hắn hong hóng chờ lệnh. Già Phới ngồi sát một gốc cây to trước cửa nhà hầm, miệng ngậm ống điếu với cái vẻ ung dung tự tại chưa từng có. Tôi đoán rằng việc xuống ấp diệt ác ôn có lẽ chỉ mình tôi và Bin hoặc có thêm anh Miết. Tôi thấy anh Yơng nói gì đó có vẻ quan trọng lắm với Bin và anh Miết bằng tiếng Bah Nar. Trong những câu nói ấy đôi lần anh nhắc tới tên tôi và tên tên Mỹ. Rồi anh đưa cho Bin một tờ giấy nhỏ. Tôi giả vờ không quan tâm, nhưng thực ra tôi đã liếc nhanh thấy vài hàng chữ đánh máy có đóng dấu phía góc dưới với một chữ ký rất to: Bá ĐYk.
- Cho anh Bìn coi này. - Bin đưa cho tôi tờ giấy sau khi hai anh em đã xuống hầm. - Chô cha! - Bin than vãn. - Cứ diệt ác, diệt ác miết miết.
Thực ra, cho mãi tới giờ này, tôi vẫn chưa thể hình dung được việc xuống ấp diệt ác sẽ diễn ra thế nào. Ngay cả chuyện ấp chiến lược đối với tôi cũng mới chỉ là một khái niệm hết sức mù mờ mà tôi đọc được qua báo chí, rằng đó là trại tập trung, nơi địch gom dân lại làm “hàng rào người” trước khi có hàng rào kẽm gai, nhằm bảo vệ các cơ quan đầu não của chúng. Chính vì vậy mà dân trong ấp luôn luôn coi mình đang ở trong kìm kẹp, ngục tù. Họ lúc nào cũng mong ngóng có quân giải phóng tới giải thoát cho mình. Chỉ cần sự có mặt của chúng tôi, tức thì họ sẽ vùng lên ngay. Cái kiến thức mỏng manh và đơn giản ấy dù sao cũng giúp cho tôi có điểm xuất phát để nhận thức về địch tình. Và đúng là nếu không có nó, chắc gì sau này tôi đã nhận ra những diễn biến phức tạp mà chỉ có người trong cuộc mới có thể hiểu được. Tôi nhớ tới những lần đi nắm địch cùng Bin và anh Ru, cứ mỗi lần trèo lên chạc ba của cây dẻ rất to, bắc ống nhòm nhìn qua khoảng không để thấy được phần nào cảnh trong thung lũng An Khê, với những đàn máy bay lên xuống, với con đường nhựa ngoằn ngoèo cùng những đám nhà mái tôn lấp lóa. Đám nhà mái tôn đó chính là ấp chiến lược của chúng, Bin và anh Ru bảo tôi thế.
- Thằng ác ôn này, - Bin nói thêm. - Nó có bà con với anh Yơng đó…
Tôi mù mờ nhận ra giữa Bin và anh Yơng có chuyện gì đó không hoàn toàn chịu nhau. Tất cả mọi hoạt động của những người du kích ở đây đều lệ thuộc vào quyết định của anh Yơng. Vậy thì việc diệt tên ác ôn, dù hắn là người nhà mà anh vẫn cứ quyết định, chứng tỏ anh có lập trường tư tưởng vững vàng, chứ cớ sao Bin lại nói với tôi bằng cái vẻ ít thiện cảm thế nhỉ? Tôi đem tờ giấy Bin vừa đưa ra cửa hầm coi. Đó là bản tuyên án tử hình tên ác ôn Nhi-ép hay Nhớp gì đó, vì bản đánh máy quá mờ, lại xen cả chữ Bah Nar và chữ phổ thông. Theo bản án, hắn có nhiều nợ máu với nhân dân, hiện làm liên gia trưởng trong ấp Plei Mố hay Mó, với chữ ký rất to: Bá ĐYk.
- Anh Bìn này, - Bin cầm lại tờ giấy, nói. - không có người đi nhiều nhiều đâu. Một là phải lo cho boók Phới và lũ đàn bà con nít. Hai là phải có người coi giữ thằng Kon-Lơ.
- Tất nhiên rồi. - Tôi nói. - Thế chữ ký Bá ĐYk là ai hở Bin? - Tôi hỏi giả vờ như chỉ vô tình hỏi.
- Là của huyện ủy đó. - Bin nó với cái giọng không mấy quan tâm và tôi nôn nóng hỏi thêm:
- Chắc huyện ủy ở xa lắm nhỉ?
- Mình làm du kích biết nhiệm vụ của du kích thôi anh Bìn ạ.
Tôi chưng hửng.
- Anh Bìn cứ ngủ cho khỏe. - Bin vừa mắc lại võng, vừa nói. - Chờ tối mình mới đi anh Bìn ạ.
Tôi chùi chân lên võng, nằm được một lúc, nhưng gọi mãi giấc ngủ vẫn không đến. Tôi rón rén ra ngoài, định bụng kiếm cái gì ăn, nhưng một cảnh tượng hoang vắng đến sững sờ khiến tôi thốt lo ngại. Họ đã rút đi đâu hết cả? Không còn một ai và không còn bất cứ vật dụng gì, ngoài mấy căn hầm và đống tàn tro. Tôi vội xuống hầm, lay Bin dậy:
- Bin! Bin! Anh Yơng, anh Miết đưa mọi người đi đâu hết cả rồi?
- Tui mệt anh quá. - Bin trở mình trên võng, nói. - Mình có nhiệm vụ ăn rồi ngủ cho khỏe, tối xuống ấp.
- Nhưng còn có gì để ăn đâu. Họ đem hết đi rồi. - Tôi lo lắng nói.
- Mình có tiêu chuẩn hai nắm cơm không tui cất đây rồi. - Bin ngồi dậy, nói. - Còn mấy củ mì nướng dưới bếp tro đó mà.
Tôi biết là nếu có hỏi thêm cũng chỉ tổ gây khó chịu cho Bin, đành ra bới tro, lấy sắn nướng ngồi nhai...

\*
\* \*
Cũng may là sau khi nhai những củ sắn nướng với muối hầm có mùi sắt của lon đồ hộp Mỹ, tôi đã tự xác định lại cái mà Bin gọi là “nhiệm vụ du kích” của mình, để chuẩn bị cho những tình huống bất ngờ có thể xảy ra, nhất là việc xuống ấp diệt ác. Và tôi đã ngủ được một giấc dài, nếu như không có tiếng pháo nổ và tiếng máy bay trực thăng của địch quần đảo sát sạt khiến Bin phải thúc tôi dậy. Hai chúng tôi khoác bồng trên vai, ngồi chống súng trước cửa hầm nghe ngóng từng đợt pháo và từng đợt máy bay bắn rốc-két rồi thả bom. Tôi có nghe cũng chỉ biết là nghe, chứ còn phán đoán tình hình thì hoàn toàn phụ thuộc vào Bin.
- Anh Bìn có sợ xuống ấp à?
Bỗng Bin hỏi một câu mà tôi hoàn toàn không lường trước. Nhưng bằng phản xạ tự nhiên, tôi vội nắm tay Bin, hỏi lại:
- Bin không tin mình à?
- Anh Yơng nó biểu, anh có nói tiếng miền Bắc, bọn ác ôn sợ hung.
- Sao lại thế?
- Có tiếng miền Bắc là có chủ lực nhiều mà.
- Thế càng tốt chứ sao?
- Anh có nhiệm vụ vào nhà thằng ác ôn, gọi nó ra. - Bin cố huy động vốn từ truyền đạt ý đồ của anh Yơng. - Một là anh cứ nói tiếng miền Bắc, biểu nó ra tập trung, cách mạng cho học tập. Hai là… phải biết la to khi nó có tình huống chống đối…
Tôi nắm chặt tay Bin hơn, nói rắn rỏi:
- Được. Mình làm được mà.
- Chô cha, tui ớn nhiệm vụ diệt ác hung, anh Bìn ạ. - Bin buông tay tôi ra, nói. - Nhưng anh Yơng nó biểu địch đang có bầu cử, mình phải lo diệt được một thằng ác ôn…
- Chỉ có hai anh em mình đi thôi à?
Thực ra câu hỏi này tôi đã định hỏi từ sáng, nhưng mãi bây giờ mới có dịp. Bin chun mũi, nheo mắt nhìn tôi với cái vẻ láu lỉnh rất dễ thương:
- Tui yêu cầu anh có bí mật nghe.
- Tất nhiên rồi.
- Anh có nhiệm vụ gọi thằng ác ôn ra cửa. - Bin nhắc lại. - Em có nhiệm vụ đưa nó ra ngoài bìa ấp. Chô cha, bắn vào đầu nó đã có nhiệm vụ cho thằng Kon-Lơ rồi.
- Thế anh Yơng, anh Miết?
- Anh Yơng phải lo cho boók Phới và lũ đàn bà con nít có an toàn, lỡ địch càn. Anh Miết bắt thằng Kon-Lơ cùng đi chớ. Thế mà.
Lại thằng Kon-Lơ, tôi nghĩ. Sau đợt xuống ấp diệt ác này, nếu như mọi chuyện bình thường, nhất định tôi sẽ nói thẳng quan điểm lập trường của mình với anh Yơng. Tại sao anh cứ từng bước nhượng bộ, để cho hắn được nhận những công việc quan trọng như thế này nhỉ? Đầu óc giáo điều về “ta và địch” của tôi lúc ấy bỗng lại trỗi dậy.
- Thôi, mình xuống bìa rừng cho sớm.
Bin hình như đoán được ý nghĩ của tôi, nói.
- Em ớn bắn vào đầu người ta hung rồi anh Bìn ạ.
- Nhưng đó là tên ác ôn có nợ máu. - Tôi nói mạnh mẽ.
- Một lần, được. Hai ba bốn lần, nợ hung mà… Mình không quen biết mà…
Pháo địch đã chuyển làn, nhưng máy bay L19 thì lại sà thấp hơn. Bin ngước nhìn lên vòm rừng, nói nhỏ:
- Cho em bắn một trăm thằng Mỹ xe bay không ớn đâu.
Nói rồi cậu nhổ nước bọt và xách súng, chĩa lên trời bắn một phát!

\*
\* \*
Chúng tôi lần theo một con suối cạn, đi trong lòng suối, đi trong thứ ánh chập chờn của pháo sáng, đèn dù. Thỉnh thoảng từ trên một chóp núi rất cao phía trước, có một luồng sáng cực mạnh quét xuống. Bin nép người vào một gốc cây hoặc mô đá và tôi cũng làm theo Bin. Nhất nhất mọi cử chỉ của Bin tôi phải làm theo. Tôi không đủ khả năng quan sát địa hình vì mọi giác quan của tôi tập trung vào các động tác của cậu, để rồi cứ thế mà làm theo. Tôi giật thột khi nghe một loạt súng nhỏ bắn rát rạt đâu đó rất gần, trong khi Bin lại không coi đó là điều quan trọng. Lòng con suối hình như càng đi sâu vào càng thu hẹp. Bắt đầu thấy có nước xâm xấp dưới chân. Chúng tôi rời con suối leo lên một khoảng trống gò đồi toàn sim mua và chà là. Thì ra đêm nay có trăng. Tất nhiên trăng không phải là thứ ánh sáng chính giúp chúng tôi leo lên, tụt xuống đám gò đồi đầy gai và phân trâu bò ấy. Tôi đã vài lần sục vào những bãi phân trâu trẹo cả chân ra khỏi dép. May mà đôi dép của tôi vào loại tốt nhất. Đó là món tài sản quý giá ngoài mơ ước của mấy người du kích.
- Anh Bìn này, - Bin kéo tôi ngồi xuống chân một tảng đá lớn, nói thầm vào tai tôi. - Mình ngồi đây nghỉ chút xíu. Anh có nghe bụng đói không?
Tôi hoàn toàn không nghĩ tới chuyện nghỉ ngơi và ăn uống vào lúc này. Bin để súng dựa vào tảng đá vươn vai, vặn người. Tôi cũng làm theo.
- Em có đói hung anh Bìn ạ. - Bin ngồi xuống lấy bi-đông nước uống ừng ực rồi đưa cho tôi. Tôi vỗ vỗ vào cái bi-đông của mình, ra hiệu là tôi còn nhiều nước, rồi ghé sát vai cậu, hỏi nhỏ:
- Gần tới ấp chưa?
- Mình chờ cho hết trăng mới vào được.
Bin nói và lấy nắm cơm bẻ đôi, ấn vào tay tôi.  Khi tối hai đứa tôi đã ăn một nắm, thực ra lúc ấy tôi rất muốn chén hết luôn cả nắm này, nhưng Bin giữ lại. Tôi mân mê phần cơm trong tay, cảm thấy nửa của mình to hơn của Bin nhiều quá, liền bẻ đôi đưa lại cho Bin. Bin co tay lại. Miếng cơm rơi xuống đất. Tôi vội nhặt lên, ấn vào tay Bin lần nữa, nói:
- Mình không đói.
- Chô cha, tui ớn anh quá!
Tôi đã hết căng thẳng, cảm thấy buồn cười khi chợt nghĩ tới cách xưng hô lúc em, lúc tui của Bin. Một loạt đạn lửa vọt lên phía trước mặt, sau mới nghe tiếng nổ. Hình như phía ấy là ấp hay đồn gì đó. Bin loay hoay cho miếng cơm tôi vừa đưa cất vào túi.
- Một là chờ anh Miết và thằng Kon-Lơ, - Bin nói thêm. - hai là anh cứ ngủ chút chút, em gác cho.
Trời ạ, lại còn thế nữa. Tôi ngồi duỗi chân, ghếch nòng súng trên vai, bụng muốn hỏi Bin thêm vài điều nữa. Nhưng mà có hỏi thì cũng thế và tôi lơ mơ chợp mắt trong thứ âm thanh bùm xẹt cùng thứ ánh sáng lờ mờ của vùng đồi lúp xúp cho tới khi Bin lay tôi dậy thì hình như tôi đã ngáy. Và tôi choàng tỉnh, nhận ra bóng thằng Kon-Lơ và anh Miết đứng liền bên. Tôi xốc thắt lưng, xách súng đứng dậy, cảm thấy mình đã thành thục các động tác. Thằng Kon-Lơ đầu đội mũ tai bèo, hình như cái mũ này của anh Ru? Hắn đã được đi giày nhưng vẫn tay không. Ánh đèn pha trên đỉnh núi ráo riết xỉa xuống, nhìn theo vệt sáng ấy tôi chỉ thấy loang loáng những chỏm đồi. Tít trên cao có mấy đốm đèn đỏ nhấp nháy, một lúc sau sà thấp dần xuống rồi tiếng rít rất căng của động cơ.  Sau này tôi mới biết ánh đèn pha ấy chiếu xuống nhằm bảo vệ sân bay Cây Me, căn cứ quân sự, Sư đoàn không vận số I của Mỹ ở An Khê. Thằng Kon-Lơ có vẻ như đã quen với những cuộc đi thế này. Hắn khoác một cái bao tải không sau lưng. Tôi chợt nghĩ tới một gùi gạo hoặc muối sẽ dành cho hắn lúc trở về và tôi đắc chí cười thầm. Chẳng là đã đôi lần Bin kể chuyện xuống ấp nhận muối, nhận gạo, lúc về được ăn cơm không mấy ngày liền. Bin khoát tay ra hiệu cho tôi bám sát cậu. Sau tôi là thằng Kon-Lơ. Anh Miết khóa đuôi. Chúng tôi tụt xuống một đám ruộng bỏ hoang đã lâu ngày, đất cứng đanh, cây cỏ mọc tùm lum, bờ ruộng lở lói. Sau đó là một khoảng đất rộng mới cày, đất pha cát mịn. Men theo những dãy sắn, chúng tôi lọt vào một bờ rào khá cao, dây thép gai chằng chịt. Bin vẫy tôi tới sát bên cậu. Cậu ghé sát tai tôi, nhắc:
- Một là có tới ấp đây rồi. Hai là lỡ gặp địch tui bắn trước anh mới được bắn đó nghe.
- Tất nhiên rồi.
- Sao anh run thế?
- Không… Không sao.
Tôi chợt quay lại. Không thấy thằng Kon-Lơ và anh Miết đâu. Bin đoán được nỗi lo của tôi, cậu nói thêm:
- Mình lo nhiệm vụ của mình thôi, anh Bìn ạ.
- Ừ. Nhất định rồi.
Tôi hấp hoảng nói. Bin ấn tôi ngồi nép sát bờ rào. Cậu trườn dần người lên quan sát. Tôi cảm thấy toàn thân run bắn và tôi đã cố cắn chặt răng, tự kìm chế. Bỗng Bin lại ra hiệu bò theo cậu. Tốc độ nhanh dần. Đến một cái rãnh cỏ dày đặc, bước xuống bùn và nước ngập tới đầu gối. Mùi thối ngùn ngụt bốc lên. Bin ngậm miệng khùng khục ho. Hình như trong mớ côn trùng như trấu ném vào mặt có một con đã kịp xộc vào họng cậu. Nhưng rồi cơn sặc ấy cũng qua nhanh. Bin mở tốc độ theo cái rãnh phân, càng tiến sâu vào càng đặc dần. Chúng tôi đã ở giữa một khu vườn, toàn mít là mít. Phía dưới mít dày đặc dứa, quơ tay đụng quả. Bin ngồi chìm trong bụi và rút dao găm, chỉ nghe roạt một cái, cậu đã ấn vào tay tôi nửa quả dứa thơm lừng. Tôi chưa kịp gặm xong miếng dứa thì Bin đã ấn tay tôi vào giữa quả mít to, chín nũng. Tôi bốc mít ăn, thực ra chẳng biết ngon nghẻ gì. Nhưng rõ ràng cơn run biến mất. Tiếng chó bỗng sủa rộ lên cách chỗ vườn chúng tôi ngồi cỡ chừng vài trăm mét. Tôi nâng súng, ép người vào cây mít chờ lệnh. Bin ghé tai tôi, nói nhỏ:
- Không phải địch đâu. Anh Miết và thằng Kon-Lơ đó.
- Thế à? Bây giờ mình làm gì?
Bin giật cành mít sà trước mặt, chặt đưa tôi và cậu kéo một cành rào chạy ra khoảng sân trống. Tôi không kịp hiểu, không kịp quan sát gì nhiều, chỉ đủ thời gian nhận ra chúng tôi vừa chạy vừa khua cho chó sủa quanh những ngôi nhà sàn thấp lè tè, cửa đóng im ỉm. Chó chạy tán loạn, sủa dữ dội. Đột nhiên, Bin dừng trước sàn cửa một ngôi nhà có lẽ to nhất.
- Anh nhảy lên, đập cửa đi. Nhà nó đó.
Vì thiếu kinh nghiệm nên tôi đã bị ngã bổ chửng khi đu người trèo lên sàn cửa. Nhưng rồi tôi cũng leo được lên. Tôi thoáng nhận ra chỗ cửa treo một chùm lá tươi và tôi cầm chùm lá đập vào cánh cửa phên nứa:
- Mở cửa ra! Cách mạng đây mà! Mở cửa ra! Cái câu này tôi đã nhẩm đi nhẩm lại suốt cả chiều rồi. - Cách mạng yêu cầu gia đình mở cửa! Tôi nói rất to.
Có tiếng khóc oe oe của trẻ sơ sinh và sau đó là tiếng rầm rập chạy trong sàn nhà, tiếng then mở lục cục. Tôi chĩa súng vào mặt người đàn ông vừa hé cửa ra. Hắn quỳ thụp xuống. Tôi đạp mạnh cánh cửa phên nứa và nói to:
- Có phải anh là Nhép hay Nhớp không?
- Dà. Dà…
- Cách mạng yêu cầu anh ra ngay ngoài kia để học tập!
- Dà… Dà…
- Dà cái gì? Khẩn trương lên!
Tôi dựng tóc gáy, nhảy giật lùi lại khi nghe tiếng khóc ré của đứa bé và sau đó là người đàn bà còn rất trẻ vừa ôm chân tôi vừa ôm đứa bé van lạy. Tôi chưa kịp giãy ra thì một bà già tóc xõa cũng đã kịp ôm ghì lấy chân tôi vừa khóc vừa van lạy bằng thứ tiếng nửa Kinh, nửa Thượng. Tôi không nghe được, nhưng tôi hiểu là họ van xin.
- Anh Nhớp! - Tôi quát rất to. - Ra ngay!
Họng súng của Bin chĩa vào người anh ta từ phía ngoài và tôi chỉ kịp nhận ra anh ta mặc quần đùi, cởi trần. Tôi quát to, sau khi gỡ được tay hai người đàn bà: - Mặc quần áo vào! Ra học tập rồi về ngay thôi! Có im mồm không nào?
Trong khoảng vài giây tất cả cùng im phắc. Người đàn ông không thể đoán ra tuổi nhưng rõ ràng vợ anh ta chỉ mười tám hai mươi là cùng. Anh ta vì run quá không xỏ được tay vào cái áo bà ba.
- Tôi đã nói học tập là học tập! Khẩn trương lên!
Tên ác ôn đã mặc xong quần áo. Hắn cầm hai cánh tay bà già giật giật. Rồi đến cô vợ của hắn. Hắn muốn nhào tới ôm cả hai mẹ con cô ta, nhưng đã bị tôi dùng mũi súng gạt ra cửa. Lập tức Bin thúc mũi súng vào lưng hắn ẩy mạnh xuống đất. Còn tôi, tôi vội kéo cánh cửa sập lại. Tôi chạy theo Bin trên con đường ra cổng ấp. Cánh cổng là một mảng rào tre lẫn dây thép gai, phía trên có một tấm biển gỗ kẻ một dây khẩu hiệu bằng sơn hoặc vôi trắng. Vừa ra khỏi cánh cổng đã thấy thằng Kon-Lơ gùi một gùi gì đó rất to, nhưng có vẻ không nặng lắm. Còn anh Miết đi sau hắn, cũng gùi một gùi nhỏ. Chúng tôi không ai nói với ai lời nào, cho tới khi ra được bụi tre khá to ngay bìa ấp. Bin nói tiếng Bah Nar với tên Nhớp. Hắn run rẩy ngồi thụp xuống. Loáng một cái, tôi thấy anh Miết đưa cây AR15 của anh cho thằng Kon-Lơ. Ngay lập tức tôi giật bắn người vì tràng tiểu liên cực nhanh chói lửa và tôi chỉ kịp thấy tên ác ôn đổ nhào xuống. Hình như khi tên Mỹ chĩa súng vào hắn, hắn đã chồm lên định chạy. Tôi loay hoay mãi mới gài được tờ giấy đánh máy bản án tử hình vào áo tên ác ôn. Thực ra khi nãy tôi bắt hắn mặc áo là để cho hắn khi chết không phải cởi trần chứ không nhằm vào việc gài bản án này.
Đường chạy trở về rừng có vẻ gần hơn lúc xuống rất nhiều. Tôi chạy kịp ba cái bóng lúp xúp trên gò. Phía sau lưng chúng tôi, súng nhỏ nổ rát rạt, tựa hồ như chúng đang bắn đuổi theo. Khi chúng tôi lọt xuống một con suối cạn, hình như không phải con suối lúc xuống, vì tôi thấy con suối này hẹp lòng hơn. Anh Miết hạ gùi bảo nghỉ đúng lúc pháo địch và cối địch dội dày đặc phía chân gò, ngoài bìa ấp…

\*
\* \*

Anh Yơng đón chúng tôi ở cửa rừng lúc trời vừa sáng. Nét mặt anh hốc hác. Đôi mắt anh hum húp sưng. Có lẽ vì quá lo công việc, và có lẽ đêm qua anh cũng không ngủ. Tôi chợt nhớ Bin bảo tôi, tên ác ôn này là người nhà của anh. Anh chìa một tay bắt tay từng người, kể cả tên Mỹ. Cái động tác bắt tay hờ hững của anh khiến tôi khó chịu. Anh hạ gùi. Anh Miết và tên Mỹ Kon-Lơ cũng hạ gùi. Thì ra đêm qua, trong lúc tôi và Bin kêu thằng ác ôn ra anh Miết đã kịp gặp cơ sở nhận một bao cát gạo, còn tên Mỹ nhận một gùi to rau cải và cá khô. Anh Yơng mở gùi lấy ra một bọc cơm to cùng hai quả bầu khô đựng rượu cần. Anh bảo liên hoan cơm không mừng chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ. Cứ tưởng có cơm không, cá mòi khô nướng thì chúng tôi phải đánh bay. Nhưng chỉ có hai quả bầu khô đựng rượu cần là hết sạch. Tôi cũng uống hai ngụm to. Người thấy nôn nao, chỉ muốn được tắm và rúc vào trong tấm dồ ám khói của già Phới.
- Cấp trên yêu cầu tất cả về phía sau chỉnh huấn và thu hoạch nương rẫy.
Anh Yơng nói tiếng Bah Nar, sau đó Bin dịch lại cho tôi. Diệt xong thằng Nhớp coi như phá xong cuộc bầu cử ở ấp PleiRó. Tôi mừng thầm vì hy vọng về phía sau thế nào cũng được nghỉ ngơi. Bin ra hiệu bảo thằng Kon-Lơ san đôi gùi rau, để cậu mang cho một nửa. Nhưng tên Mỹ xua xua tay, nhún nhún vai, miệng nói “Khí rá, khí rá” liên hồi. Mấy từ này thì tôi đã thuộc vì nó gần như được dùng nơi cửa miệng. “Không sao, không sao”. Mày thích thì cho mày “không sao”, tôi nghĩ. Đến lượt tôi bảo anh Miết đưa bao gạo tôi gùi lên dốc cho, anh cũng lại “khí rá”. Tôi gần như giằng bao gạo ra khỏi vai anh. Không khí mệt mỏi, trầm lắng không cách gì xua đi được. Tôi có cảm giác những con đường mòn chi chít trong rừng già phủ đầy lá khô được hình thành từ thuở khai thiên lập địa giờ đây đang trở thành những con đường cạm bẫy. Không ai có thể dám chắc phía trước những con đường loằng ngoằng kia sẽ dẫn tới đâu, nếu các chạc ba, chạc bảy không có những cành lá với cái vẻ vô tình huyền bí, do chính trí nhớ của những người du kích tạo nên. Anh Yơng cắm cúi bước phía trước. Chưa bao giờ tôi thấy anh quay lại coi thử xem anh em đi đứng thế nào. Thằng Kon-Lơ lẵng đẵng bám sau. Hình như chuyện đi đứng, chuyện đào hầm và cả cái chuyện xả súng khi đêm đều nằm ngoài sự quan tâm của hắn.
- Cái răng của em hôm nay vừa đau vừa ngứa hung, anh Bìn ạ. - Bin dấn bước lên ngang tôi, nói. - Anh Bìn có mệt nhiều hơn, đưa bao gạo em gùi cho.
- Không. - Tôi dứt khoát và cảm thấy vui vui khi nghe Bin xưng em một cách ngọt xớt. - Khi nãy mệt lắm, - tôi nói thêm. - nhưng bây giờ khỏe rồi.
- Tối nay mình nghỉ, mai mốt được về phía sau…

\*
\* \*
Anh Yơng dừng lại trên đỉnh dốc cất tiếng hú, mặc cho tiếng máy bay trinh sát đang rì rì lượn trên đầu. Bin gỡ bao cát gạo từ vai tôi chuyển qua vai cậu, nhanh tới mức tôi không kịp phản ứng. Có tiếng hú đáp lại từ đâu đó, tôi không thể xác định được. Thì ra suốt ngày và đêm qua, tranh thủ lúc chúng tôi xuống ấp, anh Yơng đã dẫn già Phới và những người đàn bà cắt rừng, chuyển lui xuống sát bờ một dòng sông lớn, theo cách nói của Bin, ấy là nhằm “cảnh giác cách mạng”. Thấy tôi có vẻ không hiểu, Bin giải thích thêm:
- Lỡ có ai bị địch bắt… Bin bỏ lửng câu nói khi thấy tôi rùng mình, tỏ vẻ không hài lòng.
- Làm gì đến nỗi thế. - Tôi nói. Và rất nhanh, tôi tự nhắc mình không nên tranh luận.

\*
\*  \*

Không khí ở nơi tạm trú mới thật lý tưởng cho việc nghỉ ngơi. Sát bờ sông là những vách đá, những hang động với những tảng đá lớn chồng lên nhau. Rễ cây trườn trên đá chằng chịt cùng với những thân cây uốn mình sà sát mặt nước. Không phải chỉ có mình tôi thèm tắm, mà cả tốp xuống ấp nhìn thấy nước đều sáng mắt ra. Chỉ đến lúc này tôi mới nhớ bộ quần áo duy nhất của tôi đã rách bươm. Quần tướp cả ống, áo gần như chỉ còn lại hai cánh tay. Tôi bảo Bin hỏi mấy chị xem có kim chỉ không. Bin nhìn tôi, chẳng hiểu vì sao cậu lại lên cơn cười. Tôi lúng túng kéo những chỗ rách túm vào nhau.
- Coi anh chết cười quá. - Bin nói. - Lũ đàn bà không có kim chỉ đâu. Anh không thấy họ mặc váy bằng bao cát Đại Hàn à?
Nói rồi Bin lấy cho tôi một cái khố.
- Anh Bìn đóng khố cho thành du kích tốt rồi đó.
Bin đẩy tôi ngã nhào xuống nước. Chỉ có nước sông mới giúp xóa cho tôi những giọt nước mắt, mặc dù tôi đã cố nén, nhưng nó cứ trào ra. Tôi lặn sâu xuống đáy sông trấn tĩnh. Sát bờ, thằng Kon-Lơ và anh Miết hì hụi lặn ngụp mò ốc. Hắn may hơn tôi vì bộ quần áo của hắn vẫn còn nguyên vẹn…

\*
\*  \*

Tôi không ăn ốc, mặc dù bữa tối ốc luộc ê hề. Nhưng tôi ngốn một bụng rau cải luộc. Cơm không, cải luộc, cá khô nướng, muối hầm, một bữa tiệc hoàn hảo, chỉ hôm qua thôi dù có mơ cũng không thể dám mơ. Tôi nem nép ngồi, nem nép đi lại vì ngượng và vì chưa quen với dây khố. Lúc nào tôi cũng có cảm giác như nó sắp tụt ra, mặc dù Bin đã cố nén cười quấn cho tôi rất chặt. Thằng Kon-Lơ bây giờ có vẻ thoải mái, tự nhiên hơn. Hắn xăng xái xúc ốc cho người này, gắp rau cho người kia. Có lẽ vì thấy thái độ lạnh lùng của tôi mà hắn chờn, tôi nghĩ thế. Bây giờ đây, sau cú bắn chóa lửa vào đầu tên ác ôn đêm qua đã củng cố vị trí cho hắn, tôi nghĩ thêm khi đã nằm cuộn khoanh trên võng. Hình như hắn lại còn được cả uống rượu cần và hát theo những người du kích? Tất nhiên tôi không thú vị gì cái món ấy. Tôi lên võng sớm vì vừa ăn xong là đôi mắt tôi cứ díp lại, không sao cưỡng được cơn buồn ngủ cộng với mặc cảm đóng khố. Người tôi cứ ở trong trạng thái châng lâng. Tôi ngủ li bì, đến khi tỉnh dậy tôi phải định thần một lúc mới nhận ra mọi người đang chuẩn bị để lên đường. Anh Yơng gọi tôi và Bin ra riêng một chỗ giao nhiệm vụ đi tiền trạm, nắm tình hình đường sá. Tên Mỹ đứng bên già Phới và tôi đoán ngay ra rằng, hắn là người cõng già trong suốt cuộc hành quân này. Điều ấy thật may cho hắn và may cho tất cả mọi người. Không ai cõng già Phới nhẹ nhàng và gọn nhẹ hơn thằng Kon-Lơ. Còn già Phới thì khỏi nói. Được ngồi trên tấm lưng dài với hai cánh tay vừa dài vừa chắc của hắn, tất nhiên hơn hẳn bất cứ ai. Hắn được đi giày, đội mũ và được bảo vệ an toàn…
- Cách mạng có nhiều thay đổi. - Anh Yơng nói với tôi và Bin. - Hai đồng chí đi trước trinh sát, dẫn đường, có cảnh giác cách mạng cao. Cấp trên yêu cầu mình về phía sau tuốt lúa và chỉnh huấn. Anh Yơng nói tiếng Kinh rất khó khăn. Cuối cùng anh cũng phải nói tiếng Bah Nar rồi Bin dịch lại cho tôi. Mỗi câu nói của anh Yơng đều là chỉ thị và lần nào anh cũng nhấn mạnh, đó là yêu cầu của cấp trên. Thực ra chưa ai thấy cấp trên cụ thể nào. Nhiều lúc tôi những tưởng cấp trên chỉ là cái để nói, để nhắc nhở. Đó là một khái niệm nhằm chỉ những công việc quan trọng. Nhưng tôi đã lầm. Sự thực thì họ luôn luôn có sự chỉ đạo chỉ huy của cấp trên thật. Bằng chứng là bản án tử hình tên Nhớp mà tôi đã tận mắt trông thấy. Và bây giờ đây, chúng tôi được rút về phía sau đâu phải họ tự rút về. Tôi thấy anh Yơng phổ biến tình hình cách mạng rất lâu. Mọi người chăm chú nghe anh nói, thỉnh thoảng cùng ồ lên rồi quay sang nhau bàn tán sôi nổi. Tôi không tỏ thái độ gì mặc dù thực lòng tôi rất mừng.
Tôi luôn nghĩ tới những quyết định bất thường mà anh Yơng chẳng bao giờ để lộ. Kể cả Bin và anh Miết cũng thế. Mọi công việc dường như luôn được tính toán kỹ lưỡng chứ không phải đơn giản như tôi tưởng. Ấy thế mà lúc nào tôi cũng canh cánh nghi ngờ. Đang lúc địch đổ quân nống ra, đánh phá khắp rừng khắp núi, chẳng lẽ chúng tôi lại dễ dàng được rút về phía sau? Mà phía sau của họ là gì? Cái việc giữ thằng Kon-Lơ và tôi ở lại phía trước bấy nay, tuy có đôi chút phiền hà. Nhưng rõ ràng cả tôi và hắn đều đã chứng tỏ được bằng hành động, không phải một lần, mà quá nhiều lần, đủ để các anh không còn phải nghi ngờ, cảnh giác. Cái lối sống thực dụng kiểu Mỹ của thằng Kon-Lơ có lẽ chỉ mình tôi là nhận ra, mặc dù hắn luôn làm theo mệnh lệnh của các anh như một cái máy, kể cả việc mò cua, bắt ốc, đến đào hố chôn anh Ru và cả cái chớp lửa của đầu nòng khẩu tiểu liên cực nhanh mà anh Miết vừa ấn vào tay hắn. Hắn trao súng lại cho anh Miết ngay sau cú nhấn cò với một động tác cực kỳ cầu thị, rồi hắn xốc cái bao tải rau chạy theo Bin như thể hắn sẵn sàng làm tiếp một việc gì đó nặng nề hơn, nếu như có lệnh. Tôi không nhớ là tôi có run không khi gài bản án tử hình vào áo tên Nhớp, nhưng tôi đã quên việc bắc loa tay đọc to lên cái bản án mà theo như nhiệm vụ lúc đầu, Bin đã dặn đi, dặn lại tôi phải làm như thế. Cũng may là cả Bin và anh Miết đều không ai nhắc tới chuyện đó, như thể chuyện đó không có trong kế hoạch. Cuộc rút quân về phía sau tính ra mất bốn ngày năm đêm ròng rã. Tôi không thể hình dung được, rừng núi chiến khu của ta lại rộng lớn đến nhường ấy.
Chúng tôi chủ yếu là leo dốc trong rừng già, ngược theo con sông lớn có cái tên ngang ngang: Đắk-La-Pà. Đó là một dòng sông nổi tiếng hung dữ. Nhưng cũng có nhiều chỗ bắt gặp một thung lũng, dòng sông nở phình ra với những bãi cát vàng mịn, nước chảy hiền hòa, trên mặt nước tràn ngập những cánh hoa vàng rất thơ mộng. Chúng tôi vượt qua không biết cơ man nào thác đá, nơi những con sông dồn sức để lao xuống những cánh rừng đại ngàn. Ba ngày đầu còn vất vả vì máy bay địch, nhưng đến ngày thứ tư thì yên tĩnh vô cùng. Bà con của các làng từ nhiều hướng tụ về trên những con đường mòn chi chít. Chúng tôi tha hồ hú, hét, la, ó. Cảm giác được tự do tràn tới hân hoan không cưỡng nổi. Đó là những ngày hội lớn mà tôi không sao hình dung ra. Niềm vui thú được về phía sau dâng lên đến tột độ, kích thích mọi thành viên của cộng đồng. Ai cũng hú vang. Ai cũng chạy nhảy và ai cũng toác miệng ra cười. Dưới triền sông Đắk KRông Pa, Đắk La Pà, những buổi chiều yên tĩnh, tưởng như không hề có chiến tranh, không hề có chết chóc. Chỉ có niềm vui của lũ thanh niên. Họ đua nhau xuống sông bắt cá… Tiếng hát, tiếng cười đùa trêu chọc tràn khắp các triền sông. Những đống lửa được chất lên ngay trên bãi cát.
Mùi cá nướng, mùi thịt rừng nướng thơm đến cồn cào. Những đàn chó săn thon nhỏ lanh lợi chạy lăng quăng. Chúng cũng cuống quýt mừng vui, sủa lên inh ỏi. Cả gà, cả lợn, cả trâu bò, chẳng biết từ đâu, như có phép lạ cùng kéo nhau về. Hình như chúng cũng lây vui. Làng Đê Chơ Rang của chúng tôi chỉ vẻn vẹn có mười lăm nóc nhưng các làng khác, những làng ở trong vùng căn cứ thì đông gấp bốn năm lần. Tuy vậy, làng Đê Chơ Rang vẫn là trung tâm, bởi làng được các buôn làng khác ưu tiên “nó có tinh thần bám đất ở phía trước”. Chính vì thế mà ngôi nhà rông của làng chúng tôi lớn hơn các làng khác. Tôi không thể hình dung được, người ta làm thế nào để leo lên tận nóc lợp mái. Một cái mái nhọn cao vút lên tận đỉnh cao nhất của tán cây đại thụ. Tôi hú theo Bin khản cả cổ. Bin dẫn tôi về nhà. Đó là một ngôi nhà sàn bé nhỏ và tuềnh toàng nhất, ngoài bếp than mốc xì và dàn củi vàng ong óng đầy mạng nhện, chẳng còn thấy thứ gì. Bin và tôi hì hụi dọn, quét, lau rửa có tới cả tiếng đồng hồ. Bin bảo tôi:
- Tui ở có mình tui thôi, anh Bìn ạ.
Tôi không thể hỏi ngay Bin về hoàn cảnh, vì lẽ ra tôi đã phải biết hoàn cảnh của Bin rồi. Bao nhiêu lần anh em tôi nằm kề võng tâm sự, vậy mà tôi chẳng hỏi gì tới cuộc sống riêng tư của Bin. Tôi nhận ra tính ích kỷ đáng trách của mình và sau đó tôi đã hỏi anh Miết. Anh Miết kể rằng, cách đây hơn một năm, cha mẹ và anh Sớt của Bin đã chết vì bọn địch càn vào làng. Hồi ấy Bin đã ưng theo du kích ra phía trước rồi. Tôi thầm hứa với mình từ nay sẽ chẳng bao giờ có ý định rời xa Bin. Anh em chúng tôi cất đồ đoàn vào trong cái gùi rách nơi góc nhà. Bin bảo tôi lên nhà rông chơi. Nơi ấy có tiếng chinh chiêng, tiếng hát của cánh trai gái các làng đang chờ đón. Nơi ấy có nhiều cuộc vui không thể thiếu chúng tôi được. Tôi thấy người ta náo nức gùi rượu cần tới. Hàng chục ghè rượu được bày la liệt trên sàn nhà rông, hàng chục ghè khác bày dưới sân làng. Mỗi ghè rượu được cột vào cây cọc. Giữa sân nhà rông, cũng là sân làng, một cây nêu lớn, cao ngất với những chùm tua, những đường viền hoa văn rực rỡ… Hầu hết đàn bà con gái đều hối hả gùi nước hoặc bổ củi. Còn cánh đàn ông con trai thì làm thịt heo, sửa sang nhà cửa, chuẩn bị cho ngày vui lễ hội.
Tôi chưa hề có khái niệm gì về những ngày hội hè, nhưng lòng tôi cứ nao nao khấp khởi. Tôi nghĩ nhiều tới sự an toàn của cuộc sống phía sau. Cứ như trong mơ, tôi đã thoát khỏi chuỗi ngày khốc liệt triền miên trong đạn bom, trong lo sợ. Đôi khi sự lo sợ hoang mang còn trùm lên cả nỗi buồn và cái chết. Tôi thực lòng không phải hạng người “ham sống” theo lối những cuộc họp kiểm điểm nhau. Ấy vậy mà giờ đây chỉ nghĩ tới sự sống sót của mình, tôi cảm thấy sướng run lên vì những ý nghĩ an phận. Rằng sự có mặt của tôi giữa dân làng giờ đây không còn là sự kiện gì quản ngại cả. Rằng tôi đã học nói được đôi điều cần thiết để tránh sự hiểu lầm. Và rằng, tôi không còn là đối tượng khiến bà con anh em phải cảnh giác nghi ngờ. Tôi thầm khao khát có một ngày nào đó, tôi và Bin cùng chuyển về một đơn vị chủ lực, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được cho Bin. Tôi và Bin lại được anh Yơng yêu cầu vào rừng săn bắn, kiếm con thịt to cho làng. Chúng tôi hăm hở xách súng lên đường trong ánh mắt trìu mến của bà con, nhất là của các cô gái. Họ đã chuẩn bị sẵn cho chúng tôi đủ số gạo, muối ăn trong mười ngày. Bin bảo tôi:
- Tui với anh Bìn có thi đua chuyện săn bắn nhé.
Tôi xiết chặt tay Bin, tự hứa với lòng mình, chuyến đi này sẽ trổ hết tài năng, khai thác hết nó để lập công, góp vui cùng bà con.
- Được thôi. - Tôi nói tiếng Bah Nar.
- Hãy đợi đấy! Bin toác miệng cười, khen tôi “đã biết nói tiếng Bah Nar có giỏi”.

**Trung Trung Đỉnh**

Lạc Rừng

**Phần IV**

Có phải tôi gặp may không? Mãi sau này, khi tôi trở thành tay súng từng trải trong việc săn bắn thú, tôi vẫn cho rằng, đó là cuộc đi săn có ý nghĩa nhất. Nó khẳng định được tôi là tay súng có tài và có bản lĩnh, mặc dù tôi chỉ nhăm nhăm cố gắng làm sao vui lòng được dân làng. Bin chỉ cho tôi cách nhận hướng, phòng khi có chuyện bất trắc còn biết đường mà về. Chúng tôi mỗi người đi mỗi ngả. Sự huyền bí của rừng già sẽ là nỗi kinh hoàng, lo sợ nếu ta chưa biết gì về nó. Dù sao tôi cũng đã lặn lội suốt ba tháng trên đỉnh Trường Sơn. Và nhất là những ngày qua, có thể nói tôi đã trả giá cho nó xứng đáng. Tôi cảm thấy tự tin ngay từ những bước chân đầu tiên, sau khi hai anh em cùng đứng trên chóp núi, cất tiếng hú chia tay. Cứ vài chục bước dấn sâu vào vùng rừng hoang dã, tôi lại bẻ một cây con theo hình zíc-zắc, để lúc quay về khỏi mất công tìm đường. Những ký hiệu vùng rừng chông thò tôi đã thuộc lòng. Có cái gì đấy phấn khích tâm hồn tôi, khiến tôi chưa hề có ý định lao ngay vào cuộc. Tôi leo lên đỉnh một dãy núi lớn, bỏ hết đồ đoàn xuống, vươn vai, hít thở, cảm giác lạc quan lâng lâng kích thích tôi. Tôi bắc loa tay, co người hú lên một hơi rõ dài và sau đó lắng nghe tiếng vang vọng của chính mình chuyền nhau. Tôi chờ nghe tiếng Bin hú đáp.
Tiếng hú của Bin đã hun hút lắm rồi. Cứ thế, chúng tôi hú chào nhau có tới ba bốn năm lần. Tôi tự thấy mình là nhà thám hiểm và tôi nằm ghếch đầu lên một rễ cây lớn lim dim thả tâm hồn ngược về với những cánh rừng hoang trong truyện thần tiên thời thơ bé mà tôi đã đọc. Nơi ấy có những con tê giác khổng lồ, những con nhện ranh ma và những đàn voi hung dữ không một dấu chân người. Nơi ấy có những con kỳ nhông hóa thạch và những đàn bươm bướm cánh to như cánh buồm cùng những bông hoa ăn thịt nở ra, cụp vào. Nơi ấy có những đàn bò tót và những con lợn lòi. Và không hiểu sao tôi lại nhớ tới cô bé quàng khăn đỏ, nhớ cô bé lọ lem, nhớ bảy chú lùn cùng những viên sỏi tinh khôi bỗng dưng hóa ngọc. Tôi thiếp đi trong lung linh của tuổi thơ, quên biến những tai họa bất thường mà cuộc chiến đã từng ập xuống. Tôi mơ thấy tôi được nàng tiên cá nâng lên nổi dập dềnh trên mặt nước trong leo lẻo, đón vớt những cánh hoa rừng ào ạt trôi. Tôi thấy xác những con vờ bay ngơ ngẩn tan trong sương sớm. Và cánh diều bé xíu của tôi nhí nhảnh chao cùng hàng trăm cánh diều bè bạn trên khoảng không bao la của đồng quê. Tôi chạy băng băng trên những gốc rạ, bờ đê, và sau đó là con trâu sứt mũi, cổ vSi, lao vào húc nhau với con trâu mình trắm, sừng ấu. Đất đá tung mù mịt trong tiếng hò la cổ vũ của bọn trẻ. Đống lửa rơm bị gió tạt vèo vèo. Và tôi lại thấy tôi vắt vẻo lưng trâu nghêu ngao hát bài hát ngược: “Bao giờ cho đến tháng ba. ếch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng”... Tôi thấy tôi được bay lên cùng đám giấy hồng điều thầy tôi phơi ngoài sân chuẩn bị cho mùa câu đối tết. Thầy tôi vung bút vẽ chữ nho, nét chữ như mây, vương cả vào chỏm tóc phất phơ của tôi. Tôi cười như nắc nẻ khi thầy tôi luồn tay vào nách cù cù. Tôi ngơ ngác tỉnh trong trạng thái đê mê đầy nuối tiếc. Đã lâu lắm rồi tôi không có thời cơ để nhớ nhà, nhớ tuổi thơ đầy ngẫu hứng giữa thiên nhiên. Tại sao giấc mơ lại chỉ ngắn thế nhỉ. Và tại sao đó chỉ là giấc mơ? Tôi cố níu nó lại, mặc dù giờ đây tôi đã hoàn toàn tỉnh táo, nhận ra tôi sẽ phải làm gì. Tôi khóa súng, khoác bồng lủi thủi tụt xuống khe sâu tìm chỗ treo võng. Chợt tôi thấy bụng đói cồn cào và tôi bắc hăng-gô nấu cơm. Tôi nâng súng nhắm bắn chú chim cu lẻ loi và tôi chợt buông súng, nghĩ. Biết đâu chính chú chim kia cũng đang ngẩn ngơ nuối tiếc cánh đồng. Cho mãi tới sau này, thỉnh thoảng nhớ lại, tôi vẫn thường hỏi: chú chim ấy bây giờ liệu có còn không? Thế là tôi ních một bụng cơm không với một khoái cảm giống như mình là nhân vật chính trong pho truyện cổ.
Tôi không cảm thấy lo lắng buồn phiền, không gợn chút băn khoăn, vội vã. Tôi đang được tự do và tôi tận hưởng nó. Vị ngọt của cơm không sau một thời gian dài xa vắng, giờ đây còn ngọt mãi, thơm mãi trong trí tưởng tôi, đi qua hàng ngàn bữa tiệc có đủ món sau này. Và tôi lại leo lên võng, hy vọng giấc ngủ kia sẽ trở lại.
Nhưng tôi đã ngủ vùi. Khi tỉnh dậy, cảm thấy thoảng trong không gian mùi thuốc bắc, lẫn trong mùi lá cây. Có tiếng nước chảy và tiếng chim rừng ríu ran. Tôi lim dim nghĩ ngợi trong khoái cảm được bình yên, tự thả mình trong cõi bồng bềnh. Thực ra tôi chả nghĩ ngợi gì, chỉ biết rằng tâm hồn tôi đang được thả nổi. Không có sợ hãi. Không có tuyệt vọng. Chẳng có chiến tranh. Sự buông tha tạo nên cảm giác không có thời gian, không có không gian. Cái khoảnh khắc hạnh phúc thiêng liêng ấy bị đánh thức bằng một trận mưa rào bóng mây. Tôi chỉ kịp cuốn võng, ôm đồ đoàn trùm kín áo mưa. Trời không cho tôi ngủ, không cho tôi buông thả. Trận mưa hình như chỉ để nhắc cho tôi trở về với thực tại nên tạnh rất nhanh. Tôi nhận ra trời đã xế chiều, lòng chạnh ghen với chú chim cu khi ngước lên vẫn thấy chú thản nhiên rỉa lông âu yếm bạn tình. Chúng không còn coi đất trời và sự có mặt của tôi là gì, trong khi chính tôi mới là kẻ lẻ loi đích thực. Tôi giương súng ngắm. Quả thật, nếu tôi bóp cò thì chính tên chim cu kia sẽ phải trả giá cho sự trêu ngươi của hắn. Nhưng thoáng trong ý nghĩ thơ trẻ của tôi mách bảo với tôi rằng, lỡ không phải hắn mà là ả chim mái cả tin kia, thì thật oan uổng cho hắn quá. Thế là tôi nhắm vào chạc ba phía dưới đôi chim, nơi ấy có một đốm trắng, để thử súng, để cảnh báo những kẻ hưởng thanh bình tự do một cách quá tự nhiên chủ nghĩa kia.
Thế đấy. Phát súng của tôi trúng đích. Tôi khoái trá nhìn rõ sự hốt hoảng của cặp chim bay bốc lên nháo nhào, mỗi con một phía. Tôi thít lại dây khố, kiểm tra lại bồng rồi nhắm triền dốc, hướng lên. Tôi thầm cám ơn những đám mây sũng nước đã tạo nên trận mưa bất thường đánh thức tôi dậy. Và tôi đi mê mải. Thảm lá rừng bị nước mưa xẹp xuống êm dịu dưới chân tôi. Một bầy khỉ nhảy ào ào trên đầu kêu chí chóe. Chúng đu người, lăng cật lực giữa các vòm lá. Có con chạy quýnh quáng, phóng vọt lên ngọn cây cổ thụ, rồi hau háu nhìn xuống. Có phải chúng cũng đang hứng khởi vì trận mưa vừa rồi và biết rằng tôi không thèm bắn chúng? Rõ là loài khỉ khôn ranh vặt chẳng biết điều. Tôi ước chừng bầy khỉ này có tới hàng trăm con. Tôi mơ mộng nghĩ rằng, giá chúng khôn ngoan một chút, tôi sẽ làm vị chỉ huy của chúng. Vậy mà chúng lại bẻ cành bứt trái rào rào, nhìn tôi. Thậm chí có con lao xuống gần tôi kêu lên trêu chọc, đùa bỡn. Tôi quỳ xuống, giương súng lên dọa. Chúng nhơn nhơn gãi bụng, gãi phần dưới cơ thể một cách ngu độn, không hiểu rằng, cây súng trong tay tôi là sứ giả của tử thần. Sự hồn nhiên trước cái chết của loài khỉ tạo nên một tình cảm rất lạ lùng trong trí tưởng tôi. Tôi hạ súng, hù dọa chúng bằng những động tác kỳ quặc khiến chúng khiếp đảm nhảy túa lên cao, túm tụm nhau chò chõ nhìn xuống. Tôi cố tìm cho ra con khỉ đầu đàn, nhưng không thấy. Tôi mà phát hiện ra nó, nhất định tôi phải “nói chuyện” với nó bằng súng! Có thể tôi cũng chỉ bắn dọa thôi, nhưng không thể để quân tướng của nó dám hỗn hào với tôi như thế. Ý nghĩ ngộ nghĩnh ấy kích thích trí tò mò của tôi và tôi lẹ làng nằm ép mình xuống, lẹ làng bò vào đám bụi um tùm, hướng lên vòm cây cao nhất quan sát đám đông những con khỉ đang ngơ ngác. Động tác giả như rình mò bí mật tạo nên không khí lo sợ hoang mang cho chúng. Hình như có một mệnh lệnh nào đó lập tức truyền lan khắp bầy. Chúng choe chóe gọi nhau vọt hết lên cao rồi rất nhanh tan biến, tịnh không còn thấy bóng dáng một con nào. Sự kiện ấy cứ ám ảnh tôi mãi.
Thiện chí của tôi đối với chúng chẳng nói lên điều gì, mà ngược lại, gây ra sự hiểu lầm tệ hại. Chính tôi trở nên cô đơn, hẫng hụt như một vị khách bị chủ nhà bỏ rơi không thèm tiếp. Tôi lủi thủi bước trong bóng chiều, hờ hững với những con thú nhỏ hoảng hốt khi chúng phát hiện ra tôi. Rừng im ắng hạ mình xuống trong khi tôi lâm vào trạng thái mơ hồ, mãi tới khi tôi chợt nhận ra mình đã lọt vào một thung lũng rộng lớn với vô vàn những thảm lá mục mới bị ủi tung, không biết cơ man nào là dấu chân lợn rừng. Tôi theo dấu chân chúng hướng triền núi, chuyển dần lên. Tôi lợi dụng những gốc cây lớn, những ụ mối, những tảng đá, bò, trườn, nhảy êm, không vội vã nhưng rất khẩn trương. Có một sự hối thúc vô hình nào đó kích thích niềm say mê của tôi và tôi chỉ kịp nhận ra trời sắp tối rồi.
Tôi ngồi lom lom quan sát, cảm thấy đâu đó, phía dưới kia có tiếng nước chảy róc rách. Tiếng gà rừng xao xác bay. Tôi ép mình sát thân cây, nhận ra phía bên kia hẻm núi, một đàn lợn con lũn cũn chạy xuống cùng con lợn mẹ dài thượt. Tiếng hộc của nó gây nên chấn động mạnh cho cả cánh rừng vốn yên tĩnh. Tôi phỏng đoán hướng bầy lợn đi và trườn lẹ, tính sẽ phục đón ngang sườn dốc. Chợt tôi phát hiện phía trên tiếng éc của bầy lợn con, một con vật đen trũi, lầm lì đi nghiêng, cách tôi chừng ba chục mét. Tôi khéo léo nằm sát đất, kê súng lên rễ cây săng lẻ, rê mũi súng theo con vật. Tôi tự nhắc mình bắn điểm xạ ba viên một. Cái bóng đen cứ đi chéo xuống. Tôi mở khóa an toàn súng, chờ. Tôi không đủ kinh nghiệm xác định đó là con gì, tất nhiên không phải voi và hổ. Con vật vẫn chậm rãi đi nghiêng. Con gì nhỉ? Tôi tự hỏi. Chả lẽ là tê giác hay lợn lòi? Tôi nhắm đúng nách con vật khi nó vừa ngó nghiêng, ngửa cổ lên. Và tôi lẫy cò. Khẩu súng bật văng ra cùng lúc con vật dựng đứng, hộc lên hung hãn rồi lao rầm rầm xuống dốc. Tiếng cây đổ cùng tiếng hộc dữ tợn của nó làm xáo trộn rừng già. Tiếng lợn con và tiếng các loài thú khác kêu nhảy tao tác. Tôi bàng hoàng xoay quanh gốc cây, cảm thấy ướt mèm dưới đáy khố Tôi tựa vào tảng rễ lớn lấy lại tinh thần. Rồi cũng tới lúc rừng trở lại yên tĩnh và tôi cũng hết run. Lúc nãy nó lao xuống sát chỗ tôi nằm, cách vài ba mét khiến tôi dựng tóc gáy, đúng hơn tôi không kịp phản ứng nếu nó xông thẳng vào chỗ tôi. Những cây rừng to bằng cổ tay ngã rạp, không một vết máu. Chẳng lẽ tôi bắn trượt Nếu tôi bắn trượt thì nó không dựng đứng lên và lao thí mạng xuống như vậy. Tiếng hộc đủ biết ít nhất nó cũng bị thương nặng và giúp tôi kịp nhận ra đó là một con lợn độc. Tôi kiểm tra lại nấ khóa an toàn súng. Không hiểu sao tôi đã chủ định mở nấc liên thanh, bắn điểm xạ ba viên, ấy vậy mà giờ đây nó lại ở nấc phá một! Thế này thì con lợn chỉ có thể bị thương thật và tôi như người say, loạng choạng nhắm theo vết cây đổ tìm dấu con thú.
Nó nằm vắt ngang trên một tảng đá lớn, mõm chúc xuống nước, máu loang đỏ luồng chảy con suối. Tôi mừng quýnh, giương súng lên trời kéo cò rồi chống súng lắng tai nghe. Chừng vài phút sau, từ trong sâu hút của rừng già, có tiếng súng đáp lại. Tôi đặt khẩu súng gác lên mình con vật, đứng lùi ra, ngắm nhìn nó. Rồi tôi xán lại vuốt ve hỉ hả, chợt nhận ra chiếc răng nanh trắng nhởn bị gãy khi nó lao xuống suối, va phải tảng đá lớn. Tôi tựa hẳn người vào con lợn, tựa vào chiến công kỳ diệu của tôi say sưa ngắm nhìn dòng suối xanh đen có vệt đỏ máu. Và tôi nhảy ào xuống đó lặn ngụp, cùng với mặt trời đang lặn ngụp xuống rừng già. Con lợn rừng ấy bị trúng tim và nó chết như thể chỉ đợi tôi đến để dâng hiến. Đầu óc kiêu hãnh của tôi khi ấy được kích thích tới mức, tôi lại nhảy lên, co người, một chân đặt lên mình con vật, rướn cao cổ hú lên, hét lên, mà vẫn không sao thỏa mãn. Tôi bắn thêm ba phát súng nữa, theo lời hẹn trước với Bin và anh Yơng. Tiếng súng trả lời tôi đã xích lại gần hơn khi nãy. Rừng già có khả năng yên tĩnh tới mức chiến tranh chừng như cũng không khuấy động nổi nó.

\*
\*  \*

Con lợn nặng có tới hơn hai tạ, ấy là theo ước tính của tôi. Người ta xả thịt nó ngay trên tảng đá chia cho mười người gùi. Da nó dày hơn hai đốt ngón tay và trong mình nó có tới vài ba mảnh đạn pháo. Nó cũng đã từng bị thương từ hồi nào. Trong số những người tới gùi thịt có cô BDên hay cười. Cô cười phô cái lợi đỏ vì cô đã cà hết dãy răng hàm trên, theo phong tục, nên nom cô cứ ngồ ngộ thế nào. Thực ra hồi mới tiếp xúc với họ, thấy họ cà răng, căng tai, tôi rất sợ. Cái sợ không hẳn là sợ mà nó cứ ơn ớn gai gai thế nào. Nhưng rồi một thời gian quen dần, tôi lại thấy hình như có lý, hình như chính nó tạo nên một vẻ đẹp vừa ngây ngô, vừa độc đáo, hay hay. Cái độc đáo hay hay ấy tôi không giải thích được, vì giờ đây, mỗi lần thấy BDên tõn tẽn cười, tôi thấy cô thật đáng yêu. Cô có một vẻ đẹp rất riêng, rất khó giải thích, nó chứa đựng một ý nghĩa đặc biệt lạ lùng trong cảm giác và tôi chỉ biết nói rằng, nếu thiếu nó, hẳn cô không thể duyên dáng được như thế. Tôi đã cố hình dung nếu BDên để nguyên hàm răng trắng khi cô cười sẽ vô duyên thế nào. BDên ở trần, thực ra cô mặc áo lót, một loại áo hai mảnh bó chắc phần dưới ngực và bụng, nó gần như hở hai phần ba bầu vú căng tròn và lỗ rốn rất chi tự nhiên. Mãi sau này tôi mới hiểu, quan niệm của người Bah Nar, khi còn trẻ, nhất là khi chưa có chồng, vẻ đẹp cơ thể của người con gái phải được phô ra, chỉ khi đã có con, người ta mới che lại. BDên mặc váy có nhiều tua và những đường hoa văn rất sặc sỡ. Khi cô bước, bắp vế lấp loáng trắng hiện ra rất nhanh và được khép lại bởi đường xẻ chéo phía trước của thân váy. Tôi lén quan sát cô mỗi lần cô uyển chuyển bước lên bước xuống mấy bậc dốc và hình như cô biết điều đó.
Hình như cô cũng thích tôi. Cô bắc nồi nấu cơm và luộc quả tim con lợn rừng cùng mấy thứ như gan, cật cho những người gùi thịt ăn trước lúc lên đường. Tôi xăng xái giúp cô bổ củi, quạt khói. Thỉnh thoảng tôi lại nghĩ ra một câu gì đó, cố tình nói không chuẩn và thế là BDên đấm tôi thùm thụp. Thậm chí có lần tôi chìa cùi chỏ hích mạnh vào ngực cô, cô cười ré lên, bảo tôi tầm bậy, tầm bạ một cách thích thú. Tôi bảo BDên dạy tôi nói tiếng Bah Nar. Rồi tôi chỉ vào tay, vào chân, vào lưng, hỏi tên các bộ phận trên cơ thể. Cô chăm chú phát âm và tôi cố tình phát âm chệch. Tôi lựa lúc cô cúi xuống thổi lửa, lúc đám đông mải mê xẻ thịt dưới suối không ai để ý, bạo dạn tiến sát vào cô, chộp tay vào bộ ngực đầy ứ và căng cứng. Cô ré lên rồi túm đầu tôi, đè ngực lên vai tôi, véo rất mạnh tai tôi. Tôi thừa cơ chộp ngực cô lần nữa và cô đấm tôi mấy quả đau điếng. Cô cũng nói được ít tiếng Kinh nhưng giọng cô rất cứng. Cô vớ được nhánh củi, đánh mạnh vào cánh tay tôi hổn hển nói:
- Tầm bậy tầm bạ cái tay này, ưng “đi công tác” trong ngực người ta!
Tôi trở nghiêm mặt, tự đánh vào cánh tay, nói theo, bằng thứ tiếng Bah Nar ngọng nghịu của mình:
- Tôn lốt ngan cứ cá này! (Đánh chết cái tay hư này). Thực ra đó là lối chữa thẹn rất trơ trẽn của tôi. Nhưng cô lại không nghĩ thế. Cô sợ tay tôi đau nên giật rất mạnh nhánh củi, khiến tôi bị hụt loạng choạng đổ nhào vào người cô. Chúng tôi cứ đùa bỡn như thế trong suốt thời gian chờ nồi cơm chín. Và tất nhiên, những người xẻ thịt dưới suối kia chẳng thể nào biết được trò ma mãnh của tôi. Tuy nhiên, khi có ai đó ngẩng lên, nói điều gì với BDên là tôi rất nhanh ngồi thu lại ra vẻ như đang làm gì đó. Cuộc sống kể ra cũng thật lạ lùng, nhiều lúc cứ tưởng như đã là may lại hóa ra rủi, và ngược lại, cứ tưởng là rủi lại hóa ra may. Mới hơn một tháng trước đây, đời tôi tưởng thế là tuyệt vọng, là hết cả đường đi lẫn lối về. Vậy mà giờ đây tôi lại được sống thế này, vui thế này...
Tôi nghĩ thế và tôi mỉm cười. BDên chợt thấy tôi tự dưng ngồi im rồi lại chợt thấy tôi cười, cô bảo:
- Anh Bìn có cười một mình nhé. Không được tốt đâu. - Tôi biết cô muốn gì và tôi lại tán bằng tiếng Bah Nar:
- Ưng bắt cái miệng mình cắn cái miệng BDên quá!
BDên lườm tôi rồi chợt đứng lên vẻ ngơ ngẩn. Tôi đứng sát trước mặt cô. Bỗng cô đỏ mặt cầm cánh tay tôi rồi rất nhanh đẩy mạnh tôi một cái khiến tôi không kịp phản ứng. Cô hất mạnh tóc, tung váy chạy xuống bờ suối. Tôi sững sờ nhìn theo cô rồi lững thững bước theo. Cô không xuống chỗ mấy người xẻ thịt mà rẽ sang một lối khác. Tôi khấp khởi chạy, cố đuổi kịp cô. Tôi chộp tay BDên và cô ngả người vào thân cây gì đó rất to. Tôi liều lĩnh ôm cô đòi hôn, nhưng cô vùng vẫy rất mạnh khiến tôi sững lại. Cô đẩy được tôi ra và tung váy chạy ngược trở lại bếp lửa. Tôi vừa tiếc vừa sợ, vừa cả ngượng nữa. Rõ là điên khùng vớ vẩn! Chợt tôi phát hiện được lùm chè dây và tôi hí húi hái trong một tâm trạng chẳng ra gì. Tôi đem nắm lá chè dây xuống suối rửa nhằm che đậy vẻ mặt ngớ ngẩn của mình nhưng lại thấy không ổn vì tôi run quá. Tôi cố trấn tĩnh cầm nắm lá hướng về chỗ mấy người xẻ thịt. Hình như chẳng ai biết gì, chẳng ai để ý tới nét mặt thuỗn thờ của tôi, và tôi yên tâm trở lại. Tôi nói với mấy người xẻ thịt rằng, ăn thịt con lợn xong mà uống thứ chè dây của tôi thì rất là tuyệt. Rằng nước chè dây làm cho mắt người sáng ra. Rằng chính chè dây đã giúp chúng tôi vượt Trường Sơn tỉnh táo trong những đêm qua các trọng điểm…

\*
\*  \*

Tôi được anh Yơng trao cho bộ đồ Quân giải phóng bằng vải Ga-Ba-Đin xanh biếc, mới toanh. Anh bảo phần thưởng của du kích tặng vì tôi bắn được con heo to. Tôi xúng xính trong bộ đồ mới. Thế là tôi hết phải đóng khố, hết phải cởi trần và nhất là từ nay tôi không còn phải khó chịu vì gai cào ngứa ngáy nữa. Làng náo nức chia thịt heo về cho các bếp. Mỗi người được một xâu to. Tôi và Bin cũng được mỗi người một phần, mặc dù Bin bắn được hai con choai choai. Bin bảo tôi:
- Anh Bìn có thành tích to hung đấy.
Tôi bắt tay vào xào nấu và nướng thịt. Bà con xúm đến xem rất đông. Để thỏa trí tò mò của dân làng, tôi và Bin đem hết các món vừa làm xong cho mỗi người nếm một vài miếng. Tôi bày cho họ cách làm chả lá lốt, cách xào thịt với chuối xanh, cách nấu món ca-ri làm súp ăn với củ sắn lùi. Cứ ngỡ đó chỉ là một trò vui, ai dè bà con ai cũng làm theo. Tôi bảo Bin gọi BDên sang ăn chung bữa. Bin bĩu môi rất dài, nói:
- Anh ưng thì anh gọi nó. Mình ghét nó nhiều mà.
Tôi thầm nghĩ trong lòng về cái sự yêu ghét kỳ cục của Bin. Chắc trước đây có chuyện gì đó không hay giữa BDên và cậu? Hình như cậu có ác cảm rất nặng đối với BDên. Và hình như chỉ cần nói tới tên BDên đã đủ khiến Bin nổi khùng. Tôi quyết định lặng lẽ quan sát, lặng lẽ nghe ngóng. Bữa cơm rốt cục chỉ có hai anh em. Lẽ ra bữa cơm này phải ngon nhất thì mới đúng. Nhưng tôi đã ăn rất uể oải trong khi Bin có vẻ như không để ý tới sự uể oải ấy. Sau một lúc cậu đã đánh bay phần thịt của mình, ngước nhìn tôi, hồn nhiên toác miệng cười:
- Anh Bìn không ăn ngon à? Ăn ngon đi chớ.
Tôi buông đũa:
- Mình ớn thịt rồi. Bin ăn nữa đi.
Bin ăn hộ phần thịt của tôi một cách vô tư và tôi lại nghĩ hình như chả có vấn đề gì. Chả có ác cảm và càng không có sự gì quá nặng nề đâu, chẳng qua do tính Bin thế thôi. Mọi sự đều chỉ do tôi có tật mà sinh nghi, rồi tự chuốc lấy cái lo lắng vẩn vơ chẳng đáng phải bận tâm. Tôi gạt hết các món ăn vào cái ca US của Bin rồi đứng lên, lặng lẽ ra sàn cửa ngồi, như là sự vô tình, nhưng thực ra tôi hóng sang các nhà tìm bóng BDên. Tôi cứ lởn vởn nhớ tiếc lởn vởn hy vọng nhìn thấy cô đi đâu đó ngang qua nhà chúng tôi Tôi chỉ mong cho trời mau tối. Tối nay làng tổ chức liên hoan mừng vui múa hát và uống rượu cần, không phải lễ hội gì. Như thế càng hay. Tôi bần thần quay vào nhà vì chả lẽ cứ ngồi hóng một cách lộ liễu quá như vậy. Bin đã ăn xong. Cậu nằm lim dim, gác chân lên cái gùi rách, ê a hát. Thấy tôi vào, cậu ngưng bặt.
- Anh Bìn có chuyện gì? Nhớ miền Bắc hung à?
Tôi chột dạ. Té ra nãy giờ cậu ta vẫn theo dõi tôi. Té ra chẳng có vô tư tí nào. Và tôi đĩnh đạc nói:
- Không. Mình ra xem mọi người tí thôi mà.
- Ớn cho thằng Mỹ Kon-Lơ quá, anh Bìn ạ
Ừ nhỉ đã lâu tôi gần như quên hắn. Tôi hỏi:
- Ờ nhỉ - Nó đâu rồi?
- Nó phải ở ngoài chòi rẫy coi lúa, ai cho nó vào làng mình được.
- Thế sao không trả nó cho cấp trên.
- Có trả. Nhưng ai mà khiêng được nó?
- Nó làm sao mà phải khiêng?
- Chô cha, nó sốt. - Bin nói và ngồi dậy. - Nó sốt không phải bình thường đâu. - Bin nhồi thuốc vào ống điếu. Nom cậu hút thuốc chẳng khác gì một ông già.
- Nó mà chết thì chuyện không đơn giản đâu, tôi nói.
Bin nhổ nước miếng chin chít. Chợt cậu ngước nhìn tôi, hỏi:
- Sao nó cũng biết sốt rét như người mình nhỉ.
Câu hỏi ngây ngô của Bin không làm tôi buồn cười mà khiến tôi tự nhận thấy trách nhiệm của mình, không thể không có ý kiến với anh Yơng, anh Miết. Tôi nắm tay Bin, kéo cậu đứng dậy:
- Đi!
- Đi đâu?
- Đi gặp anh Yơng.
- Làm sao gặp? Nó đang bận lo tổ chức liên hoan mà.
- Thế có ai trông coi thằng Kon-Lơ không?
- Có chớ, sao không? Hồi hôm nó sốt nhưng đã đỡ rồi. Cho nó uống thuốc ký ninh rồi.
Tôi không biết nên nói thế nào. Thực lòng tôi rất muốn đến thăm thằng Kon-Lơ, không phải vì tôi có cảm tình gì với hắn. Nhưng tôi chợt nghĩ ra, nếu một trong số người đi trao trả hắn cho cấp trên mà tôi được họ cho đi thì hay biết mấy. Đây là cơ hội để tôi có thể tìm được lối thoát ra khỏi họ. Vâng, dẫu sao thì tôi vẫn thích được trở về một đơn vị nào đó, hơn là ở lại đây.
- Anh Bìn có ưng đi thăm thằng Kon-Lơ không?
- Không. - Bằng sự phản xạ tự nhiên tôi trả lời Bin.
Tôi cảm thấy hình như mọi ý nghĩ của tôi Bin đều nghe được. Còn ý nghĩ của cậu tôi chỉ phỏng đoán, mà là phỏng đoán sai lệch. Tôi tự xác định không để lộ những ý nghĩ riêng tư. Phải hết sức tỉnh táo, tôi nghĩ. Và tôi nằm dài trên sàn nhà, tựa hồi như chuyện thằng Kon-Lơ chẳng dính dáng gì tới tôi. Tôi chu miệng huýt một bài sáo. Bin gõ gõ ống điếu vào gộc củi, nói:
- Anh Yơng bảo chờ nó khỏi sốt thì đưa nó lên huyện đội.
Tôi nhổm dậy:
- Huyện đội ở đâu?
- Ở trong rừng trong núi chớ ở đâu.
Suýt nữa tôi hỏi thêm về huyện đội, nhưng may mà tôi đã rất nhanh kìm chế được mình. Không thể nôn nóng trong tình thế oái ăm này, tôi tự khuyên, và xoay người lại huýt sáo tiếp.
- Tối nay vui hung đó. - Bin nói. - Anh Bình ưng múa hát với BDên thì dễ ợt.
Tôi ngước nhìn Bin, gặp ánh mắt ranh mãnh của cậu.
- Mình ưng múa hát chung thôi, tôi nói.
- Biết chung, biết riêng.
Câu nói của Bin rõ ràng mang theo những ẩn ý không thật bình thường. Tôi giả như chuyện vặt, giả như một câu trêu đùa không có ẩn ý gì. Ngoài sân làng bắt đầu có tiếng gọi nhau, tiếng chân chạy qua chạy lại. Tôi dóng tai nghe. Có tiếng ching chiêng chập chờn cùng tiếng đàn tơ-rưng, tiếng đàn goong rạo rực đâu đó. Bin vùng dậy thắt lại dây khố. Chúng tôi cùng tếch ra khỏi nhà. Trên bãi rộng của sân làng một tốp thanh niên đang tập phóng lao, tập múa khiên và tập đi cà kheo. Tôi dừng lại xem. Tôi có cảm giác tôi bị lạc lõng giữa niềm vui của họ. Bin nhập cuộc rất nhanh. Cậu đã đứng vào giữa hàng ching chiêng hong hóng chờ cánh tay của một ông già đứng trên ụ mối huơ lên. Nét mặt ông đanh lại mỗi lần hạ cánh tay đen đúa, khẳng khiu xuôi xuống. Hình như ông đang bắt nhịp cho dàn ching chiêng, tôi nghĩ và lân la lại gần. Không phải bắt nhịp mà đúng là già đang dóng tai nghe từng tiếng binh boong, sau đó tới bên từng người, gò lưng lắng tai nghe lại từng chiếc. Cánh tay khẳng khiu đen đúa ấy dường như không còn là một cánh tay thông thường mỗi lần chính nó nắn nót gõ gõ vào chiếc chiêng đồng vừa mềm mại lại vừa cứng rắn. Âm thanh phát ra phơn phớt đâu như rất xa vời. Già nghiêng hẳn người xuống lắng nghe. Đôi cánh mũi phập phồng và đôi tai to chừng như bất động.Những giọt mồ hôi túa trên hai gò má già nói lên tất cả những gì khó khăn của công việc. Mãi sau này tôi mới biết đó là việc so chiêng dân giã bình thường như hàng trăm hàng ngàn những cuộc so chiêng khác. “Boong”. “Địch”. “Bình”. “Boong”. Cái âm thanh vừa ngân xa vừa ngắt đoạn ấy dưới sự chỉ huy của cánh tay đen đúa khẳng khiu kia là sự chuẩn bị cho nhịp điệu quyến rũ của cuộc vui sắp tới. Ông già cầm chiếc dùi trở về ụ mối uy nghi phát lệnh. Tôi sững sờ nhận ra tôi đã và đang chìm ngập trong vòng xoáy của đoàn người gõ ching chiêng. Họ gõ như múa. Họ di chuyển như múa vòng quanh ụ mối, vòng quanh ông già và tôi. Tôi nắm đuôi khố của Bin, nhảy theo cậu, nhảy theo nhịp điệu kỳ lạ của cồng chiêng. Tất cả những gì đã diễn ra không còn ai nhớ tới nữa. Cả câu chuyện vặt vãnh thường ngày, cả chiến tranh khốc liệt. Giờ đây chỉ có tiếng cồng chiêng và niềm vui của cộng đồng. Họ hú lên khi cánh tay khẳng khiu của ông già phất mạnh cùng với sự đột ngột ngưng bặt của âm thanh. Ông già nói gì đó với những nhạc công của mình và tôi thấy Bin trao cái chiêng của cậu cho một người mới tới. Cậu tới bên tôi, nói:
- Anh Bìn. Mình xuống suối nước coi thử người ta tắm cho boók Phới đi.
- Thế Bin không ở đây đánh ching chiêng nữa à?
- Mình phải đi coi nhiều chỗ chớ.
Bin vừa nói vừa nắm tay tôi chạy theo con đường rộng mới được phát quang để xuống suối. Gọi là suối nhưng thực ra đây là bãi rộng, nơi tiếp giáp của một nhánh sông Ba với con suối khá to nên khoáng đãng vô cùng. Chúng tôi không ai bảo ai cùng ngỡ ngàng nhận ra mặt trời đỏ ối đang lững lờ trôi trên đỉnh núi phía bên kia bãi mập mờ không hiểu là sương hay khói. Một tốp các vị trung niên, trong đó tôi nhận ra ngay có cả anh Yơng và anh Miết. Họ đang vừa hát vừa khiêng già Phới từ dưới suối lên bãi cát. Họ đặt già ngồi trên một phiến đá lớn như một đứa con nít. Trong khoảnh khắc vui vẻ, một người vung tấm dồ hoa lớn với hai màu đen đỏ khoác lên vai già. Rồi chừng như đã có sự phân công sẵn, hai người hai bên kèm cho anh Miết khom người cõng già Phới. Một kiểu cõng kỳ lạ, gần giống như kiệu mà vẫn không phải kiệu. Tốp người đi theo bỗng nhảy nhót, hò hét inh ỏi, đến mức, tôi nghĩ rằng họ đang làm thủ tục xua đuổi tà ma hơn là rước một cụ già vừa được tắm lên khỏi bến nước. Già Phới ngồi ngất ngưởng trên lưng anh Miết nhìn về phía trước. Nơi ấy có một người vừa đi giật lùi vừa huơ chân múa tay, hát. Thực ra không phải là hát mà là đọc một thứ thần chú gì đó bằng một giọng đều đều, với những câu rất dài và tiết tấu nhanh. Thỉnh thoảng ông ta cúi đầu không hát, không nói mà chỉ ư ử trong họng một điệu gì đó với vẻ mặt rất trang nghiêm ngước nhìn lên già Phới. Đoàn rước mỗi lúc một đông, hướng tới nhà rông trong ánh đuốc bắt đầu được thắp lên chập chờn giữa không gian thâm nghiêm của rừng già lúc tranh tối tranh sáng. Tôi chẳng biết làm gì hơn là theo đoàn rước lên sàn nhà rông, vừa bắt chước tiếng la của Bin vừa làm những động tác ngây ngô theo người này, người nọ, mặc dù không ai để ý. Nhà rông được trang trí bằng những cây cột lớn với những chùm tua rua nhiều màu sặc sỡ. Một dãy rượu cần được xếp đều nhau theo chiều dọc của ngôi nhà. Hai bên trải chiếu hoa, thứ chiếu được đan bằng lá dứa dại rất công phu. Già Phới được đám rước hạ xuống chiếc chiếu hoa lớn có một ghè rượu. Dân làng không ai bảo ai, tự động ngồi kín sàn nhà. Họ im phắc nhìn theo người dẫn đầu đoàn rước cầm trên tay thứ bùa ngải gì đó đặt lên dàn lễ, nói một thôi một hồi. Ông ta vừa ngưng nói, dân làng đồng loạt ồ lên. Anh Miết đỡ già Phới còn anh Yơng long trọng mở lá chuối trên miệng ghè rượu, long trọng cắm cần, long trọng đặt vào tay già, giúp cho già hút rượu. Mọi người chăm chú nhìn theo. Đúng lúc già Phới buông cần thì tiếng cười nói rộ lên. Các cần rượu chỉ chờ có thế, rất nhanh được cắm vào ghè. Tôi được Bin cầm tay kéo lên. Tôi cảm thấy mọi người nhìn tôi rất thân thiết và họ đang bàn tán với nhau về sự có mặt của tôi. Tôi chắp hai tay trước bụng cúi chào khiến mọi người cười ồ. Bin kéo tôi ngồi xuống bên già Phới.
Già Phới nheo nheo mắt cười, là tôi cảm thấy thế. Rồi hai bàn tay run run của già đưa ra, rờ lên mặt, lên đầu tôi, dừng lại nơi vết sẹo ở ngực. Tôi nín thở vì xúc động khi nghe tiếng trầm trồ của bà con và tôi cũng run lên cầm cần rượu ai đó trao tận lòng bàn tay cho tôi. Tôi quỳ xuống nâng cần rượu cho già. Già âu yếm hút. Tôi nhìn Bin tỏ lòng biết ơn. Bin ra hiệu cho tôi đỡ lấy cần rượu đúng lúc già Phới vừa buông ra và cậu nói nhỏ: “Anh uống đi”. Tôi trịnh trọng bụm đầu mẩu cần rượu đưa lên miệng, mắt ngước nhìn lên những chùm tua rua, miệng hút thật từ tốn. Tôi nghe rõ tiếng nước chuyển trong ghè roong roóc. Vị đắng nhăn nhẳn thơm nồng và vị ngọt từ đâu đó len lỏi dâng lên, tan vào trong ngực. Tôi hút mạnh dần, mạnh dần. Cho đến khi nghe tiếng Bin reo nhỏ bên tai: “Đứt can rồi”. Tôi không nhớ tôi buông tay khỏi cần rượu thế nào, nhưng tôi nhớ rất rõ anh Yơng gần như vồ lấy tay tôi, kéo tôi đứng dậy trong tiếng xôn xao của dân làng. Anh Yơng nói gì đó, chắc là giới thiệu tôi vì tôi thấy mọi người đều nhìn tôi, thỉnh thoảng ồ, à có vẻ ngưỡng mộ. “Tốt rồi”, -Bin nói- và không hiểu sao tôi ôm chầm lấy Bin. Bin kéo tôi ngồi xuống. Bà con đã cắm cần vào các ghè và đã bắt đầu mời chào nhau. Trong khoảnh khắc lâng lâng vì xúc động ấy tôi thoáng thấy khuôn mặt sáng rỡ của BDên đâu đó rất gần. Gần tới mức giá tôi mạnh dạn nhoài ra có thể nắm được tay cô. Nhưng tôi đã bị ai đó ấn cần rượu vào miệng bảo uống chung một can. Và tôi đã thụ động làm theo. Tôi nhập vào đám đông, trôi trong đám đông như thế. Cho tới lúc hình như có ai đó nhấc bổng tôi lên rồi lại thả tôi xuống. Tôi bị cuốn theo những bắp chân, những cánh tay trần và những khuôn ngực đàn ông vạm vỡ. Không hiểu chúng tôi đã rời nhà rông từ lúc nào. Tôi nhận ra đống lửa bốc ngùn ngụt múa may quay cuồng cùng tiếng nhạc cồng chiêng cũng múa may quay cuồng và tôi đã nắm tay ai đó. Đúng là BDên. Chúng tôi xoáy tròn trong cơn lốc của cộng đồng. Nếu bạn đã nằm mơ thấy mình được bay lên thế nào thì hôm ấy tôi cũng ở trong trạng thái như vậy. Có khác chăng là thỉnh thoảng tôi đột ngột chững lại để trấn tĩnh, để tự khuyên mình, tự nhắc nhở mình, rằng chớ có say, chớ có quên mình là người khác tộc. Rằng dù sao mình cũng chỉ là khách. Nhưng đó cũng chỉ là những khoảnh khắc chợt nhớ. Nó hoàn toàn chỉ có ý nghĩa trong khoảnh khắc - cái khoảnh khắc ấy tạo nên những hành động bản năng sau này, đúng là sau này nhớ lại, tôi vẫn cứ tự trách mình là đã thoáng nhận ra nó mà sao không tuân theo nó. Tôi luôn có ấn tượng mạnh với những khoảnh khắc lý trí đã bước được một chân vào, ấy thế mà tôi vẫn không làm chủ được mình. Những điệu múa giản đơn chỉ có bước lên bước xuống, tay nắm trong tay, đưa lên rồi lại hạ xuống, thân hình di chuyển theo một vòng xoáy ngược chiều kim đồng hồ, thỉnh thoảng dồn tụ lại, thỉnh thoảng tan loãng ra. Nó nhịp nhàng quyến rũ tôi tới mức tôi cứ tự khổ sở vì sao hôm nay mình lại mặc áo quần. Lẽ ra tôi cũng đóng khố cởi trần như hầu hết các bạn trai thì tuyệt biết bao. Nhưng nào có ai để ý tới điều đó. Cứ mỗi lần ngừng nhạc cồng chiêng là họ xúm lại tôi, lôi kéo mời chào tôi uống. Tôi đã cố uống cầm chừng, nhưng tới lúc chính BDên yêu cầu tôi uống chung một can với cô thì tôi không thể từ chối, không thể ma lanh ma cuội. Hơn thế tôi đã hăng lên uống cật lực, không phải một can mà là hai ba can liền. Nếu chỉ có thế thì mọi chuyện đâu có gì quan trọng vì mọi người đều đã bốc lên cả rồi. Cánh trai làng múa đàn goong với những bước nhảy lanh lẹn và uyển chuyển, họ quanh tròn quanh các cô gái. Bãi sân rộng lấp lánh ánh trăng. Tôi vẫn còn đủ sức nhận ra vẻ đẹp cường tráng của những vồng ngực trai trẻ và những tấm lưng trần với sức quyến rũ của những dây khố nhiều tua ve vẩy, xòe ra trước hai bắp vế vững chãi di chuyển điệu đàng. Cuộc vui mỗi lúc một chuyển động phức tạp hơn. Con trai con gái trộn lẫn vào nhau. Ai ưng uống nữa thì cứ ôm lấy ghè rượu mà uống. Ai ưng múa hát với ai thì thả sức đưa đẩy, mời chào, lôi kéo. Còn ai thích đùa giỡn thì cứ đùa giỡn. BDên và mấy cô gái xúm vào trêu chọc tôi. Họ bắt tôi tập cho họ nói tiếng “con kinh” rồi ép tôi phải dạy họ hát bài “cô gái vót chông”. Tôi nắm tay hai cô cùng một lúc và hát như chưa bao giờ được hát. Họ hát theo. Khi có ai đó hát trật một lời nào đó, lỗi một nhịp nào đó, thế là lăn xả vào nhau mà đấm, mà cấu chí. Rồi phạt uống một can. Tôi lợi dụng những lúc như thế kéo BDên áp sát vào người, véo vào cô một cái với một hàm ý hết sức thô tục. Cô cười ngặt nghẽo, đổ hẳn người vào người tôi. Tôi tranh thủ khoắng tay chộp ngực cô. Cô vừa cười vừa đấm lưng tôi thùm thụp. Ở trên nhà rông người ta vẫn đang hát say sưa. Chừng như Bin của tôi vẫn còn ở trên đó.
Tôi nói với BDên là tôi đi tìm Bin, nhưng cô và các bạn gái không cho. Tôi cố tình giằng ra khỏi tay họ. Cuộc giằng co vật lộn thực ra chỉ để giằng co vật lộn khiến tôi đuối sức ngã quay vào một đống cỏ và tôi đã ngủ vùi trong đó vì say khướt. Khi tỉnh dậy, tôi thấy tôi đang nằm cuộn khoanh trong tấm dồ sặc sụa mùi khói cùng BDên và hai ba cô gái nữa. Té ra chúng tôi đã ngủ chung như thế khá lâu rồi. Mấy chàng trai cạnh đó người ê a hát, người ôm ghè rượu lầm rầm trò chuyện, người ngồi bật đàn goong. Tiếng hát, tiếng đàn âm i chập chờn tựa như ở cõi nào xa lắm chứ không phải sát ngay bên cạnh tôi đây. Tôi he hé mắt nhìn ra. Một cô gái ngực trần đang xõa tóc thổi đinh-yơng, đầu cô ngoẹo vào vai chàng trai. Chàng trai có vẻ đẹp cường tráng như một hoàng tử đang ư ử hát giọng mũi. Tôi không dám động cựa, chỉ sợ tiếng đinh-yơng ngừng. Chỉ sợ hai cái đầu mập mờ kia ngừng lắc lư và chỉ sợ tiếng hát giọng mũi kia tắt lịm. BDên se sẽ cựa mình, se sẽ đưa tay lùa vào trong áo, xoa lên vết sẹo trên ngực tôi. Tôi se sẽ nghiêng người, se sẽ lựa thế nắm bàn tay nóng hổi của cô. Tôi cảm thấy người tôi bỗng dưng lạnh toát, cơn run không biết từ đâu dấy lên khiến tôi không thể kìm lại được. Sao lại run thế nhỉ? Tôi đủ tỉnh táo để tự hỏi mình. Nhưng nó cứ run giật lên. Hình như BDên sợ tôi biến mất. Cô ấp bộ ngực căng cứng vào người tôi, hai tay ghì chặt cổ tôi lại. Cô khẽ rên lên. Tôi cố lựa thế, tách được tay BDên ra và ngồi dậy. Không còn hai cái đầu lắc lư. Không có tiếng rì rầm. Đống lửa than nổ lép bép. Và gió. Gió thổi ràn rạt. BDên quàng tay qua bụng tôi níu lại. Đêm lặng phắc. Thoang thoảng mùi đất mục bốc lên. Giá mà tôi can đảm đứng dậy, can đảm đến chụm thêm củi cho đống lửa than đang ngún khói, đang xì xì đùn ra những đầu củi tươi thứ nước bọt thơm nồng! Hình như tôi đã định làm những việc ấy và hình như tôi đã cố nhoài ra khỏi tấm dồ… Vâng. Cái gì tôi cũng chỉ hình như. Cái cõi hình như ấy đã giúp tôi và BDên quấn lấy nhau lén lút vượt ra khỏi đống cỏ có những người bạn vô tư ngủ, để vào sâu trong rừng. Hình như BDên còn vơ theo cả tấm dồ và chúng tôi chẳng còn biết trời đất là gì nữa. Cho tới khi tỉnh lại, hình như tôi đã thành kẻ tội phạm. Tôi bị trói cứng trước khi hiểu được đêm qua, tôi là kẻ xấu nhất trong những kẻ xấu. Hơn thế, tôi là kẻ gieo rắc những tai họa cho cộng đồng mà một người Bah Nar nào cũng phải biết. Tôi bị hai thanh niên lôi về đầu làng, đẩy ngã dúi vào một cây gì vừa hôi vừa ẩm ướt. Người ta xúm quanh xỉ vả tôi, tất nhiên bằng tiếng Bah Nar, dù không biết, nhưng tôi hiểu rõ tình cảnh nhục nhã của mình. Nỗi kinh hoàng choán ngợp lên toàn bộ trạng thái tinh thần và thể chất tôi. Tôi không còn biết làm gì hơn, ngoài việc gục đầu vào rễ cây khóc. Tôi không nhớ tới BDên, không còn tí ti lý trí để nhận thức rằng, trời đã xâm xẩm tối. Mãi tới khi tiếng nói của người ta tha thướt tôi mới sực hy vọng thế nào Bin và anh Miết, anh Yơng cũng tới cứu tôi. Tôi dồn toàn bộ trí nhớ để nhớ lại sự việc, nhưng sự việc diễn ra hoàn toàn giống một cơn ác mộng. Nó khác hẳn hôm tôi bị bắt bị trói để đưa về hang đá. Hình như tôi đã lả đi và hình như cơn tuyệt vọng cùng đường đã đánh thức tôi dậy. Tôi lơ mơ nhận ra bóng ai đó cầm cây đuốc lảo đảo tiến tới sát hốc cây, vừa khạc nhổ vừa ư ử hát. Đúng là Bin của tôi rồi. Bin vẫn còn say mèm. Cậu ném cây đuốc, ngã chúi vào ai đó, đoạn ôm trước bụng một quả bầu khô đựng nước lom khom chui vào hốc cây, ngồi xuống trước mặt tôi. Tôi cố trấn tĩnh ngước nhìn cậu, nhưng vì trời tối quá, tôi chỉ nhận ra cậu đang run rẩy bê bầu nước, nâng lên, kê sát vào miệng tôi. Tôi uống. Nước chảy tràn xuống ngực. Bin cũng uống. Rồi cậu ngậm nước phun vào mặt tôi. Tôi gục vào lòng cậu trong khi cậu dùng dao găm cắt dây trói cho tôi. Lại có nhiều ánh đuốc và tiếng người xôn xao. Có tiếng ai đó quát lên bằng tiếng Bah Nar. Hai đứa tôi được dìu về nhà. Tôi không nhớ đêm ấy đã diễn ra những gì, chỉ biết rằng khi tỉnh lại, đã nằm cuộn khoanh trong tấm dồ rách bên đống lửa than, đầu nhức như búa bổ, miệng khô và đắng. Tôi run lẩy bẩy bò tới bên chiếc gùi có mấy quả bầu khô đựng nước.
Và tôi đã lại uống nước như thể chưa bao giờ được uống mải mê như thế. Tôi ngơ ngẩn nhận ra, Bin của tôi đã biến đâu mất và tôi gục đầu vào cái gùi, toàn thân lạnh toát, rã rời… Hình như tôi lại ngủ lịm đi một lúc khá lâu nữa. Tôi không nhớ ý nghĩ phải chạy trốn khỏi nơi đây vì sao lại bỗng dưng trỗi dậy mạnh đến dường ấy. Nó không kịp cho tôi nghĩ thì đúng hơn. Và ngay sau khi nhận ra mình đã tỉnh, tôi ló đầu nhìn ra khỏi nhà. Làng vắng ngơ vắng ngắt. Tôi không kịp suy đoán vì sao có sự vắng lặng đến lạ lùng như vậy. Tôi cho rằng đây là cơ hội duy nhất có thể thoát thân. Thoát ra khỏi nỗi ê chề nơi ngôi làng hẻo lánh tăm tối và vô danh này. Rồi muốn ra sao thì ra. Tôi quan sát nhanh và nhanh chóng nhảy xuống sân, cắm đầu cắm cổ chạy theo con đường mòn rẽ xuống một triền dốc sâu hun hút, không vũ khí, không lương thực, không một thứ hộ thân nào. Tôi chạy trong mê muội, trong hoang tưởng và cả trong sự trống rỗng. Tôi giãy giụa dữ dội khi bị bật ngửa bằng sức mạnh bất ngờ của một cái dây rừng đột ngột ngáng qua đường cùng những bàn tay ấn dúi tôi nằm sấp trên một thảm lá mục. “Mày không trốn được đâu, em ạ”, tôi láng máng nghe tiếng anh Miết và ngay lập tức tôi thả lỏng toàn bộ cơ thể cho người ta muốn làm gì thì làm.
Thế là hết! Tôi nghĩ rất nhanh trong sự tỉnh táo lạ lùng. Hết cả tình cảm thương yêu lẫn niềm tin! Tôi cầm chắc đời tôi đến đây coi như là hết. Không còn may mắn. Không còn hy vọng gì. Tôi rướn người đứng phắt lên, không hề run sợ và tôi đã nhìn thẳng vào mặt anh Yơng, anh Miết cùng mấy người nữa. Bỗng dưng tôi co người gào lên: “Giết tôi đi! Giết đi!”. Anh Yơng cầm con dao quắm, vung tay phất mạnh một cái, sợi dây rừng to bằng cán dao dùng để ngáng tôi vừa rồi còn đang thòng xuống trước mặt tôi đứt phăng một cái. Tôi câm bặt nhìn sợi dây bung ra, hai hàng nhựa đỏ như máu rỏ xuống. Tôi ngã quỵ trong tay anh Miết. Anh ghé sát miệng vào tai tôi thét lên: “Không giết!”. Rồi anh quay ra, nói gì đó bằng tiếng Bah Nar với những người cùng đi. Tôi ôm chặt anh, run rẩy nói: “Em lạy anh, anh tha cho em. Em có lỗi. Em lạy các anh...”. Anh Yơng gạt mấy người định trói tôi ra, cúi xuống lôi tôi dậy. Tôi không cưỡng lại nhưng rất nhanh phản xạ, giơ tay lên che mặt, tưởng rằng anh sẽ tát tôi. Nhưng không. Anh buông tôi ra rồi bỗng dưng tự đấm vào ngực mình thùm thụp khiến tôi hoảng hốt nhào tới định ôm lấy anh. Anh Miết đã giật tôi ngã xuống đường. Tôi thấy anh Yơng đứng gục mặt vào thân cây, đầu đập vào đó vẻ bất lực, như thể chính anh đã gây nên tội lỗi. Trong khoảnh khắc, tôi định chồm về phía anh Yơng thì anh Miết đã lại ấn dúi tôi xuống. “Nó là em gái anh Yơng đấy mà”, - anh nói. Và tôi hiểu ngay vì sao anh Yơng tỏ thái độ dữ dằn với tôi đến thế. Họ dẫn tôi trở lại làng. Tôi không dám cưỡng lại, không dám đòi hỏi gì hơn, mặc dù tôi không hề muốn đi theo họ.

**Trung Trung Đỉnh**

Lạc Rừng

**Phần V**

Tôi không thể hình dung được cái hình phạt có vẻ ngẫu nhiên ấy lại đẩy cuộc sống của tôi trở nên tồi tệ hơn. Tôi đã tự bôi nhọ lên không phải chỉ là danh dự của mình, mà nó đã xóa sạch mọi niềm tin của bà con đối với tôi.
Họ không thể tin tôi vì đây là lần thứ ba tôi vi phạm những điều cấm kỵ. Rõ ràng cuộc sống ở đây có một thứ luật định mà chỉ có Yàng, tức là thần linh mới hiểu được. Nhưng tôi phải hiểu! Người ta thả lỏng tôi ở một chòi rẫy, tự tôi phải biết làm gì cho đúng. Chẳng có con đường nào khác là phải từ bỏ ý định trốn khỏi họ. Không thể trốn và không được phép trốn, cả trong ý nghĩ. Tôi đã lấy máu của mình ra thề. Điều ấy vô cùng thiêng liêng, không phải chỉ với bà con mà đối với cả tôi. Lúc tỉnh táo tôi nghĩ được như thế. Hơn thế, tôi đã tự vạch ra cho mình cả một chương trình phục thiện để hành động, ngõ hầu cứu vãn tình thế. Sự hối cải của tôi không thể chín mùi, nếu tôi chưa thật thành tâm với các dự định ấy. Tôi như kẻ mộng du trong các ý tưởng của mình. Đôi khi tủi phận, tôi lén nghĩ tới cái chết. Không thể chối cãi được, giờ đây tôi đã là một tù binh. Một thứ siêu tù! Bởi vì tôi đang được tự do trong cái kỷ cương siêu hình giữa cuộc chiến khốc liệt. Tôi nhớ miền Bắc. Nhớ tới mức chỉ muốn gào lên thật to với họ rằng, tôi được miền Bắc đưa vào đây để đánh Mỹ chứ không phải để làm tù binh của họ. Những cơn suy diễn cuồng nộ đã đẩy tôi vào chốn tối tăm rồ dại của lý trí, chẳng thể hé ra tí ti ý tưởng gì cho rõ ràng, sáng láng. Máu uất dồn hết lên đầu, lên trên cả cái đầu quẫn bách làm tôi gục ngã trong mê muội. Tôi vật vã với một sức mạnh ghê gớm của sự yếu đuối và bất lực. Tôi không nuối tiếc, không “giá mà” như những lần trước. Tôi trở nên bất cần và tôi tự thấy phải hành hạ chính mình cho thích đáng. Sự tự hành hạ cũng đem lại đôi chút thanh thản. Nó đánh thức phần lý trí còn le lói trụ lại tỉnh táo dần ra trong cái đầu bé bỏng tội nghiệp của tôi, khiến tôi càng hăng máu hơn. Tôi tự đập đầu vào cây, tự đấm vào ngực, tự trói chân lại rồi lăn khỏi sàn căn chòi hôi hám xuống đất vào lúc nửa đêm. Tôi nhịn ăn có tới hai ba ngày. Cái cách tự hành xác bằng nhịn ăn giúp cho con người hoạn nạn của tôi tỉnh táo. Mọi tố chất về vật chất dường như được huy động giản dị hơn các loại hung hãn khác. Nó có ma lực cuốn hút tâm hồn con người ta vào cõi mơ mị đầy quyến rũ, mà trong đó sự lựa chọn sáng suốt của lý trí hừng lên, tựa hồ ta được sống lại một lần nữa giữa tự nhiên. Tôi không nhớ sau mấy ngày nhịn ăn ấy, tôi đã ngất đi như thế nào. Chỉ biết rằng khi tỉnh lại, tôi dường như quên hết những tội lỗi của mình. Tôi nhận ra sự có mặt của tôi giữa họ không hề mặc cảm, không hề có cách biệt. Tôi từ từ ngồi dậy, từ từ dụi mắt, cảm thấy trước mặt nhòe nhoẹt những bóng người bất động. Họ đồng loạt “ồ” lên và tôi nhận ra, tôi đang ở trong tình trạng chới với, chỉ cần yếu đuối một chút là sa ngay vào cái bẫy vô hình của mặc cảm.
Tôi nhoẻn miệng cười, cố tình không nhìn vào mặt ai. Thế nhưng, tôi vẫn cảm được ánh nhìn mừng vui vô tư của họ. Có ai đó đỡ cho tôi ngồi tựa vào vách nứa. “Hứt-han-tà-pY” (phấn khởi quá). Một câu vô nghĩa buột thốt ra từ trong tiềm thức của tôi. Tôi nhận ra sự ngỡ ngàng của họ, trước hết vì sự hồi sinh của tôi cùng với sự ngạo mạn vô lối. Chính vì sự ngạo mạn ấy mà tôi đã chinh phục được họ, là tôi nghĩ thế. Không khí trở nên trang nghiêm khi có ai đó đỡ cho tôi tựa hẳn vào người. Sự nâng đỡ dịu dàng giống như nâng đỡ cho một sinh linh bé bỏng làm tôi cảm động ứa nước mắt. ở đây có chút gì huyền bí của tôn giáo. Nó vừa lành mạnh vừa thiêng liêng. Tôi được xoa bóp và được người ta bón cho thứ nước cháo nhăn nhẳn đắng. Không hoàn toàn là đắng bởi tôi nghe đâu đó vị ngầy ngậy chua chua, lại thoang thoảng mùi thơm thum thủm. Cái thứ mùi chỉ phơ phất ấy cùng với tiếng hát mập mờ phía bên kia đống lửa quyến rũ tôi. Tiếng hát xa vời tưởng như ở bên kia thế giới vọng về vừa u trệ lại vừa phóng đãng. “Mày có tốt đẹp rồi”, hình như tiếng anh Miết văng vẳng đâu đó. Tôi cầm chắc cánh tay anh.
“Xa bé”,- anh nói nhỏ - và tôi ngoan ngoãn bê cả cái ca US đựng cháo lên húp. Mồ hôi túa ra. Người tôi nhẹ bẫng u u minh minh. Không rõ là thực hay mơ, nhưng tôi nghe thấp thoáng có tiếng nhạc cồng chiêng não nề từ đâu đó vọng lại. “Nó chết rồi, em ạ”, - anh Miết nói. Giọng anh ứ lại. Tôi cảm thấy gai ốc nổi lạnh khắp người.
“Ai?”, - tôi hỏi. “BDên chớ ai. Nó ăn lá độc”. Hình như tôi đã chồm dậy rất mạnh và anh Miết đã quật tôi ngã xuống… Nếu như không có chị Báắt, vợ anh Miết ra báo tin BDên đã được cứu sống thì tôi không hiểu đời tôi sẽ thành ra thế nào. Người ta phân công anh Miết ở hẳn ngoài chòi rẫy coi sóc tôi. Những ngày ở phía trước thực lòng tôi ít để ý tới anh. Phần vì anh rất ít nói. Phần vì công việc của tôi chẳng liên quan gì tới công việc của anh. Tôi cứ tưởng anh là một trong những người lãnh đạo đội du kích của làng. Nhưng đến khi rút về phía sau tôi mới hiểu. Anh chỉ là một du kích bình thường. Tôi thấy anh suốt ngày cặm cụi đan hết cái gùi này tới cái gùi khác, miệng xì xì liên miên một bản nhạc nào đó không ra thổi cũng không ra huýt. Sáng sáng, chiều chiều chị Báắt gùi đồ ăn thức uống ra cho hai anh em tôi. Tôi thấy anh Miết không tỏ ra vồ vập, thậm chí còn có vẻ bình thường, trong khi chị Báắt nói liến thoắng. Cái tin BDên được cứu sống chị báo cho chúng tôi vào lúc giữa trưa. Chị kể cho anh Miết nghe cùng với những động tác khiêng khiêng vác vác rất buồn cười. Nét mặt anh Miết rạng rỡ chưa từng thấy. Rồi anh quay sang tôi, nói:
- Du kích khiêng nó không bằng thằng Mỹ Kon-Lơ cõng.
- Cõng đi đâu? - Tôi hỏi.
- Cõng vào bệnh xá huyện trên dốc Kon Kinh chứ còn đi đâu.
Tôi ngồi thuỗn ra một lúc, hình dung cảnh thằng Kon-Lơ sốt  sắng nắm hai cổ tay BDên khoác lên vai chạy theo mấy du kích xé rừng đi đường tắt để tới bệnh xá cấp cứu. Việc không trả hắn cho cấp trên quả có tác dụng. Nhưng sao tôi vẫn cứ cảm thấy ghét bộ mặt hau háu chờ ý anh Yơng của hắn.
- Mày được cho cấp trên huyện đội. - Anh Miết nói. - Anh Yơng ớn mày quá rồi.
Tôi không biết nên buồn hay vui. Anh Miết xiết chặt tay tôi, mắt chớp chớp. Lần đầu tiên tôi thấy anh biểu lộ tình cảm nồng nhiệt như vậy. Tôi ôm ghì lấy anh. Nước mắt tự nó tràn ra không tài nào kìm lại được. Sau cái thông báo giản dị của anh Miết, tôi có vẻ như đã trưởng thành hơn về mặt nhận thức, nói theo cách đánh giá thời bấy giờ, mặc dù tôi đã tỏ ra bồng bột lúc nghe tin. Nhưng ngay sau đó, tôi tự chủ được trạng thái tinh thần của mình. Anh Miết luôn là người chân thành và khách quan đối với các hành động của tôi, ngay cả những lần quật tôi ngã cũng như cái bắt tay hàm ý chúc mừng vừa rồi. Nhưng dù thế tôi vẫn phải giấu anh tâm trạng rối bời của mình. Tôi tự nhủ, nếu đúng như lời anh nói thì tôi đã và đang bước được một chân ra khỏi sự thực ê chề, còn chân kia vẫn đang ở lại. Chỉ cần tôi vội vàng một tí là có thể ngã bật ngửa hoặc ngã sấp mặt xuống một sự thực nghiệt ngã hơn. Chỉ Báắt đem tới một con gà và ba lon gạo mới làm bữa cơm có vẻ như để chia tay. Tôi thản nhiên giúp chị mổ gà. Anh Miết cao hứng bảo vợ về làng kiếm ghè rượu. Nhưng chị đã lôi từ trong gùi ra một quả bầu to và bảo rằng, chị đã hút rượu cần đựng vào trong đó. Cứ nói tới rượu là tôi sởn da gà. Không hiểu sao người ta lại có thể cứ uống rượu hết ngày này qua ngày khác được. Tôi đành nói thật với anh Miết là dứt khoát từ nay tôi không uống rượu nữa. Anh hiểu ý tôi muốn nói gì, nhưng anh vẫn cứ ép tôi uống ít ít. Có lẽ do cái vẻ quá chân thành và mộc mạc của anh đã khiến tôi không thể từ chối. “Thế em chỉ uống một ngụm thôi nhé”, - tôi nói bằng một giọng xúc động bất ngờ, tự nó trào dâng, tự nó chận ngang lại. Anh Miết rót rượu ra cái ca US đa cho tôi và tôi chỉ uống đúng một ngụm rồi đa sang cho chị Báắt. “Em ưng được ở lại đây”, - tôi nói. Tất cả những gì dồn nén trong tôi đã khiến tôi thốt ra câu ấy, không hề có sự chuẩn bị trước.
Chị Báắt không biết nói tiếng Kinh, nhưng chị nghe được, không phải bằng lời mà bằng linh cảm. Có tiếng lao xao ngoài chòi rẫy. Chúng tôi cùng sững lại, nhìn ra. Tôi chột dạ thấy anh Yơng và Bin cùng tên Mỹ Kon-Lơ đang rửa chân dưới vòi nước. Chắc họ tới để dẫn tôi đi, tôi nghĩ và cảm thấy cổ họng nghẹn cứng lại. Chả lẽ tôi bị họ nhìn nhận không bằng nhìn nhận thằng tù binh Mỹ, đành rằng tôi có một vài khuyết điểm. Nhưng tôi đâu phải kẻ thù, đâu phải thằng phản bội? Thằng Mỹ xin ở lại được mà tôi thì bị họ đào thải? Không hiểu sao lúc ấy tôi toàn nghĩ tới chuyện phải đưa lên huyện đội là một nhục hình mà quên mất rằng, chính tôi suốt những ngày qua chỉ mong được họ chuyển tôi tới một đơn vị nào khác. Bất kỳ đơn vị nào cũng được. Nhưng tôi đã một lần nữa hiểu lầm thiện chí của họ. Anh Yơng và Bin đến để báo tin cho anh Miết và tôi biết rằng, huyện đội yêu cầu cả tôi, cả anh Miết anh Yơng và Bin cùng tên Mỹ Kon-Lơ sáng mai phải có mặt để cấp trên giao nhiệm vụ mới, ở phía trước.
- Cả tên Mỹ? - Tôi hỏi Bin.
Cậu cầm ca rượu uống một hơi cạn rồi nhìn tôi, âu yếm nói:
- Chô cha, rượu ngon hung. Có cả tên Mỹ nữa chớ, anh Bìn ạ.
Tôi không đủ trí tưởng tượng để hình dung tất cả những gì sẽ diễn ra đối với mình, bởi vì, ngay cả huyện đội cứ tưởng là sẽ bề thế hơn, có độ tin cậy hơn đối với hoàn cảnh vất vưởng của tôi. Suốt đêm qua tôi toàn nghĩ tới huyện đội như là một đơn vị chiến đấu có tổ chức, có bài bản và tôi sẽ gặp được người này, người nọ, họ sẽ hỏi tôi những câu hỏi về lý do bị lạc, về đơn vị cũ, về lý lịch và nguyện vọng. Rồi thế nào anh Yơng và Bin cũng phải báo cáo về tôi cho họ nghe, hoặc có thể anh Yơng đã báo cáo rồi, họ chỉ việc dựa vào đó mà đánh giá tư tưởng cũng như năng lực, sau đó mới tới chuyện phân công công tác. Tôi nghĩ cả tới số phận của tên tù binh Mỹ. Hắn nhất định sẽ được họ giải lên trên để khai thác, hay nói cách khác, là hắn phải trở về đúng vị trí của hắn là một tên tù binh. Ấy thế mà mọi chuyện hoàn toàn ngược lại. Mọi tính toán hồi hộp của tôi trở nên vớ vẩn. Chẳng có ai chờ đón chúng tôi ngoài mấy ngôi nhà hầm ẩm mốc, dường như đã quá lâu rồi không có ai ở. Mới đầu tôi tưởng anh Yơng lầm vì tôi thấy dưới bếp có mấy cô gái đang giã gạo. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Bah Nar rất rôm rả, thỉnh thoảng nhìn tôi và tên Mỹ, nhưng không có biểu hiện gì đặc biệt. Rồi họ dọn ra cái bàn, đúng hơn là cái dàn làm bằng le một rá sắn nấu đã đánh tơi cùng một soong canh lá sắn chua, một lon muối hầm, đặc biệt có hai cóng cá chuồn khô được họ nướng cháy thơm lừng bảo chúng tôi ăn. Tôi rất lấy làm lạ là nhiều gạo thế, tại sao họ vẫn cứ ăn sắn không. Bụng đói, nhưng nhìn những thứ bày ra kia tôi cảm thấy họng khô cứng lại, thèm một bát cơm không đến cồn cào. Tôi bảo Bin có thể xin hoặc mượn họ ít gạo nấu ăn không thì cậu cười bảo tôi: “Gạo ấy ưu tiên cho phía trước. Ngày mai phải gùi gạo ra cho anh em đánh địch ăn. Mình ở phía sau ăn củ mì tốt hung rồi”. “Thế huyện đội đâu?”, - tôi hỏi. Đến lượt Bin và anh Yơng cùng ngạc nhiên nhìn tôi. Anh Yơng chưa bao giờ nói chuyện với tôi đến vài câu. Anh bỏ vào cái ca US của tôi nửa con cá chuồn to, và nói: “Một là huyện đội đây rồi. Hai là, tôi nói cho đồng chí rõ, cách mạng còn khó khăn hung, làm sao đòi hỏi?”. Tôi biết là mình không thể nói chuyện với anh ta nên vục mặt xuống ăn. Tôi vận dụng hết khả năng thích ứng của tuổi trẻ để nhai những miếng to, để nuốt vào lòng cả vị đắng hăn hắt của sắn và câu nói ít thiện cảm vừa rồi. Thằng Kon-Lơ ngồi chồm hổm trước cửa vừa khua thìa rổn rảng, miệng nhồm nhoàm nhai, thậm chí hắn còn quệt muối hầm vào ngón tay rồi cứ thế mút. Hắn gầy sọp so với dạo trước. Tôi thấy hắn thỉnh thoảng bưng miệng, quay ra ngoài có vẻ muốn ọe. Nhưng rồi hắn lại cố trợn trừng nuốt cái miếng nhồm nhoàm kia xuống được bụng. Tiếng giã gạo rộn ràng và tiếng nói chuyện rộn ràng của mấy cô gái phần nào giúp tôi bình tâm lại. Bin vừa ăn vừa cầm cái ca US của mình vào trong bếp, một lúc sau, cậu đem ra một cái nấm mối nướng nóng hôi hổi cho tôi. Cái nấm thơm như một miếng thịt nướng và tôi đã nhờ vào nó mà nuốt được một ca sắn nữa. Anh Miết, anh Yơng ăn, cứ mỗi thìa sắn là kèm theo một quả cà đắng, một trái ớt thóc cùng một chút muối hầm. Sau đó là canh lá sắn giã nhừ, húp trực tiếp từ cái muôi làm bằng sắt máy bay vừa dầy, vừa to lại sù xì, cáu bẩn. Tôi biết các anh đang thèm rượu, vì chỉ có rượu mới làm nét mặt các anh trở nên tươi tỉnh. Tôi chợt nghĩ tới đêm nay, nếu chúng tôi không phải hành quân tiếp, có lẽ tôi sẽ rủ Bin vào rừng kiếm con gì đó về cải thiện. Nhưng tôi lại nhớ ra là, chúng tôi chẳng còn đôi pin nào. Không có pin thì săn bắn cái nỗi gì? Thằng Kon-Lơ nhằn nhằn mãi với cái nắp hăng-gô sắn. Nhìn mặt hắn có vẻ lơ đễnh thế nào. Hắn đứng dậy tới bên bàn, dùng muôi lùa trong soong canh rồi lại buông ra. Hắn dùng hai ngón tay nhón muối hầm rắc lên sắn, sau đó tới bên tôi, có vẻ muốn làm thân. Tôi đứng dậy tránh cái nhìn ấy…

\*
\*  \*
Té ra chẳng có huyện đội nào hết! Huyện đội vẫn còn ở một chốn rất xa xôi, bí mật, mà người ta gọi là phía trước. Theo cách phổ biến lạnh lùng của anh Yơng thì chúng tôi đang được huy động vào việc gùi gạo chuyển ra cho bộ đội ta mở chiến dịch to. Suốt đêm hôm ấy anh Yơng, anh Miết và Bin uống rượu với mấy cô gái giã gạo, còn tôi và tên Mỹ treo võng ngủ. Tôi thấy hắn ngủ li bì, gần như không động cựa. Tôi nhớ có lần Bin bảo tôi, khi không có cái ăn ngon thì bồi dưỡng sức khỏe bằng cái ngủ ngon. Cái ngủ ngon chỉ cần thời gian, còn cái ăn ngon khó khăn lắm mới kiếm được ra. Chắc thế nào cậu cũng “phổ biến” cho tên Mỹ kinh nghiệm này. Tôi thấy hắn chẳng quan tâm mấy tới hoàn cảnh. Đúng hơn hắn có vẻ yên phận. Thế mà tôi vẫn thấy nơm nớp lo, dù biết là lo vu vơ cũng chẳng được tích sự gì. Tôi buồn ngủ ríu mắt, nhưng nằm xuống đầu óc lại cứ căng ra, đành dùng thủ thuật đếm. Tôi đếm từ một tới một trăm, trên cả một trăm rồi trên cả một nghìn. Nhưng miệng đếm mà đầu cứ liên miên nghĩ hết chuyện này nhảy sang chuyện khác, không tài nào gọi được giấc ngủ. Tôi trở mình liên tục, tự khuyên không nhớ miền Bắc, không nhớ gì hết. Nhưng càng cố nó càng trỗi dậy. Mới đầu tôi nhớ canh cua nấu với rau đay, ăn kèm cà pháo giữa tra hè, u tôi đứng quạt cho tôi và anh Ổn tôi ăn xì xụp. Nhớ buổi tối mùa Đông rét cắt da, chúng tôi khiêng thùng nước muối nóng tới từng chuồng trâu của cả xóm để vẩy lên rơm cho bọn trâu ăn chống bệnh cước. Tôi nhớ lung tung, cái hôm mấy đứa tôi được anh Ổn dẫn đi xem phim bên làng Trúc. Anh tôi hơn tôi ba tuổi. Lúc ấy tôi mười bốn còn anh mười bảy. Anh cầm đầu tụi tôi trèo lên nóc chùa, nhảy vào vườn rồi luồn qua hàng rào tre dân, thứ tre nhỏ nhưng ken dày đặc, để ra bãi chiếu phim trốn vé. Nhưng tất cả chúng tôi đều bị du kích làng Trúc tóm gọn. Họ xách tai chúng tôi nhốt vào nhà kho chứa thóc, nóng hầm hập. Thế mà chúng tôi cũng ngủ được. Cho tới gà gáy, có một sáng kiến của thằng cu Lợi rất hay. Nó xui chúng tôi, mỗi đứa ị một bãi rồi lấp thóc lên, để chơi khăm lại du kích làng Trúc hay bắt nạt bọn tôi. Tôi đang cố rặn ra thứ láo lếu ấy thì anh tôi phát hiện được. Tưởng anh sẽ đồng tình, ai dè anh bắt chúng tôi dừng lại, hơn thế, anh còn bắt cả bọn dọn sạch vào một góc. Tất nhiên chúng tôi phải làm theo. Nhưng đến lúc nghe lách cách mở kho thì chúng tôi đã lén anh hốt trở lại đống thóc, rồi thi nhau giả vờ khóc mếu. Mỗi đứa bị nếm thêm một cú quắn tai nhớ đời nữa rồi được tha.
Chúng tôi cắm cổ chạy về, vừa chạy vừa cười thỏa thuê. Sau vụ ấy anh tôi nhập ngũ. Bây giờ cả bọn đàn em nhem nhuốc của anh cũng đã vào Nam chiến đấu, mỗi đứa một nơi. Giá tôi gặp được anh, hay đứa nào đó trong bọn lúc này thì đời tôi hẳn lên tiên! Tôi nhớ gương mặt thằng Lợi lúc nào cũng nhoe nhoét mồ hôi, lúc nào cũng trợn trạo với những trò ranh ma. Nó to khỏe và nghịch ngợm nhất làng. Tôi tuy bé loắt choắt, nhưng lại thân với nó, chẳng chịu thua nó một trò nào. Hai đứa tôi thường rủ nhau đi ăn trộm bòng nhà bà Tặng để ra dược mạ đá bóng. Rồi ăn trộm trứng gà nhà bà Len để nghe bà chửi. Chẳng hiểu sao bà Len chỉ sống có mỗi mình. Người ta bảo vì bà đanh đá quá nên không lấy được chồng. Lại có người bảo, hồi trước chồng bà theo gái, nên bà hận đời, thề chẳng lấy ai. Tất cả những điều ấy chẳng quan trọng gì với tụi trẻ ranh chúng tôi. Chúng tôi thích trêu bà, thích nghe bà chửi, thế thôi. Bà Len có tài chửi rất dai. Bà sẵn sàng chửi từ sáng sớm tinh mơ tới kẻng hợp tác gọi đi làm. Sau buổi làm, về tới nhà bà lại chửi. Bà vừa nấu cơm, vừa quét sân vừa chửi. Đặc biệt những buổi tối sáng trăng, trước lúc đi ngủ, bà đứng chống nạnh ngoài cổng, vỗ tay, chỉ vào mặt thằng ăn trộm vô hình mà xỉa xói ba đời, mười đời nhà nó. Tiếng chửi của bà vang vọng khắp xóm. Chúng tôi nấp ở bờ tre, bọc những bọc phân trâu bằng lá khoai nước, ném vào chỗ tiếng chửi. Bà nhảy thách lên, chửi càng hăng. Có hôm chúng tôi rủ thêm vài thằng nữa, đi diễu qua trước cổng nhà bà, vừa đi vừa lần lượt từng đứa gào lên bài vè do tôi nghĩ ra, để trêu bà. Thằng Lợi mở đầu: Ve vẻ vè ve. Tôi: Cái vè chửi đổng. Thằng Thướng: Cả làng đánh trống. Thằng Khang: Bắt thằng ba que. Thằng Lợi: Bắt trộm gà què. Tôi: Đem về nấu cháo. Thằng Thướng: Bà Len mếu máo. Thằng Khang: Hát bài tổ tông. Tất cả: Ông ổng ồng ông. Ăn ba ổ trứng. Gào xong, cả bọn chúng tôi vắt chân lên cổ chạy. Còn bà Len thì tốc váy quay cuồng lên mà chửi. Bài chửi của bà vần vè thiên biến vạn hóa, từ cao tằng thủy tổ đến năm đời chín đời sau. Từ ba hồn bảy vía thằng nào con nào ăn trộm trứng gà nhà bà, đến cả họ hàng hang hốc nhà nó. Rồi bà rủa, đứa nào ăn trứng của bà, cả dòng cả giống nhà nó sặc máu sáu cơn, đi sông đắm đò, đi bộ chết đâm chết chém. Chao ơi là chua ngoa độc địa. Ấy thế mà đến hôm bà chết, tôi và thằng Lợi là hai đứa biết đầu tiên. Chẳng là bỗng dưng mấy hôm nay không thấy bà chửi, buồn tai, tôi và thằng Lợi rủ nhau chui qua dậu nhà bà, lẻn xuống bếp định đánh cắp trứng, hoặc một thứ bất kỳ nào đó. Thằng Lợi đi trước, tôi bám áo nó ép sát vào tường đất. Nó vừa thò chân vào bếp thì bỗng nhảy dựng lên, vọt ra cửa. Tôi chưa kịp hiểu gì nhưng vì hoảng quá, níu rách toạc áo nó. Ra tới cổng nó run bần bật bảo tôi: “Bà Len chết trong ổ rơm”. Tôi dựng tóc gáy, chạy cùng nó về nhà báo tin cho anh Ổn. Chẳng hiểu vì sao lúc này đây tôi lại nhớ tới bà. Nhớ những quả trứng gà ri bé tẹo chúng tôi ăn trộm được, bọc trong vạt áo, ra tới bờ ruộng vừa thở vừa mút sống, rồi ngong ngóng chờ nghe bà Len chửi. Đám tang của bà thật đông. Cả làng không ai vắng mặt. Tôi và thằng Lợi, thằng Thướng, thằng Khang cầm cờ phướn rước bà ra mộ. Được ba ngày, anh Ổn mua cho chúng tôi mỗi đứa ba quả trứng gà ri, bảo đem ra mộ bà thắp hương. Anh dọa, nếu không làm thế, ma của bà sẽ về bắt. Chúng tôi răm rắp làm theo. Thì ra không phải anh Ổn tôi nghĩ ra trò đó, mà chính là bà Trịnh, mẹ thằng Lợi, vì bà biết, chỉ có anh mới sửa được chúng tôi thôi. Anh Ổn còn bảo tôi rằng, những người độc thân như bà Len chết thiêng lắm. Lúc sống kẻ nào bắt nạt người ta thì hãy liệu mà cúng vái cho tử tế, rồi sớm sửa đổi tính nết kẻo ma thiêng không ở một mình! Tôi và thằng Lợi vì sợ mà ngoan được vài tuần, rồi đâu lại vào đấy. Có hôm nó rủ tôi bắt con cóc cụ, nhét thuốc lào vào đầy mồm cóc rồi khâu lại. Chúng tôi lẻn vào nhà ông Thuấn thả con cóc xấu số ấy vào gầm giường. Chẳng là mấy hôm trước chúng tôi trêu bà vợ tâm thần của ông, bị ông đuổi chí chết. Ông đe, nếu còn trêu bà thì ông sẽ thiến dái. Tôi và nó thực ra chẳng biết thù oán là gì, chỉ thuần túy nghĩ ra trò nghịch, thành thử sau khi ném được con cóc vào nhà người ta rồi, đêm xuống, hai đứa lẻn nhà đi nghe ngóng thử. Trời ơi, con cóc kia bị sặc thuốc lào, nó cứ hù hụ kêu lên, giống như tiếng ho, tiếng rên của hồn ma khiến cả nhà ông Thuấn hoảng loạn, cả xóm hoảng loạn. Mãi sau người ta mới phát hiện được con cóc chết thối, thế là thành chuyện. Người ta nghi cho chúng tôi, nhưng làm sao buộc tội chúng tôi được?
Anh con trai của ông Thuấn thách chúng tôi, tất nhiên là lời thách giữa làng, rằng quân mất dạy, đố đứa nào dám chơi khăm nhà anh lần nữa. Anh kiếm ở đâu được một con chó rất to về nuôi. Con chó sủa hồng hộc chạy đuổi theo bất kỳ ai qua cổng nhà anh. Thằng Lợi bàn với tôi nướng một củ ráy thật nóng, bọc trong mớ giẻ, lặng lẽ tới cổng nhà ông Thuấn. Con chó hung dữ xộc ra. Chúng tôi ù té chạy. Nó đuổi theo. Tôi ném củ ráy nóng trêu nó. Con chó lao vào đớp củ ráy, kêu lên oăng oẳng. Hai đứa tôi lủi về nhà, đắp chăn vờ như ngủ. Sáng hôm sau cả xóm được dịp xôn xao. Chúng tôi giả như không biết chuyện gì, rủ mấy thằng cùng bọn tới xem. Khổ thân con chó. Nó cắn ngập răng vào củ ráy nóng, coi như hết đời! Bây giờ giá gặp anh con trai ông Thuấn, nhất định tôi sẽ khai ra chuyện ấy, và chắc anh cũng sẽ chẳng có lòng nào thù ghét chúng tôi, mặc dù hôm anh nhập ngũ, chúng tôi có tiễn anh một quãng đồng, nhưng anh vẫn cứ lì lì, có vẻ còn cay cú lắm. Bất giác tôi thấy buồn vì cái trò lăng nhăng lít nhít thời niên thiếu và tôi trở dậy. Tôi nhìn sang võng thằng Kon-Lơ. Hắn ngủ oặt cổ ra rìa võng, thở khò khè. Tại sao hắn lại có thể ngủ ngon lành như thế nhỉ? Chắc hắn cũng chỉ bằng tuổi tôi. Có thể nhỉnh hơn một tí. Nhưng điều ấy phỏng có quan trọng gì? Hắn ăn phải bả của bọn quan thầy làm tên xâm lược, để đến lúc này đây thành ra tù binh. Bọn hắn hèn hạ đến thế là cùng. Bị đối phương bắt được mà còn cam tâm làm kẻ hàng binh. Quân ta không có chuyện ấy. Chúng tôi đã thề trước khi vào Nam là chỉ có một sống một chết với quân thù! Nhìn hắn ngủ, tôi cứ tự hỏi mình xem, liệu hắn có lúc nào nhớ mẹ, nhớ quê không? Hắn có trò nghịch lếu láo thời thơ bé không nhỉ? Tuổi thơ của hắn là thế nào, làm sao tôi hình dung ra được? Tôi nhớ có lần Bin bỗng hỏi tôi: “Thằng Mỹ có buôn làng không?” Tôi bảo có, và tôi đã nói bừa với cậu rằng, buôn làng của thằng Mỹ gọi là thành phố. Bin vẫn không tin một khi người ta đã có buôn làng rồi thì làm sao phải đi xâm lược buôn làng kẻ khác. À ra thế. Lúc nào Bin cũng có những ý nghĩ ngồ ngộ, giống như tôi hồi bé. Hồi bé tôi không tin cô giáo Hoa của tôi lại có thể đi đái! Bởi vì cô rất sạch sẽ, lúc nào cũng có thể hát cho chúng tôi nghe. Với vẻ đẹp và tính tình dịu dàng của cô, chẳng lẽ cô cũng làm những việc tệ hại mà chúng ta, những người thường vẫn làm? Tôi hỏi anh ổn và anh đã khẳng định với tôi rằng, không thể không có. Nhưng tôi vẫn không tin. Anh tôi chẳng biết giải thích thế nào cho tôi hiểu, vì tôi đã vặn lại theo kiểu trẻ con rất cùn là anh đã trông thấy bao giờ chưa? Chưa trông thấy mà nói có hay không đều sai cả!
Những ý nghĩ liên miên của tôi rồi cũng lịm đi. Tôi đang lơ mơ ngủ, bỗng giật mình vì tiếng hú rất to. Mấy người uống rượu say đã đến màn múa hát! Tôi mệt mỏi ngồi đậy lắng nghe. Họ hát từ trong căn nhà bếp lụp sụp. Tôi hiểu, nếu tôi mò tới, thế nào cũng bị uống rượu. Bụng tôi réo lên ùng ục. Tôi đói, cảm thấy lạnh khắp người, tay chân run run. Tôi thèm cơm không. Chỉ cần cơm không! Tại sao hôm qua tôi lại đổ hết số gạo chị Báắt cho vào cái gùi, trả lại chị? Trời vần vũ những mảng tối sáng xô bồ. Cái võng của thằng Kon-Lơ đã chảy xệ xuống sát đất mà hắn vẫn ngủ. Tôi định gọi hắn dậy để hướng dẫn cho hắn biết cách mắc một cái võng thế nào cho tử tế, rồi hẵng ngủ, nhưng lại nghĩ, kệ thây hắn, cái thằng ngố, lười thối ra ấy. Tôi chập chờn nửa muốn tới chỗ mấy người du kích kiếm cái ăn, nửa sợ phải uống rượu. Tôi rùng mình nhớ tới cuộc say lần trước.
Lẽ ra hôm ấy tôi đừng uống quá mức thì tôi đã làm chủ được mình. Chẳng rõ giờ đây BDên đã trở lại bình thường chưa. Thực tình, hôm ấy vào rừng, tôi đã chẳng làm được điều gì, ngoài những cái hôn, mà người ta cứ nghĩ là tôi đã làm được! BDên ăn lá độc để chứng tỏ cô yêu tôi hay chỉ vì muốn chứng tỏ cho dân làng biết là mình vẫn còn trinh trắng? Điều ấy chỉ có cô biết. Quả tình tôi quá hoảng sợ khi nghe tin cô chết, chẳng phải vì tôi yêu cô, mà vì tôi run sợ cho số phận của mình. Điều ấy tôi nói ra thật tệ hại. Nhưng phần lớn sự tệ hại nếu được giấu kín sẽ trở thành niềm an ủi cho lầm lỗi của mỗi chúng ta. Nó có khả năng biến nỗi lo sợ thành sự thể hiện tình cảm mà cộng đồng tuy không thích thú gì, nhưng lại cứ đòi hỏi. Tôi đã nghĩ ngay rằng, nếu BDên chết thì tôi không thể sống được vì ân hận, và vì sự tự trừng phạt của cô quá mức chịu đựng đối với tôi, hơn là tôi nhận thấy tội lỗi của mình. Nhưng thôi, tôi tự nhủ, dù sao chuyện ấy cũng đã qua rồi. Tôi có nói ra ý nghĩ khi ấy của mình, cũng chỉ nhằm giải tỏa cho nỗi ám ảnh mà tôi phải gánh chịu. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi nghĩ được như thế. Và tôi đã ngủ được có lẽ nhờ lối lập luận không lấy gì làm hay ho lắm. Cho mãi tới sau này tôi vẫn không thể nguôi. Những lá thư của anh tôi gửi về, câu đầu tiên anh hỏi, ấy là cái tủ sách của anh. Rồi anh khuyên tôi nên đi bộ đội, vì theo anh, đó là một trường đại học tổng hợp lớn nhất mà anh gọi là đại-học-cuộc-đời. Anh biết tính tôi không thích đi vì tôi thấy các chú bộ đội đóng ở làng lúc nào cũng huỳnh huỵch chạy, đang ăn cơm phải báo động, hơi tí thì họp kiểm điểm, mà tính tôi ham thích tự do, sức tôi lại yếu, đầu óc tôi không nghĩ tới tương lai, ngoài việc học bài theo lối khoán, đủ cho số điểm mà thày tôi đã quá định.
Thày tôi là một ông đồ thất chí, cụ rất buồn rầu vì tính bất trị của tôi. Roi vọt theo lối giơ cao đánh khẽ của người càng khiến tôi hư hỏng thêm. Cái lối khoán điểm của cụ chẳng làm tôi lo ngại, nhưng tôi không phấn đấu vượt quá mức quá định. Tôi biết, nếu vượt quá thì yêu cầu sẽ lại tăng lên, và như thế chỉ làm thỏa mãn ý muốn của người lớn. Phần nhiều các giờ lên lớp các môn phụ tôi đều đọc truyện dưới ngăn kéo, hoặc để quyển vở đè lên quyển truyện, ngồi ngay ngắn giả như chăm chú nghe giảng, thực ra tôi đang nghiên cứu cuộc phiêu lưu của chú dế mèn, của chú người gỗ.
Suốt mười năm học, chẳng năm nào tôi đạt học sinh giỏi, đó là nỗi đau đớn của thày tôi, vì năm nào anh ổn tôi cũng đem về phần thưởng và bằng khen. Cái năm lớp mười tệ hại nhất đối với tôi vì tôi không thích đi bộ đội, mà tháng nào cũng phải đi khám sức khỏe tuyển quân.  Lớp tôi các bạn đi vãn. Mãi tới tháng Tư vừa rồi, tôi cảm thấy quá mệt mỏi vì những cuộc đi khám sức khỏe lần nào cũng chỉ có ba chín cân ấy. Tôi quyết định thủ sẵn trong túi quần phăng rộng thùng thình của anh tôi để lại ba bốn cân đá vụn và tôi bước lên bàn cân, tay vẫn thọc túi quần, làm ra vẻ phớt đời. Tôi bị bắt quả tang. Nhưng bù lại, người ta đã “tha” cho tôi để tôi lọt qua vòng cân đo. Thế là tôi trúng tuyển. Tôi được ưu tiên phát bằng tốt nghiệp phổ thông trước lúc lên đường.
Đặc biệt, hành động bỏ đá trong túi quần bị lộ của tôi không ngờ lại được nêu dương. Ấy là lần đầu tiên trong đời tôi nếm mùi vinh quang. Cả trường tôi phát động phong trào học tập tinh thần hăng hái xung phong nhập ngũ của tôi. Tôi không cảm thấy xấu hổ, ngược lại, tôi thấy đúng là tôi có tinh thần hăng hái như những lời biểu dương của các thày cô thật… Bỗng một tiếng nổ trùm lên sự yên tĩnh tưởng như bất tận của rừng đêm hất tôi ngã nhào xuống võng. Thực ra tôi đã lăn xuống bằng bản năng hơn là ngã. Thằng Kon-Lơ vẫn nằm nguyên, có điều, cả hai đầu võng đều đã chảy xệ xuống, một đầu cao hơn, nom hắn vêu vao như một cái xác chết. Hắn khẽ rên lên rồi lại nằm yên ở tư thế vặn vỏ đỗ kỳ quặc khiến tôi khó chịu. Chẳng lẽ tôi lại sang, giật phăng cái dây võng phía chân hắn tuột hẳn ra cho hắn thức dậy. Nhưng tôi chưa vội làm vì có thể ngay bây giờ một quả bom nữa sẽ nổ tiếp. Có tới vài chục giây trôi qua vẫn yên tĩnh, ngoài tiếng rít xé gió của động cơ phản lực. Có tiếng nói xôn xao phía trong nhà bếp. Hình như sức chấn động của quả bom vừa rồi đã làm sập cái gì đó. Tôi nhớ có lần tôi và Bin đi qua một hố bom to tới mức tôi chưa nhìn thấy bao giờ. Tôi hỏi Bin, bom gì mà ghê thế. Bin bảo bom B57. Cậu còn giải thích kỹ lưỡng cho tôi rằng, thằng máy bay B57 to hung, nó chỉ chở được một trái bom lớn gấp mười trái bom khác, chuyên thả bom vào vùng căn cứ của ta. Chắc quả bom nổ vừa rồi là thứ bom ấy, tôi nghĩ thế và đứng dậy tới bên võng thằng Kon-Lơ, định làm cái việc mà tôi vừa nghĩ ra. Tôi hoảng hồn nhận thấy hắn đã ngất xỉu, miệng ngáp ngáp, hai tay run lẩy bẩy. Tôi không nhớ tôi có kêu lên không, hoặc tôi không thể kêu lên thành tiếng. Tôi đã nhảy qua một cái hố, đập đầu vào cột bếp, ngã bật ngửa.
Tôi chồm dậy, nhào tới chỗ mấy người đang dựng lại góc trong căn bếp vừa bị đổ. “Thằng Kon-Lơ làm sao ý”, hình như tôi chỉ nói được như thế. Chúng tôi khiêng hắn vào trong nhà bếp, đặt cạnh đống lửa. Mùi hắn bốc lên khăn khẳn rất nặng, và tôi đã ọe ra những gì còn sót lại trong bụng. Hắn nằm ngay đuột, tay bắt chuồn chuồn, miệng ú ớ, mắt trợn ngược. Tôi tháo cái võng ka-ki của hắn, thì ra hắn đã bĩnh cả vào võng và tình thế buộc tôi phải ra suối gột sạch. Tôi hơ lửa khô cái võng, gấp lại, gối lên đầu cho hắn dễ thở. Tới giờ tôi vẫn nhớ cái cảm giác ghê rợn khi bàn tay tôi chạm vào cái sọ toàn xương của hắn. Cái gì đã làm hắn gầy đi nhanh đến chừng này? Toàn thân lạnh toát, hắn không còn chút sinh khí. Tôi mài mấy viên thuốc ký-ninh rồi đổ cho hắn. Tôi chưa hề có chút kinh nghiệm nào về căn bệnh sốt rét ác tính đáng sợ này, mặc dù suốt cuộc hành quân vào Nam, lúc nào cũng nghe nói về nó. Té ra hắn đã bị ủ bệnh từ lâu và đêm nay chính là đêm kịch phát. Mấy viên thuốc ký-ninh muộn mằn của Bin cho tôi, không giúp gì được hắn. Trời vừa he hé sáng thì hắn ưỡn người lên, toàn thân co giật. Tôi và Bin mỗi đứa một bên, cố giữ cho hắn nằm im để anh Yơng đổ nước cháo vào miệng. Hắn thậm chí không kịp nuốt tí cháo nào. Trước khi chết, tôi thấy hắn lắc lắc đầu. Tôi và Bin không giữ tay chân hắn nữa. Chừng như hắn có tỉnh lại một vài giây, đưa được cánh tay bằng toàn bộ sức lực còn lại chấm lên trán. Rồi buông xuôi. Tôi quỳ xuống vuốt mắt cho Kon-Lơ, một cử chỉ chưa hề được ai chỉ bảo.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Sưu tầm: nguoimesach
Nguồn: ebooks.vdcmedia.com
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 10 tháng 7 năm 2007